



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

HỎI - ĐÁP

VỀ QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

(Xuất bản lần thứ hai)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

HỎI - ĐÁP
VỀ QUY ĐỊNH
VÀ HƯỚNG DẪN
THI HÀNH
ĐIỀU LỆ ĐẢNG

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
TRẦN THANH LÂM

Phó Chủ tịch Hội đồng

Giám đốc - Tổng Biên tập
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
PHẠM MINH TUẤN

Thành viên

NGUYỄN HOÀI ANH
PHẠM THỊ THINH
NGUYỄN ĐỨC TÀI
TỔNG VĂN THANH

PGS.TS. LÂM QUỐC TUẤN - PGS.TS. NGUYỄN MINH TUẤN
(Đồng chủ biên)

**HỎI - ĐÁP
VỀ QUY ĐỊNH
VÀ HƯỚNG DẪN
THI HÀNH
ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

(Xuất bản lần thứ hai)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TẬP THỂ TÁC GIẢ

PGS.TS. LÂM QUỐC TUẤN (Chủ biên)

PGS.TS. NGUYỄN MINH TUẤN (Đồng chủ biên)

TS. PHẠM VĂN PHONG

TS. NGUYỄN THỊ THẢO

TS. NGUYỄN THỊ OANH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã diễn ra thành công tốt đẹp. Thành công của Đại hội cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục vượt qua mọi khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành một nước phát triển, có thu nhập cao, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội thống nhất chưa sửa đổi Điều lệ Đảng và giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII chỉ đạo nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương để sửa đổi, bổ sung một số quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương đã tổng kết việc thực hiện Điều lệ Đảng; nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện một số quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đáp ứng yêu cầu mới.

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các đơn vị, địa phương, Trung ương đã ban hành hệ thống văn bản quan trọng quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng

gồm: Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng. Căn cứ các văn bản này, nhằm mục đích giúp cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng các cấp kịp thời cập nhật những sửa đổi, bổ sung, qua đó thực hiện hiệu quả việc thi hành Điều lệ Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tái bản cuốn sách ***Hỏi - đáp về Quy định và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng***. Cuốn sách do các tác giả thuộc hai cơ quan Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật biên soạn.

Nội dung cuốn sách chia làm ba phần:

Phần I: Một số điểm mới của Quy định và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

Phần II: Hỏi - đáp về Quy định và Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

Phần III: Một số tình huống phát sinh trong thực tế có liên quan đến Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 7 năm 2022

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần I
**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI
CỦA QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN
THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

**I- NHỮNG ĐIỂM MỚI
TRONG QUY ĐỊNH SỐ 24-QĐ/TW,
NGÀY 30/7/2021 CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII
VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

Ngày 30/7/2021, tại Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành Quy định số 24-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng. So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW có một số điểm mới sau *(những điểm mới, bổ sung hoặc sửa đổi được thể hiện bằng chữ in nghiêng)*:

1. Về công tác đảng viên

Một là, về trình độ học vấn của người vào Đảng. Theo Quy định số 29-QĐ/TW: Người vào Đảng

phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên. Việc xác định trình độ tương đương với trung học cơ sở chưa có quy định cụ thể. Vì vậy, Quy định số 24-QĐ/TW quy định: “Người vào Đảng phải có *bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên*”.

Hai là, về quyền của đảng viên. Điều lệ Đảng quy định đảng viên có 4 quyền, trong đó Quy định số 24-QĐ/TW có điểm bổ sung về quyền được thông tin của đảng viên, cụ thể: “*Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp uỷ cấp trên, các cấp uỷ đảng thông tin cho đảng viên về tình hình, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thời sự trong nước, thế giới... phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao*”. Như vậy, bất kỳ khi nào các cơ quan có thẩm quyền thông tin cho đảng viên về các nội dung cụ thể, đảng viên đều có quyền được thông tin.

Ba là, về kết nạp người vào Đảng.

- Việc giới thiệu người vào Đảng được quy định tại điểm 3.2.1 và 3.2.2 (khoản 2, Điều 4 Điều lệ Đảng) Quy định số 24-QĐ/TW, trong đó điểm mới so với Quy định số 29-QĐ/TW là bổ sung điều kiện của đảng viên giới thiệu người vào Đảng: “*Là đảng viên chính thức, cùng công tác, lao động, học tập hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú ít nhất 12 tháng*”.

với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở”.

“Nếu đảng viên giới thiệu người vào Đảng chuyển đến đảng bộ, chi bộ cơ sở khác, bị kỷ luật hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng thì chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (không nhất thiết đảng viên đó cùng công tác, lao động, học tập *hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú* với người vào Đảng ít nhất 12 tháng)”.

- Việc kết nạp người vào Đảng được quy định tại tiểu mục 3.3 (khoản 3, Điều 4 Điều lệ Đảng) Quy định số 24-QĐ/TW, có sự bổ sung như sau: “Vấn đề lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và *tiêu chuẩn chính trị* của người vào Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị”. So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngoài vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, Quy định này bổ sung *tiêu chuẩn chính trị* của người vào Đảng. Ở những nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ, cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (*nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú*) giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định.

- Việc kết nạp lại người vào Đảng, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung điều kiện người được xét kết nạp lại: “Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích; *đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư*), làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp uỷ có thẩm quyền (huyện uỷ và tương đương) xem xét, quyết định”.

Bốn là, xử lý việc công nhận đảng viên chính thức sai quy định.

Mục 4.4 Quy định số 24-QĐ/TW quy định như sau:

“Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức không đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng thì cấp uỷ ban hành quyết định phải huỷ bỏ quyết định của mình và thông báo cho đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt xóa tên trong danh sách đảng viên. *Trường hợp tổ chức đảng ban hành quyết định kết nạp đảng viên đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt huỷ bỏ quyết định kết nạp đảng viên không đúng tiêu chuẩn, điều kiện*”.

“Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức không đúng thẩm quyền, không đúng thủ tục theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Điều lệ Đảng thì phải huỷ bỏ quyết định đó, chỉ đạo cấp uỷ có thẩm quyền làm lại các thủ tục theo quy định và xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. *Trường hợp tổ chức đảng đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt tiến hành thẩm tra, xác minh và làm lại các thủ tục theo quy định*”.

Như vậy, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung cách xử lý khi công nhận đảng viên chính thức không đúng tiêu chuẩn trong *“Trường hợp tổ chức đảng ban hành quyết định kết nạp đảng viên đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt huỷ bỏ quyết định kết nạp đảng viên không đúng tiêu chuẩn, điều kiện”* và công nhận đảng viên chính thức không đúng thẩm quyền, thủ tục. *“Trường hợp tổ chức đảng đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt tiến hành thẩm tra, xác minh và làm lại các thủ tục theo quy định”*.

Năm là, về quản lý hồ sơ đảng viên.

Quy định số 24-QĐ/TW quy định trách nhiệm của các cấp uỷ có thẩm quyền trong việc quản lý

hồ sơ đảng viên (cấp ủy cơ sở, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng). *Đảng ủy Bộ Ngoại giao* quản lý hồ sơ đảng viên, thẻ đảng viên và danh sách đảng viên trong Đảng bộ theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Hàng năm, các cấp ủy chỉ đạo, kiểm tra việc bổ sung lý lịch đảng viên và quản lý hồ sơ đảng viên. Đối với đảng viên ra nước ngoài công tác, lao động, học tập từ 12 tháng trở lên, cấp ủy quản lý hồ sơ đảng viên hướng dẫn bổ sung lý lịch khi đảng viên về nước.

Sáu là, về chuyển sinh hoạt đảng.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, hệ thống tổ chức trong hệ thống chính trị được tinh gọn, giảm đầu mối, giảm cấp trung gian: giải thể Đảng ủy Ngoài nước, sáp nhập với Đảng ủy Bộ Ngoại giao, bỏ Tổng cục Chính trị Công an nhân dân. Vì vậy, Quy định số 24-QĐ/TW quy định trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng đối với cấp ủy đảng các cấp: “Các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối doanh nghiệp Trung ương ủy nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; các cấp ủy cấp trên của tổ chức cơ sở đảng thuộc

Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm cho cơ quan chính trị cùng cấp; Đảng uỷ Công an Trung ương được uỷ nhiệm cho *cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng* trong việc giới thiệu sinh hoạt đảng” (tiết a, điểm 6.3.6).

2. Về thực hiện nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng

Mục 9 Quy định số 24-QĐ/TW quy định một số điểm mới về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Cụ thể:

Về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ:
Điểm mới của Quy định số 24-QĐ/TW so với trước đây là bổ sung quy định của các tổ chức đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Đảng đã ban hành các quy chế, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ như Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị “Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Quy định số 202-QĐ/TW, ngày 02/8/2019 của Ban Bí thư “Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp uỷ, ban thường vụ, thường trực cấp uỷ cấp huyện”;... Vì vậy, Quy định số 24-QĐ/TW quy định bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ và tổ

chức đảng: “Căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và quy chế làm việc của cấp uỷ cấp trên, các cấp uỷ đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ phải xây dựng quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao. Tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo với tổ chức đảng cấp trên và thông báo cho tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp biết quy chế làm việc của tổ chức mình” (điểm 9.1.1.)

Về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình, so với quy định cũ, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung nội dung cần làm rõ khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân. Đối với tập thể, “hàng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở và tương đương trở lên, cấp uỷ cấp cơ sở, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, cấp uỷ viên các cấp và đảng viên phải tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm” (điểm 9.2.1).

Đối với cá nhân, cấp uỷ cấp trên gợi ý cho cá nhân và tập thể cấp uỷ của cơ quan, tổ chức đảng

cấp dưới trực tiếp những nội dung cần làm rõ khi kiểm điểm, tự phê bình và phê bình. Đối với cá nhân cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ, uỷ viên đảng đoàn, ban cán sự đảng, uỷ viên uỷ ban kiểm tra phải đi sâu kiểm điểm về trách nhiệm chính trị, mức độ phấn đấu hoàn thành công việc được giao và những vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân; về giữ gìn phẩm chất cá nhân (tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tham nhũng, lãng phí, *tiêu cực*, quan liêu) và *thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên* (điểm 9.2.2).

3. Về đại hội đảng

Trước đây, trong các văn bản của Đảng chưa quy định rõ về đại biểu dự đại hội cấp trên nên tiêu mục 11.4, mục 11 Quy định số 24-QĐ/TW quy định việc *đề cử* và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên: “*Chỉ được đề cử đại biểu chính thức của đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên*”, đồng thời thay thế từ “rút” bằng từ “*không tham dự đại hội*” trong trường hợp “*đại biểu chính thức (do bầu cử) xin không tham dự đại hội* mà được cấp uỷ triệu tập đồng ý thì được cử đại biểu dự khuyết thay thế”.

Điểm 12.4.1, mục 12 Quy định số 24-QĐ/TW quy định cụ thể đối với thành viên ban kiểm

phiếu tại đại hội đảng viên: phải là đảng viên “*chính thức*” không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử tại đại hội mới được tham gia ban kiểm phiếu tại đại hội đảng viên.

4. Về các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy

So với Quy định số 29-QĐ/TW, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung quy định việc lập cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc của cấp ủy tại điểm 17.1.2, mục 17 là: “*Đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ hợp nhất với các cơ quan chuyên môn của doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để thực hiện công tác kiểm tra, tổ chức, tuyên giáo và văn phòng*”. Đồng thời quy định cụ thể: “*Không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức cơ sở đảng. Những đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện theo tiết a, điểm 10.5.2 của Quy định này*” (điểm 17.1.4).

Đối với Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định số 24-QĐ/TW quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý đối với các tổ chức này. Cụ thể, tiểu mục 17.3, mục 17 quy định:

“*Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam):*

- Ở cấp Trung ương *do Bộ Chính trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và giao Ban Tổ chức Trung ương tham mưu quản lý (điểm 17.3.1).*

- Ở cấp tỉnh, cấp huyện *do Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế; ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quản lý, định kỳ báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương)” (điểm 17.3.2).*

5. Về sinh hoạt đảng

Xuất phát từ tình hình thực tiễn hiện nay, Quy định số 24-QĐ/TW đã bổ sung hình thức sinh hoạt đảng đối với một số tổ chức đảng: “*Việc thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Bí thư*” (tiểu mục 20.4).

6. Về khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên

Về cơ bản, nội dung khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được giữ như quy định trước, song có sự bổ sung về tiêu chuẩn, đối tượng được tặng Huy hiệu Đảng.

“Đảng viên bị *bệnh nặng* hoặc từ trần có thể được xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá một năm; *đảng viên 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm* tuổi đảng trở lên nếu bị bệnh nặng có thể được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá *hai năm* theo quy định” (tiết b, điểm 27.3.1).

“Tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng thì chưa được xét tặng; sau 6 tháng (đối với kỷ luật *khiển trách*), 9 tháng (đối với kỷ luật cảnh cáo), 1 năm (đối với kỷ luật cách chức), nếu sửa chữa tốt khuyết điểm, *được chi bộ công nhận* sẽ được xét tặng Huy hiệu Đảng” (tiết c, điểm 27.3.1).

7. Về công tác quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử

Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung một nội dung “*giới thiệu cán bộ ứng cử*” trong công tác quản lý cán bộ, cụ thể, tại tiết d, điểm 28.1.2 - “Bổ nhiệm, *giới thiệu cán bộ ứng cử*, miễn nhiệm cán bộ”.

II- NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TW, NGÀY 28/9/2021 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Hướng dẫn kế thừa cơ bản những nội dung của Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của

Ban Bí thư về “Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng” và sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể sau (*những nội dung sửa đổi, bổ sung được thể hiện bằng chữ in nghiêng*):

1. Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại) (mục 3)

Về lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy nơi người vào Đảng cư trú (điểm 3.5).

Bổ sung cụm từ “*bí thư chi bộ (nơi chưa có chi ủy)*” và nội dung “*Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người vào Đảng thực hiện theo quy định của Ban Bí thư*” vào điểm 3.5, cụ thể như sau:

“*Chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi ủy) tổ chức lấy ý kiến của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội mà người vào Đảng là thành viên; lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi chưa có chi ủy) nơi cư trú của người vào Đảng; tổng hợp thành văn bản báo cáo chi bộ.*

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người vào Đảng thực hiện theo quy định của Ban Bí thư”.

Việc bổ sung này nhằm làm rõ hơn việc tổ chức lấy ý kiến nhận xét của người vào Đảng nơi chi bộ không có chi ủy; phù hợp với thực tế kết nạp Đảng đối với trường hợp đặc biệt, phải giữ bí mật nhân thân.

2. Về hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại) (mục 4)

Về nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú (điểm 4.4), bổ sung nội dung: *“Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị thực hiện theo quy định của Ban Bí thư”* vào điểm 4.4 để phù hợp với thực tế chuyển đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức đối với trường hợp đặc biệt, phải giữ bí mật nhân thân; đồng thời, để đồng bộ với nội dung bổ sung tại điểm 3.5 của Hướng dẫn này.

3. Về kết nạp đảng viên trong một số trường hợp cụ thể (mục 6)

Bổ sung nội dung *“người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài”*; đồng thời bỏ điểm 6.3, gộp nội dung tại các điểm 6.1, 6.2 của Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 và biên tập lại thành điểm 6.1 với nội dung như sau:

“6.1. Kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương”.

Việc sửa đổi, bổ sung, biên tập lại như trên để hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu hơn.

4. Về quản lý hồ sơ đảng viên (mục 8)

Sửa đổi cụm từ “của 5 năm gần nhất” thành “của 3 năm gần nhất” vào tiết b, điểm 8.1, cụ thể như sau:

“Khi đảng viên đã được công nhận chính thức có thêm các tài liệu sau: ... Các bản tự kiểm điểm hằng năm (*của 3 năm gần nhất*) và khi chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên”.

Việc sửa đổi, bổ sung như trên nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế về cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt hồ sơ lưu trữ và đồng bộ như một số quy định về công tác cán bộ như Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị.

5. Về chuyển sinh hoạt đảng (mục 10)

Một là, lược bỏ các nội dung về Đảng ủy Ngoài nước tại tiết b, tiểu điểm 10.2.1 và tiết b, tiểu điểm 10.2.2; bổ sung nội dung “*Đảng ủy Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký hoặc ủy quyền cho lãnh đạo Ban Tổ chức ký thừa lệnh và đóng dấu cấp ủy*” vào tiết c, điểm 10.1 để phù hợp với tiêu đề của tiết c, điểm 10.1 (trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng) và tiết d, điểm 10.1 (trách nhiệm của đảng

viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng đối với tỉnh ủy và cấp tương đương).

Hai là, sửa đổi nội dung “Tổng cục Chính trị Công an nhân dân do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục. Nếu ủy quyền cho lãnh đạo Cục Công tác đảng và công tác quần chúng ký thì đóng dấu của Cục” thành “Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục” tại tiết d, điểm 10.1.

Việc sửa đổi nội dung trên để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ Công an theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017.

Sửa đổi nội dung và lược bỏ cụm từ “và Trưởng phòng quản lý đảng viên” tại tiết d, điểm 10.1 về thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng đối với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ba là, sửa đổi cụm từ “hoặc đến làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên” bằng cụm từ “hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng” tại tiết a, tiểu điểm 10.2.1 (chuyển sinh hoạt đảng chính thức ở trong nước) và biên tập lại như sau:

“Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác... hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ

12 tháng đến 36 tháng ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng, thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau”.

Việc sửa đổi này để phù hợp với Bộ luật lao động năm 2019, hiện nay không còn hợp đồng không xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên.

Bốn là, sửa đổi cụm từ “Đảng ủy ngoài nước” bằng cụm từ “Đảng ủy Bộ Ngoại giao” và sửa đổi, bổ sung cụm từ “chỉ định chi ủy lâm thời” bằng cụm từ “*chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư và*” tại tiết b, tiểu điểm 10.2.1.

Việc sửa đổi, bổ sung như trên là để phù hợp với thực tế một số tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị được tinh gọn, giảm đầu mối theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

6. Về tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ (mục 12)

Lược bỏ phần ví dụ, sửa đổi, diễn đạt lại điểm 12.2 như sau:

“Những đảng bộ, chi bộ do chia tách, sáp nhập thì cách tính số thứ tự nhiệm kỳ đại hội là: số thứ tự đại hội qua các thời kỳ lịch sử (kể cả thời gian chia tách, sáp nhập) cộng thêm nhiệm kỳ hiện tại; đảng bộ, chi bộ được thành lập mới thì tính theo nhiệm kỳ mới.

- Một đảng bộ, chi bộ được tách làm hai thì hai đảng bộ, chi bộ mới được tính nhiệm kỳ liên tiếp như nhau.

- Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới, hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính nhiệm kỳ đầu tiên.

- Trường hợp đặc biệt cần phải tính khác thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định”.

Việc sửa đổi này để hướng dẫn cụ thể, ngắn gọn và dễ hiểu hơn.

7. Về tặng Huy hiệu Đảng (mục 18)

Một là, sửa đổi quy định thời gian xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng đối với đảng viên bị bệnh nặng từ “không được quá 12 tháng” thành “không được quá 24 tháng” so với thời gian quy định vào điểm 18.1 và diễn đạt lại như sau:

“Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65 tuổi đảng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định”.

Hai là, bổ sung cụ thể quy định thời gian xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm đối với đảng viên từ trần tại điểm 18.2 như sau:

“Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định”.

Việc sửa đổi và bổ sung này để cụ thể hóa Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của

Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng.

8. Về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên (mục 19)

Một là, bổ sung thêm đối tượng được xét khen thưởng là chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận vào tiết a, điểm 19.1 và biên tập lại như sau:

“Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: đảng bộ huyện và tương đương; tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; *chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận*; tổ đảng trực thuộc chi bộ; các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng”.

Hai là, bổ sung đối tượng được xét khen thưởng là đảng bộ huyện và tương đương đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm vào tiết d, điểm 19.1 như sau:

“- Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ.

- *Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng bộ huyện và tương đương đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm”.*

Việc bổ sung những nội dung trên để phù hợp với Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

Phần II

**HỎI - ĐÁP VỀ
QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN
THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

**I- HỎI - ĐÁP MỘT SỐ NỘI DUNG
QUY ĐỊNH SỐ 24-QĐ/TW, NGÀY 30/7/2021
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
KHÓA XIII VỀ THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

Câu 1: Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 1 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng được quy định như sau:

- Về tuổi đời:

+ Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng).

+ Việc kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi do cấp uỷ trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định.

- Về trình độ học vấn:

+ Người vào Đảng phải có *bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên*.

+ Học vấn của người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và những trường hợp cụ thể khác do yêu cầu phát triển đảng mà không bảo đảm được quy định chung thì thực hiện theo hướng dẫn của Ban Bí thư.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thi hành Điều lệ Đảng, Quy định số 24-QĐ/TW bỏ cụm từ “hoặc tương đương trở lên” nhằm làm rõ quy định về trình độ học vấn của đảng viên.

Câu 2: Đảng viên có những quyền gì?

Trả lời:

Căn cứ mục 2 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, quyền của đảng viên được quy định như sau:

- Quyền được thông tin của đảng viên:

Định kỳ hằng tháng *hoặc đột xuất*, theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương và cấp uỷ

cấp trên, các cấp uỷ đảng thông tin cho đảng viên về tình hình, nhiệm vụ của *địa phương*, cơ quan, đơn vị; các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thời sự trong nước, thế giới... phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của tổ chức đảng và đảng viên, góp phần nâng cao nhận thức, tạo điều kiện cho đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Quyền của đảng viên trong việc ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng:

Thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Quyền của đảng viên trong việc phê bình, chất vấn tổ chức đảng và đảng viên; báo cáo, kiến nghị với cơ quan có trách nhiệm:

Đảng viên được phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị trực tiếp hoặc bằng văn bản trong phạm vi tổ chức của Đảng về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp; về những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng hoặc chức trách, nhiệm vụ, phẩm chất đạo đức của đảng viên đó; chịu trách nhiệm trước tổ chức đảng về ý kiến của mình. Khi nhận được ý kiến phê bình, chất vấn, báo cáo, kiến nghị, tổ chức đảng và đảng viên có trách nhiệm phải trả lời theo thẩm quyền, chậm nhất là 30 ngày làm việc đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, 60 ngày làm việc đối với cấp huyện,

tỉnh và tương đương, 90 ngày làm việc đối với cấp Trung ương. Những trường hợp phức tạp cần phải kéo dài hơn thời gian quy định trên thì phải thông báo cho tổ chức đảng và đảng viên biết lý do.

- Đảng viên được thông báo ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi làm việc và nơi cư trú khi xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; được trình bày ý kiến với tổ chức đảng, cấp uỷ đảng khi xem xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung hai cụm từ “hoặc đột xuất” và “địa phương”, chỉ rõ thêm những trường hợp đảng viên được quyền tiếp nhận thông tin cũng như phạm vi thông tin được mở rộng.

Câu 3: *Giới thiệu và kết nạp người vào Đảng gồm những nội dung gì?*

Trả lời:

Căn cứ mục 3 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc giới thiệu và kết nạp người vào Đảng gồm những nội dung sau:

- Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở; Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở xem xét, ra nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng.

- Đảng viên giới thiệu người vào Đảng:

+ Là đảng viên chính thức, cùng công tác, lao động, học tập *hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú* ít nhất 12 tháng với người được giới thiệu vào Đảng trong cùng một đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở.

+ Nếu đảng viên giới thiệu người vào Đảng chuyển đến đảng bộ, chi bộ cơ sở khác, bị kỷ luật hoặc vì lý do khác không thể tiếp tục theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng thì chi bộ phân công đảng viên chính thức khác theo dõi, giúp đỡ người vào Đảng (không nhất thiết đảng viên đó cùng công tác, lao động, học tập *hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú* với người vào Đảng ít nhất 12 tháng).

- Vấn đề lịch sử chính trị, chính trị hiện nay và *tiêu chuẩn chính trị* của người vào Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

- Việc kết nạp người vào Đảng ở nơi chưa có đảng viên, chưa có chi bộ:

+ Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (*nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú*) giao cho chi bộ có điều kiện thuận lợi nhất để phân công đảng viên chính thức giúp đỡ người vào Đảng. Khi có đủ điều kiện và tiêu chuẩn thì chi bộ nơi có đảng viên giúp đỡ người vào Đảng đang sinh hoạt làm thủ tục đề nghị kết nạp theo quy định.

+ Việc kết nạp đảng viên trong một số trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

- Về kết nạp lại người vào Đảng:

+ Người được xét kết nạp lại phải có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn của người vào Đảng theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng.

- Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích; *đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư*), làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp uỷ có thẩm quyền (huyện uỷ và tương đương) xem xét, quyết định.

- Thực hiện đúng các thủ tục nêu ở các khoản 1, 2, 3 Điều 4 Điều lệ Đảng.

+ Đối tượng không xem xét kết nạp lại:

Không xem xét, kết nạp lại những người trước đây ra khỏi Đảng vì lý do: Tự bỏ sinh hoạt đảng; làm đơn xin ra Đảng (trừ trường hợp vì lý do gia đình đặc biệt khó khăn); gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng; bị kết án vì tội tham nhũng; bị kết án về tội nghiêm trọng trở lên.

- + Chỉ kết nạp lại một lần.
- + Những đảng viên được kết nạp lại phải trải qua thời gian dự bị.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung các cụm từ “*hoặc cùng sinh hoạt nơi cư trú*”; “*và tiêu chuẩn chính trị*”; “*nơi người vào Đảng công tác, lao động, học tập, cư trú*”; “*đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư*”, nhằm làm rõ những điều kiện về giới thiệu và kết nạp đảng viên.

Câu 4: *Thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, tính tuổi đảng của đảng viên được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 4 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, tính tuổi đảng của đảng viên được quy định như sau:

- Thời hạn tổ chức lễ kết nạp:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền, chi bộ phải tổ chức lễ kết nạp

cho đảng viên. Nếu để quá thời hạn nêu trên phải báo cáo và được cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý.

- Thời điểm công nhận đảng viên chính thức:

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị, chi bộ phải xét và đề nghị công nhận chính thức cho đảng viên; nếu không đủ điều kiện công nhận là đảng viên chính thức thì đề nghị lên cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên.

+ Đảng viên dự bị đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức, dù chi bộ họp chậm, cấp uỷ có thẩm quyền chuẩn y chậm, vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị.

+ Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới đã qua 3 lần biểu quyết nhưng không đủ hai phần ba số đảng viên chính thức hoặc cấp uỷ viên tán thành công nhận một đảng viên dự bị là đảng viên chính thức hoặc đề nghị xoá tên trong danh sách đảng viên thì báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp và cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thời hạn, thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức:

+ Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp; trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị công nhận chính thức, thì cấp uỷ có thẩm quyền phải xem xét, quyết định; trường

hợp đặc biệt có thể gia hạn tối đa 30 ngày làm việc. Việc đồng ý hoặc không đồng ý, phải thông báo kết quả cho chi bộ nơi đề nghị kết nạp đảng viên hoặc công nhận đảng viên chính thức biết. Nếu để quá thời hạn trên mà không có lý do chính đáng thì phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên.

+ Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức:

- Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên: Do tập thể đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng ủy được giao quyền cấp trên cơ sở: Do ban thường vụ xem xét, quyết định.

- Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương: Do tập thể thường trực cấp ủy và các đồng chí ủy viên thường vụ là trưởng các ban đảng cùng cấp xem xét, quyết định.

- Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức trong Đảng bộ Quân đội và Đảng bộ Công an Trung ương: Bộ Chính trị có quy định riêng.

- Trường hợp kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức sai quy định:

Cấp ủy cấp trên, qua kiểm tra, xác minh phát hiện việc kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức sai quy định thì xử lý như sau:

+ Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng và

công nhận đảng viên chính thức không đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng thì cấp uỷ ban hành quyết định phải huỷ bỏ quyết định của mình và thông báo cho đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt xoá tên trong danh sách đảng viên. *Trường hợp tổ chức đảng ban hành quyết định kết nạp đảng viên đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt huỷ bỏ quyết định kết nạp đảng viên không đúng tiêu chuẩn, điều kiện.*

+ Nếu quyết định kết nạp người vào Đảng, công nhận đảng viên chính thức không đúng thẩm quyền, không đúng thủ tục theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Điều lệ Đảng thì phải huỷ bỏ quyết định đó, chỉ đạo cấp uỷ có thẩm quyền làm lại các thủ tục theo quy định và xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. *Trường hợp tổ chức đảng đã giải thể hoặc bị giải tán thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi đảng viên đang sinh hoạt tiến hành thẩm tra, xác minh và làm lại các thủ tục theo quy định.*

- Tính tuổi đảng của đảng viên:

+ Đảng viên được công nhận chính thức thì tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng.

Thời gian không tham gia sinh hoạt đảng là:

Thời gian bị khai trừ (kể cả khai trừ có thời hạn theo quy định của Điều lệ Đảng khoá II), thời gian bị xoá tên, thời gian mất liên lạc với tổ chức đảng và thời gian gián đoạn do chuyển sinh hoạt đảng.

+ Đảng viên kết nạp lại được công nhận chính thức thì tuổi đảng tính từ ngày cấp có thẩm quyền ra quyết định kết nạp lần đầu đối với đảng viên đó, trừ thời gian không tham gia sinh hoạt đảng (trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư xem xét, quyết định).

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung các nội dung rõ hơn về việc kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức sai quy định (in nghiêng trong phần câu trả lời).

Câu 5: Đảng tịch của đảng viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 5 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đảng tịch của đảng viên được quy định như sau:

- Thẩm quyền giải quyết vấn đề đảng tịch của đảng viên (thẩm tra, kết luận về đảng tịch, việc

công nhận là đảng viên, khôi phục quyền đảng viên, xoá tên hoặc cho nổi lại sinh hoạt đảng của đảng viên):

- + Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý thì uỷ quyền Ban Tổ chức Trung ương xem xét, giải quyết.

Trường hợp ý kiến của cấp uỷ trực thuộc Trung ương khác với kết luận của Ban Tổ chức Trung ương thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

- + Đảng viên là cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ và tương đương quản lý thì ban thường vụ tỉnh uỷ và tương đương xem xét, quyết định.

- + Đảng viên không thuộc diện nêu trên thì ban thường vụ huyện uỷ và tương đương xem xét, quyết định.

- Giải quyết vấn đề đảng tịch của đảng viên:

- + Không đặt ra việc xem xét lại đối với những đảng viên có vấn đề về đảng tịch đã được cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, kết luận trước đây mà không phát hiện thêm vấn đề gì mới.

- + Chỉ xem xét, khôi phục quyền đảng viên và tính tuổi đảng liên tục đối với những người bị đưa ra khỏi Đảng đã được cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là bị oan và từ khi bị đưa ra khỏi Đảng đến nay không vi phạm tư cách đảng viên.

- + Đảng viên được kết nạp trước Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng (ngày 05/9/1960) và

trước ngày 30/4/1975 (ở các địa phương từ phía Nam sông Bến Hải trở vào) mà lúc kết nạp vào Đảng chưa đủ 18 tuổi thì ngày vào Đảng được giữ nguyên.

+ Đảng viên được kết nạp vào Đảng trong kháng chiến chống Pháp từ tháng 7/1954 trở về trước và đảng viên được kết nạp trong kháng chiến chống Mỹ ở các địa phương từ phía Nam sông Bến Hải trở vào (từ tháng 7/1954 đến tháng 12/1973) nếu chỉ có một người giới thiệu vào Đảng thì vẫn được công nhận đảng tịch.

+ Những đồng chí trước đây đã vào Việt Minh hay một tổ chức quần chúng cách mạng hoạt động bí mật (từ tháng 02/1951 trở về trước), sau đó được tham gia sinh hoạt chi bộ, thì lấy ngày sinh hoạt chi bộ là ngày kết nạp vào Đảng.

+ Những đồng chí hoạt động trong kháng chiến chống Pháp (từ tháng 7/1954 trở về trước) và trong kháng chiến chống Mỹ (từ tháng 7/1954 đến ngày 30/4/1975) từ phía Nam sông Bến Hải trở vào, chưa được kết nạp vào Đảng nhưng đã được tổ chức đảng giao nhiệm vụ của người đảng viên như làm công tác tuyên truyền phát triển đảng viên hoặc tham gia việc thành lập chi bộ thì lấy ngày chi bộ giao nhiệm vụ làm công tác tuyên truyền phát triển đảng viên hoặc ngày tham gia thành lập chi bộ là ngày kết nạp vào Đảng. Đối với trường hợp chỉ là quần chúng cảm tình đảng, được

tổ chức đảng giao một số việc để thử thách (như giao liên hoặc theo dõi tình hình địch...), chưa được kết nạp vào Đảng, nhưng ngộ nhận mình đã vào Đảng, sau đó được tổ chức đảng cho sinh hoạt, được rèn luyện thử thách, xét có đủ tư cách đảng viên thì được công nhận là đảng viên từ ngày tham gia sinh hoạt đảng.

+ Những đảng viên có nghi vấn không được tổ chức đảng kết nạp vào Đảng thì phải xem xét kỹ, sau khi thẩm tra thấy có đủ căn cứ kết luận là đã được tổ chức kết nạp vào Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng hoặc đúng với quy định tại những điểm nêu trên và từ đó đến nay vẫn tham gia sinh hoạt đảng, giữ gìn được tư cách đảng viên thì cấp uỷ có thẩm quyền công nhận là đảng viên. Nếu đủ căn cứ kết luận người đó mạo nhận là đảng viên thì cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên.

+ Những đảng viên không tham gia sinh hoạt đảng do gián đoạn sinh hoạt đảng, sau khi đã thẩm tra thấy có đủ căn cứ và chứng lý rõ ràng, nếu nội dung vi phạm là do chính bản thân gây ra thì không nối lại sinh hoạt đảng và thông báo xoá tên trong danh sách đảng viên; nếu nội dung vi phạm không phải do chính bản thân gây ra và được chỉ bộ, cấp uỷ cơ sở nơi công tác hoặc nơi cư trú xác nhận vẫn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, giữ gìn

được phẩm chất đạo đức trong thời gian không tham gia sinh hoạt đảng thì được xét nối lại sinh hoạt đảng.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW giữ nguyên nội dung về đảng tịch của đảng viên.

Câu 6: *Phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng được thực hiện theo những trình tự gì?*

Trả lời:

Căn cứ mục 6 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng được thực hiện theo những trình tự sau:

- Phát thẻ và quản lý, *sử dụng* thẻ đảng viên.
- + Thẻ đảng viên được phát cho đảng viên chính thức, chi bộ tổ chức phát thẻ cho đảng viên trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất, sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.
- + Đảng viên được nhận thẻ đảng viên phải thực hiện đúng những quy định về sử dụng và bảo quản thẻ, khi mất hoặc làm hỏng thẻ phải báo cáo ngay với cấp uỷ để xét cấp lại hoặc đổi thẻ đảng viên.
- + Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở

đảng xem xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.

+ Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo và kiểm tra việc phát thẻ đảng viên.

+ Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc phát, quản lý thẻ đảng viên trong toàn Đảng.

+ Sử dụng thẻ đảng viên: Đảng viên sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết trong sinh hoạt đảng, trong đại hội đảng các cấp (trừ các trường hợp biểu quyết bằng phiếu kín).

- Quản lý hồ sơ đảng viên:

+ Cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên. Cấp uỷ cơ sở nào không có điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý, bảo quản.

+ Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý phiếu đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc; quản lý hồ sơ đảng viên và danh sách đảng viên đối với đảng viên đi lao động ở nước ngoài.

Đảng uỷ Bộ Ngoại giao quản lý hồ sơ đảng viên, thẻ đảng viên và danh sách đảng viên trong Đảng bộ theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

+ Hằng năm, các cấp uỷ chỉ đạo, kiểm tra việc bổ sung lý lịch đảng viên và quản lý hồ sơ đảng viên. Đối với đảng viên ra nước ngoài công tác, lao

động, học tập từ 12 tháng trở lên, cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên hướng dẫn bổ sung lý lịch khi đảng viên về nước.

+ Hồ sơ đảng viên là tài liệu mật của Đảng, không được tẩy xoá, tự ý sửa chữa. Tổ chức đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo chế độ bảo mật.

+ Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý hồ sơ đảng viên trong toàn Đảng.

- Chuyển sinh hoạt đảng:

+ Chuyển sinh hoạt đảng chính thức:

• Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị mới, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài thì trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày quyết định có hiệu lực hoặc thay đổi nơi cư trú phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

• Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài đảng bộ huyện, tỉnh (và tương đương) thì cấp uỷ huyện (và tương đương) có đảng viên chuyển đi có trách nhiệm làm thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng. Đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ (và tương đương) khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức thì ban tổ chức tỉnh uỷ (và tương đương) làm thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi uỷ nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng. Nếu quá thời hạn trên, đảng viên hoặc tổ chức đảng vi phạm phải báo cáo lý do cụ thể để cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên, cấp uỷ nơi đảng viên đang sinh hoạt và công tác làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo với tổ chức đảng làm thủ tục giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trường hợp đảng viên đang bị thanh tra, kiểm tra hoặc đang xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo thì chưa chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

+ Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời:

- Khi đảng viên thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 1 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 2 năm, sau đó lại trở về đơn vị cũ thì phải làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời từ đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ, chi bộ nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới. Trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư quy định.

- Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời có nhiệm vụ và quyền hạn: Ở nơi sinh hoạt chính thức thì

thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 Điều lệ Đảng; ở nơi sinh hoạt tạm thời thì trừ quyền biểu quyết, ứng cử và bầu cử. Nếu cần kéo dài thời hạn sinh hoạt đảng tạm thời thì đảng viên phải báo cáo với cấp uỷ đảng nơi đảng viên đang sinh hoạt tạm thời để xin gia hạn, đồng thời báo cáo với tổ chức đảng nơi sinh hoạt chính thức.

- Đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời không tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt tạm thời mà tính vào đảng số của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức; đóng đảng phí ở chi bộ nơi sinh hoạt đảng tạm thời. Cấp uỷ viên khi chuyển sinh hoạt tạm thời thì vẫn là cấp uỷ viên nơi sinh hoạt chính thức.

- Nếu có từ 3 đảng viên chính thức trở lên chuyển đến sinh hoạt đảng tạm thời để học theo lớp, theo khoá ở cơ sở đào tạo hoặc đến công tác biệt phái trong một đơn vị trực thuộc đơn vị cơ sở, thì đảng uỷ nơi tiếp nhận đảng viên ra quyết định thành lập chi bộ sinh hoạt tạm thời và chỉ định chi uỷ, bí thư, phó bí thư của chi bộ đó. Nhiệm vụ của chi bộ sinh hoạt tạm thời là lãnh đạo đảng viên trong chi bộ thực hiện nghị quyết của cấp uỷ cấp trên, quản lý đảng viên, thu nộp đảng phí và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do cấp uỷ cấp trên giao.

+ Chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước:

Việc quản lý, chuyển sinh hoạt đảng, tổ chức sinh hoạt đảng cho đảng viên ở ngoài nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư và một số quy định sau đây:

- Đảng viên dự bị sinh hoạt đơn lẻ ở ngoài nước, khi hết thời hạn dự bị phải làm bản tự kiểm điểm về tư cách đảng viên và việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian sinh hoạt đơn lẻ; cấp uỷ trực tiếp quản lý đảng viên ở ngoài nước căn cứ vào nhận xét, đánh giá của cấp uỷ nơi đi và kiểm điểm của đảng viên để xét công nhận đảng viên chính thức.

- Đối với những địa bàn ở ngoài nước có hoàn cảnh đặc biệt, không đủ 3 đảng viên chính thức để lập chi bộ thì có thể được thành lập chi bộ sinh hoạt dự bị (gồm 3 đảng viên trở lên, kể cả đảng viên chính thức và dự bị), cấp uỷ cấp trên chỉ định bí thư chi bộ.

- Chức năng, nhiệm vụ của các loại hình chi bộ và nhiệm vụ của đảng viên ở ngoài nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

+ Chuyển sinh hoạt đảng khi chuyển giao, thành lập mới, chia tách, sáp nhập chi bộ, đảng bộ:

Khi cấp có thẩm quyền quyết định chuyển giao, thành lập mới, chia tách hay sáp nhập một chi bộ, đảng bộ từ đảng bộ này sang đảng bộ khác trong hoặc ngoài đảng bộ tỉnh (và tương đương)

thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp nơi có chi bộ, đảng bộ được chuyển đi có trách nhiệm làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên; cấp uỷ cấp trên trực tiếp nơi có chi bộ, đảng bộ được chuyển đến có trách nhiệm làm thủ tục tiếp nhận tổ chức và sinh hoạt đảng cho đảng viên.

+ Chuyển sinh hoạt đảng khi tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán, bị giải thể:

Sau khi cấp uỷ có thẩm quyền quyết định kỷ luật giải tán hoặc giải thể một chi bộ, đảng bộ thì trong thời hạn 30 ngày làm việc cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó thu hồi hồ sơ, con dấu và làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên.

+ Trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng:

- Cấp uỷ đảng các cấp có trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên; các cơ quan sau đây được cấp uỷ uỷ nhiệm chuyển sinh hoạt đảng:

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương uỷ nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; các cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng thuộc Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm cho cơ quan chính trị cùng cấp; Đảng uỷ Công an Trung ương được uỷ nhiệm cho *cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng* trong việc giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc giới thiệu sinh hoạt đảng trong toàn Đảng; giới thiệu đảng viên và tổ chức đảng sinh hoạt đảng trong những trường hợp đặc biệt.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung thêm nội dung sử dụng thẻ đảng viên cũng như làm rõ vấn đề về Đảng ủy Bộ Ngoại giao, làm rõ trách nhiệm giới thiệu sinh hoạt Đảng của Đảng ủy Công an Trung ương...

Câu 7: *Trường hợp đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng được giải quyết như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 7 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, trường hợp đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng được giải quyết như sau:

- Đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi uỷ hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp biết.

- Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng có quyền hạn và trách nhiệm sau:

Được dự đại hội đảng viên; được cung cấp thông tin theo quy định tại tiểu mục 2.1 nếu đảng viên đó yêu cầu.

+ Được xét tặng Huy hiệu Đảng khi có đủ tiêu chuẩn.

+ Được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng.

+ Bản thân phải gương mẫu và vận động gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nếu vi phạm kỷ luật đảng thì xử lý kỷ luật như đối với đảng viên đang sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW giữ nguyên nội dung.

Câu 8: *Xoá tên đảng viên khi nào và giải quyết khiếu nại về xoá tên đảng viên được thực hiện theo trình tự nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 8 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, xoá tên đảng viên và giải quyết khiếu nại về xoá tên đảng viên được thực hiện như sau:

- Xoá tên đảng viên:

Chi bộ xem xét, đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên đối với các trường hợp sau: Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng; đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự huỷ thẻ đảng viên; đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không *thực hiện* nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ; đảng viên hai năm liên vi phạm tư cách đảng viên; đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

- Giải quyết khiếu nại về xoá tên đảng viên:

+ Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định xoá tên, đảng viên có quyền khiếu nại với cấp uỷ cấp trên cho đến Ban Bí thư Trung ương Đảng.

+ Cơ quan tổ chức của cấp uỷ có trách nhiệm tham mưu giúp cấp uỷ giải quyết khiếu nại. Thời hạn giải quyết khiếu nại được quy định như sau: Không quá 90 ngày làm việc đối với cấp tỉnh, huyện và tương đương; không quá 180 ngày làm việc đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại.

+ Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau đây: Quá thời hạn 30 ngày làm việc kể từ

ngày đảng viên nhận được quyết định xoá tên; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận; cá nhân hoặc tập thể khiếu nại hộ; khiếu nại khi chưa có quyết định xoá tên của cấp uỷ đảng có thẩm quyền.

+ Việc giải quyết khiếu nại về xoá tên đối với đảng viên ở ngoài nước có quy định riêng.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW thay thế cụm từ “không làm nhiệm vụ đảng viên” thành “không *thực hiện* nhiệm vụ đảng viên”.

Câu 9: Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 9 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ được quy định như sau:

* Về quy chế làm việc của cấp uỷ và tổ chức đảng:

- Căn cứ vào Điều lệ Đảng, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp uỷ và quy chế làm việc của cấp uỷ cấp trên, các cấp uỷ đảng, đảng đoàn, ban cán sự

đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ phải xây dựng quy chế làm việc bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và thực hiện đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao. Tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo với tổ chức đảng cấp trên và thông báo cho tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp biết quy chế làm việc của tổ chức mình.

- Khi xét thấy cần thiết, cấp uỷ cấp trên ban hành quy chế phối hợp hoạt động, công tác của các cấp uỷ hoặc tổ chức đảng cấp dưới có liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp.

- Ban tổ chức cấp uỷ cấp trên có trách nhiệm hướng dẫn cấp uỷ và tổ chức đảng cấp dưới xây dựng quy chế làm việc.

* Về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình:

- Hằng năm, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở và tương đương trở lên, cấp uỷ cấp cơ sở, đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, cấp uỷ viên các cấp và đảng viên phải tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; có kế hoạch, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

- Cuối nhiệm kỳ đại hội, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, đảng đoàn, ban cán sự đảng, cấp uỷ viên các cấp, uỷ viên

đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương và của cấp uỷ các cấp phải tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Việc kiểm điểm thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và bảo đảm yêu cầu sau:

+ Báo cáo kiểm điểm của cấp uỷ phải lấy ý kiến đóng góp của cấp uỷ cấp dưới trực tiếp, của đảng đoàn, ban cán sự đảng và của lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp, phải có ý kiến của cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

+ Báo cáo kiểm điểm của đảng đoàn, ban cán sự đảng, uỷ ban kiểm tra và lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể phải lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan chuyên môn, đảng uỷ cơ quan và của cấp uỷ cùng cấp.

+ Cấp uỷ cấp trên gợi ý cho cá nhân và tập thể cấp uỷ của cơ quan, tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp những nội dung cần làm rõ khi kiểm điểm, tự phê bình và phê bình:

- Đối với cá nhân cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ, uỷ viên đảng đoàn, ban cán sự đảng, uỷ viên uỷ ban kiểm tra phải đi sâu kiểm điểm về trách nhiệm chính trị, mức độ phấn đấu hoàn thành công việc được giao và những vấn đề khác có liên quan đến trách nhiệm cá nhân; về giữ gìn phẩm chất cá nhân (tư tưởng chính trị,

đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu) và thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Đối với tập thể cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng phải kiểm điểm về việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của Đảng, của cấp uỷ cấp trên; việc đề ra và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, hướng dẫn, kết luận của cấp mình; về xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; về xây dựng nội bộ đoàn kết, trong sạch, vững mạnh; về quản lý tài chính ngân sách, quản lý đất đai... và các lĩnh vực có liên quan; về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thường trực cấp uỷ cấp trên có trách nhiệm tổng hợp, phân tích, chọn lọc các vấn đề để đưa xuống các tổ chức đảng, cấp uỷ cấp dưới gợi ý cho tập thể và cá nhân tự phê bình và phê bình.

+ Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân cùng cấp, phát huy vai trò giám sát, góp ý kiến xây dựng Đảng của nhân dân.

* Quy định “Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi có hơn

một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành” được cụ thể hoá như sau:

- Số thành viên của đại hội đại biểu là tổng số đại biểu chính thức được triệu tập có đủ tư cách dự đại hội (trừ số cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế).

- Số thành viên của đại hội đảng viên, hội nghị đảng viên là tổng số đảng viên chính thức trong đảng bộ, chi bộ được triệu tập (trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng được cấp uỷ triệu tập đại hội đồng ý).

- Số thành viên của hội nghị ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra là tổng số uỷ viên đương nhiệm của ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra đương nhiệm (trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại hội nghị, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam).

- Trường hợp kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên đảng viên, khai trừ đảng viên thì phải được ít nhất hai phần ba số thành viên của tổ chức đảng nhất trí đề nghị và được cấp uỷ cấp trên có thẩm quyền quyết định với sự nhất trí của trên một nửa số thành viên.

- Trường hợp giải tán tổ chức đảng thì phải được ít nhất hai phần ba số thành viên cấp uỷ cấp trên trực tiếp đề nghị, cấp uỷ cấp trên cách một cấp quyết định với sự đồng ý của trên một nửa số thành viên.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung việc thực hiện quy chế làm việc còn căn cứ theo quy định, quy chế, văn bản của Trung ương; về thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình, bỏ cụm từ “gắn với tổng kết công tác năm”; bổ sung nội dung kiểm điểm phải làm rõ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Câu 10: Hệ thống tổ chức của Đảng hiện nay gồm những bộ phận nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 10 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, hệ thống tổ chức của Đảng hiện nay gồm những bộ phận sau:

- Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước.

Hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương. Đây là hệ thống tổ chức cơ bản của Đảng có chức năng lãnh đạo toàn diện ở mỗi cấp và của toàn Đảng.

- *Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam theo quy định của Bộ Chính trị.*

- Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng:

+ Tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng là tổ chức đảng không phải là cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, *thành phố trực thuộc Trung ương*. Các tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng do cấp uỷ cấp trên trực tiếp của các tổ chức này (cụ thể là tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và Trung ương) quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ.

+ Ở Trung ương: Lập các đảng bộ khối trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương.

• Đảng bộ khối trực thuộc Trung ương được tổ chức theo các đơn vị cùng ngành hoặc các ngành có quan hệ với nhau về nhiệm vụ chính trị

được giao. Đảng uỷ khối là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội của đảng bộ, có cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc và cán bộ chuyên trách giúp việc.

- Bộ Chính trị quyết định thành lập các đảng bộ trực thuộc Trung ương; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Ban Tổ chức Trung ương giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý về hoạt động, hướng dẫn về tổ chức và biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

- + Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Việc lập các đảng bộ khối trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- + Các tổ chức cơ sở đảng lớn (có đông đảng viên, có nhiều chi bộ trực thuộc), có vị trí quan trọng (về một trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng) có thể đặt trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

- + Điều kiện để lập đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng:

- Cấp trên trực tiếp của đảng bộ được thành lập là tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

- Có những đơn vị thành viên là tổ chức có tư cách pháp nhân.

- Có các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.

- Đảng bộ có từ 500 đảng viên trở lên.

Việc thành lập đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng ở những nơi có đặc điểm riêng do tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định. Đối với những nơi đặc thù, có yêu cầu lập đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng khác với quy định này phải được sự đồng ý của Ban Bí thư.

- Việc giải thể đảng bộ, chi bộ:

- + Chỉ giải thể một đảng bộ, chi bộ khi đảng bộ, chi bộ đó đã làm xong nhiệm vụ hoặc không còn phù hợp về mặt tổ chức.

- + Cấp uỷ nào có thẩm quyền quyết định thành lập thì cấp uỷ đó có thẩm quyền ra quyết định giải thể và báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

- Điều kiện để đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở:

- + Chỉ giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở ở cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang (mà cấp trên trực tiếp là tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương) khi có đủ các điều kiện sau đây: Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; có nhiều đơn vị thành viên

là tổ chức cơ sở trong cùng một đơn vị chính quyền hoặc cơ quan quản lý; có số lượng từ 400 đảng viên trở lên.

+ Sau khi thống nhất với Ban Tổ chức Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định việc giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở. Đảng bộ mà đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở có chức năng, nhiệm vụ như chức năng, nhiệm vụ của loại hình cơ sở đó. Căn cứ tình hình cụ thể, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có thể giao thêm cho đảng uỷ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở một số quyền sau:

- Được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc: Ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan uỷ ban kiểm tra, văn phòng đảng uỷ.

- Ban thường vụ đảng uỷ được quyết định kết nạp, khai trừ đảng viên, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên, phát thẻ đảng viên, chuyển sinh hoạt cho tổ chức đảng và đảng viên trực tiếp đến các đảng bộ cấp trên cơ sở.

- Được quản lý hồ sơ, dữ liệu đảng viên.

- Ban thường vụ đảng uỷ mỗi tháng họp một lần, đảng uỷ họp thường lệ 3 tháng một lần, họp bất thường khi cần.

- Việc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng uỷ cơ sở mà cấp trên trực tiếp không phải là

tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, thực hiện theo quy định của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Sau khi giao quyền, cấp uỷ cấp trên trực tiếp phải thường xuyên kiểm tra, giám sát nếu thấy đảng uỷ cơ sở được giao quyền không thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo quy định thì cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, thu hồi quyết định đã giao quyền.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung nội dung “*Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam theo quy định của Bộ Chính trị*” và cụm từ “*thành phố trực thuộc Trung ương*”.

Câu 11: *Nhiệm vụ của cấp uỷ triệu tập đại hội; số lượng, phân bố đại biểu; bầu và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 11 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, nhiệm vụ của cấp uỷ triệu tập đại hội; số lượng, phân bố đại biểu; bầu và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp được quy định như sau:

- Nhiệm vụ của cấp uỷ triệu tập đại hội:

+ Chuẩn bị dự thảo các báo cáo, các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra và kế hoạch tổ chức đại hội.

+ Tiếp nhận đơn ứng cử vào cấp uỷ của đảng viên chính thức không phải là đại biểu chính thức của đại hội theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

+ Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày làm việc; thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ trực thuộc; chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định.

+ Cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

+ Cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch đại hội để trả lời các vấn đề do đại biểu đại hội yêu cầu.

+ Chỉ đạo các mặt công tác thường xuyên của đảng bộ cho đến khi bầu được cấp uỷ mới.

+ Chuẩn bị tài liệu cho cấp uỷ khoá mới để bầu các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ trong phiên họp thứ nhất.

- Về số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp:

+ Số lượng đại biểu Đại hội toàn quốc của Đảng do Ban Chấp hành Trung ương quyết định.

+ Số lượng đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp do cấp uỷ cấp triệu tập đại hội quyết định theo chỉ thị của Bộ Chính trị trước khi tiến hành đại hội. Cấp uỷ triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu cho các đảng bộ trực thuộc căn cứ vào số lượng đảng viên, số lượng đảng bộ trực thuộc, vị trí quan trọng của từng đảng bộ.

+ Đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp gồm các uỷ viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội đang sinh hoạt tại đảng bộ, các đại biểu do đại hội đại biểu đảng bộ, chi bộ trực thuộc bầu và đại biểu được chỉ định theo quy định tại khoản 3, khoản 4, Điều 11 Điều lệ Đảng.

- Chỉ định đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ các cấp:

+ Các đảng bộ, chi bộ đang hoạt động ở ngoài nước; đảng bộ, chi bộ có đa số đảng viên hoạt động phân tán, đang làm nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu, hoặc vì thiên tai... không tổ chức đại hội được, nếu cấp uỷ cấp trên trực tiếp đồng ý thì cấp uỷ triệu tập đại hội được chỉ định một số đại biểu ở các đảng bộ, chi bộ đó phù hợp với tính chất, đặc điểm, số lượng đảng viên ở các đơn vị đó.

+ Số lượng đại biểu được chỉ định nằm trong tổng số đại biểu được triệu tập.

- Việc đề cử và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên:

+ Chỉ được đề cử đại biểu chính thức của đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu cử lập một danh sách chung; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã lấy đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu được số phiếu trên một nửa so với tổng số đại biểu hoặc tổng số đảng viên được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết lấy trong số các đồng chí đó theo số phiếu bầu từ cao đến thấp. Nếu vẫn chưa bầu đủ số lượng đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu nữa hay không là do đại hội quyết định.

Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần thứ nhất hay không là do đại hội quyết định.

+ Việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức do ban thường vụ cấp uỷ cấp triệu tập đại hội (ở Trung ương là Bộ Chính trị) quyết định. Việc chuyển đại biểu này phải được ban thẩm tra tư cách đại biểu đại hội xem xét và báo cáo đại hội thông qua. Đại biểu dự khuyết được chuyển thành đại biểu chính thức ở mỗi đảng bộ theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp ở đại hội đại biểu đảng bộ đó. Trường hợp bằng phiếu nhau thì lấy người có tuổi đảng cao hơn.

+ Sau khi trúng cử, đại biểu chính thức chuyển công tác và sinh hoạt đảng đến đơn vị mới, nhưng

tổ chức đảng ở đơn vị mới đó vẫn trực thuộc cấp uỷ cấp triệu tập đại hội thì đại biểu đó vẫn được triệu tập đến dự đại hội, cấp uỷ nơi có đại biểu chính thức chuyển đi đảng bộ khác không cử đại biểu dự khuyết thay thế; nếu đại biểu đó đã chuyển đến đơn vị mới mà tổ chức đảng ở đơn vị mới đó không trực thuộc cấp uỷ cấp triệu tập đại hội thì tổ chức đảng ở đơn vị đó được chuyển đại biểu dự khuyết thành chính thức để thay thế.

Trường hợp đại biểu chính thức (do bầu cử) xin *không tham dự đại hội* mà được cấp uỷ triệu tập đại hội đồng ý thì được cử đại biểu dự khuyết thay thế.

+ Không được cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu chính thức trong các trường hợp sau:

- Đại hội cấp dưới bầu không đủ số lượng đại biểu chính thức được phân bổ.

- Cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội.

- Đại biểu chính thức bị bác tư cách.

Đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội mà không có đại biểu dự khuyết thay thế thì không tính vào tổng số đại biểu được triệu tập dự đại hội khi tính kết quả bầu cử.

+ Trường hợp đặc biệt, ở đảng bộ đã bầu xong đại biểu lại có quyết định tách đảng bộ đó thành một số đảng bộ mới, thì cấp uỷ triệu tập đại hội có

thể quyết định bầu bổ sung một số đại biểu cho các đảng bộ mới đó phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 11 Điều lệ Đảng về phân bổ đại biểu cho các đảng bộ trực thuộc.

+ Trường hợp đảng bộ, chi bộ đã tổ chức đại hội bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên, nhưng do yêu cầu chia tách, đảng bộ, chi bộ đó được chuyển về một đảng bộ mới và đảng bộ mới chưa tiến hành đại hội thì cấp uỷ triệu tập đại hội có trách nhiệm triệu tập số đại biểu của đảng bộ, chi bộ mới chuyển về và tính vào tổng số đại biểu được triệu tập của đại hội.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, điểm mới của Quy định số 24-QĐ/TW có sự bổ sung về việc *đề cử đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên*; “*chỉ được đề cử đại biểu chính thức của đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên*”, do trên thực tế, quy định cũ chưa quy định rõ điều kiện để bầu làm đại biểu dự đại hội cấp trên. Đồng thời, Quy định số 24-QĐ/TW cũng thay thế từ “xin rút” thành “*xin không tham dự đại hội*” trong “trường hợp đại biểu chính thức (do bầu cử) *xin không tham dự đại hội* mà được cấp uỷ triệu tập đại hội đồng ý thì được cử đại biểu dự khuyết thay thế”, và quy định cụ thể về các trường hợp không được cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu chính thức.

Câu 12: Các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội gồm những đơn vị nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 12 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội gồm:

Tổ chức điều hành: đoàn chủ tịch đại hội;

Tổ chức giúp việc: ban thẩm tra tư cách đại biểu; đoàn thư ký đại hội; ban kiểm phiếu.

Mỗi tổ chức có nhiệm vụ khác nhau, cụ thể:

- Đoàn chủ tịch đại hội:

+ Đoàn chủ tịch đại hội là cơ quan điều hành công việc của đại hội, làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số. Cấp ủy triệu tập đại hội đề xuất, đại hội thảo luận, biểu quyết về số lượng và danh sách đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội.

Đại hội chi bộ biểu quyết danh sách đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch đại hội.

+ Đoàn chủ tịch đại hội có nhiệm vụ:

• Điều hành công việc của đại hội theo chương trình, quy chế làm việc đã được đại hội biểu quyết thông qua; phân công thành viên điều hành nội dung, chương trình các phiên họp của đại hội; chuẩn bị nội dung để đại hội thảo luận, biểu quyết; chuẩn bị ý kiến giải trình các vấn đề đại biểu

còn có ý kiến khác nhau; lãnh đạo, điều hành các hoạt động của đại hội.

- Điều hành việc bầu cử theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

- Ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội:

- + Thành viên của ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội phải là những đại biểu chính thức của đại hội, am hiểu về công tác tổ chức, cán bộ và công tác kiểm tra. Cấp uỷ triệu tập đại hội giới thiệu, đại hội biểu quyết về số lượng và danh sách ban thẩm tra tư cách đại biểu. Đại hội đảng viên không bầu ban thẩm tra tư cách đại biểu, cấp uỷ triệu tập đại hội báo cáo với đại hội tình hình đảng viên tham dự đại hội.

- + Nhiệm vụ của ban thẩm tra tư cách đại biểu:

- Xem xét báo cáo của cấp uỷ về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

- Xem xét, kết luận các đơn, thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp uỷ các cấp giải quyết; báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu dự khuyết thành đại biểu chính thức đã được triệu tập.

- Báo cáo với đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

- Đoàn thư ký đại hội:

+ Đoàn thư ký đại hội gồm những đại biểu chính thức (đối với đại hội đại biểu) hoặc đảng viên chính thức (đối với đại hội đảng viên). Cấp uỷ triệu tập đại hội đề xuất, giới thiệu để đại hội biểu quyết về số lượng, danh sách đoàn thư ký và trưởng đoàn thư ký. Ở đại hội chi bộ thì chi uỷ hoặc bí thư chi bộ đề xuất, giới thiệu để đại hội biểu quyết. Trưởng đoàn thư ký có trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của đoàn thư ký.

+ Nhiệm vụ của đoàn thư ký:

- Ghi biên bản, tổng hợp đầy đủ, trung thực ý kiến của các đại biểu tại hội trường và các phiên làm việc tại tổ đại biểu; giúp đoàn chủ tịch chuẩn bị các văn bản kết luận, nghị quyết của đại hội và thông báo của đoàn chủ tịch gửi tới các đoàn đại biểu.

- Giúp đoàn chủ tịch thực hiện một số nhiệm vụ theo Quy chế bầu cử trong Đảng của Ban Chấp hành Trung ương.

- Thu nhận, bảo quản hồ sơ, tài liệu sau khi đại hội kết thúc và giúp đoàn chủ tịch giao nộp cấp uỷ khoá mới (qua văn phòng cấp uỷ).

- Ban kiểm phiếu:

+ Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức (đối với đại hội đại biểu), đảng viên *chính*

thức (đối với đại hội đảng viên) trong đại hội không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử tại đại hội. Đoàn chủ tịch (hoặc chủ tịch) đại hội đề xuất, giới thiệu, đại hội biểu quyết số lượng danh sách thành viên ban kiểm phiếu và trưởng ban kiểm phiếu. Trường hợp đặc biệt do đại hội không cử được ban kiểm phiếu thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp cử tổ công tác giúp việc kiểm phiếu.

+ Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức ghi phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (hoặc theo đoàn đại biểu), kiểm số phiếu phát ra và số phiếu thu về, báo cáo đại hội, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội (nếu có).

- Lập biên bản kiểm phiếu, báo cáo với đoàn chủ tịch và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho đoàn chủ tịch đại hội để bàn giao cho cấp uỷ khoá mới lưu trữ theo quy định.

Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là đại biểu đại hội. Nhân viên kỹ thuật phục vụ việc kiểm phiếu do ban kiểm phiếu trực tiếp điều hành và giám sát.

Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật được đại hội sử dụng làm nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này tại Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

Câu 13: *Số lượng cấp ủy viên, số lượng ủy viên ban thường vụ và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 14 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, số lượng cấp ủy viên, số lượng ủy viên ban thường vụ và số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp được quy định như sau:

- Việc quy định số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra của cấp ủy mỗi cấp căn cứ vào nhiệm vụ chính trị, vị trí, đặc điểm của mỗi cấp, vào số lượng đơn vị trực thuộc và số lượng đảng viên của mỗi đảng bộ.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy mỗi cấp không quá một phần ba tổng số cấp ủy viên.

- Trước mỗi kỳ đại hội đảng bộ các cấp, căn cứ nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương,

Bộ Chính trị ra chỉ thị, Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể về việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, có quy định về số lượng (tối đa, tối thiểu) cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ mỗi cấp. Trên cơ sở đó, cấp uỷ từng cấp tiến hành công tác chuẩn bị nhân sự khoá mới trình đại hội đảng bộ cấp mình xem xét, quyết định số lượng cấp uỷ viên trước khi tiến hành công tác bầu cử. Sau khi được bầu, cấp uỷ khoá mới thảo luận và quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ và số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp mình trước khi tiến hành bầu cử các chức vụ đó theo quy định hiện hành.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này tại Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

Câu 14: *Cấp uỷ khoá mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 15 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, cấp uỷ khoá mới được điều hành công việc ngay sau khi được bầu:

- Về hội nghị lần thứ nhất của cấp uỷ khoá mới:
- + Hội nghị lần thứ nhất của cấp uỷ khoá mới do đồng chí bí thư hoặc phó bí thư khoá trước tái

cử hoặc đồng chí được cấp uỷ cấp trên uỷ nhiệm (nếu bí thư và phó bí thư khoá trước không tái cử) làm triệu tập viên, khai mạc, chủ trì cho đến khi bầu xong đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị.

+ Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khoá mới do đồng chí Tổng Bí thư khoá trước (tái cử hoặc không tái cử) làm triệu tập viên khai mạc, chủ trì cho đến khi bầu xong Đoàn Chủ tịch Hội nghị.

Trường hợp đồng chí Tổng Bí thư khoá trước không thể làm triệu tập viên thì Đoàn Chủ tịch Đại hội cử triệu tập viên.

- Đồng chí bí thư cấp uỷ và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra được ký các văn bản với chức danh bí thư và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, đồng chí phó bí thư đảng uỷ quân sự cấp tỉnh, cấp huyện được ký các văn bản với chức danh phó bí thư ngay sau khi được bầu.

Trường hợp chưa bầu được chức danh bí thư thì một đồng chí phó bí thư cấp uỷ được cấp uỷ uỷ nhiệm ký các văn bản với chức danh phó bí thư. Cấp uỷ khoá mới nhận bàn giao từ cấp uỷ khoá trước trong vòng 15 ngày làm việc. Sau khi có quyết định chuẩn y của cấp có thẩm quyền, các đồng chí có chức danh phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra mới được ký chức danh trong các văn bản của đảng bộ.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này tại Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

Câu 15: *Việc báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử; bổ sung, điều động, chỉ định cấp uỷ viên và thôi tham gia cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 16 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử; bổ sung, điều động, chỉ định cấp uỷ viên và thôi tham gia cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng được quy định như sau:

- Về báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử:

+ Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp uỷ khoá mới phải báo cáo lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp: Các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra; danh sách trích ngang, sơ yếu lý lịch của từng thành viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bầu cử của cấp uỷ cấp dưới, nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp (ở Trung ương là Bộ Chính trị, nơi có ban thường vụ thì uỷ nhiệm cho ban thường vụ) chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ; các thành viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.

+ Sau đại hội, nếu phát hiện thấy có sự vi phạm về tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục bầu cử thì cấp uỷ cấp trên có quyền bác bỏ kết quả bầu cử của đại hội hoặc của cấp uỷ cấp dưới, chỉ đạo tiến hành bầu lại; nếu thấy có một hoặc một số chức danh đã được bầu nhưng không bảo đảm nguyên tắc hoặc tiêu chuẩn quy định thì cấp uỷ cấp trên có quyền không công nhận một hoặc một số chức danh đó.

- Việc bổ sung cấp uỷ viên thiếu do cấp uỷ đề nghị, cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định:

+ Khi cần bổ sung cấp uỷ viên thiếu, tập thể cấp uỷ thảo luận, thống nhất đề nghị cấp uỷ cấp trên về số lượng, nhân sự cụ thể để cấp uỷ cấp trên ra quyết định. Trường hợp đặc biệt, nếu xét thấy cần, cấp uỷ cấp trên có thể ra quyết định bổ sung số cấp uỷ viên thiếu.

+ Việc bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư là đảng viên trong đảng bộ,

chi bộ, nói chung thực hiện theo quy trình: Chỉ định vào ban chấp hành đảng bộ; ban chấp hành đảng bộ bầu vào các chức danh cần thiết.

+ Cấp uỷ cấp trên trực tiếp có thể chỉ định đích danh đảng viên là cấp uỷ viên cấp trên vào chức danh bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ cấp dưới.

+ Khi cần thiết, cấp uỷ cấp trên có quyền điều động đảng viên từ đảng bộ khác chỉ định tham gia cấp uỷ và giữ các chức vụ uỷ viên ban thường vụ, phó bí thư, bí thư cấp uỷ, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.

+ Việc chỉ định tăng thêm cấp uỷ viên: Khi thật cần thiết, cấp uỷ cấp dưới thảo luận, thống nhất đề nghị cấp uỷ cấp trên chỉ định tăng thêm một số cấp uỷ viên cấp dưới. So với số lượng cấp uỷ viên mà đại hội đã quyết định, số lượng cấp uỷ viên chỉ định tăng thêm không được quá 10% đối với cấp huyện và tương đương trở lên, không quá 20% đối với cấp cơ sở. Các trường hợp cụ thể khác, giao Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn.

- Việc điều động cấp uỷ viên:

Trường hợp không phải do chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức đảng, khi cùng một lúc phải điều động quá một phần ba số cấp uỷ viên do đại hội đã bầu thì phải được cấp uỷ cấp trên cách một cấp đồng ý; nếu là cấp uỷ viên của đảng bộ trực thuộc Trung ương thì do Bộ Chính trị quyết định.

- Việc thôi tham gia cấp uỷ và thôi sinh hoạt đảng đoàn, ban cán sự đảng:

+ Việc thôi tham gia cấp uỷ của các đồng chí cấp uỷ viên khi có quyết định nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác hoặc *thôi việc*:

- Cấp uỷ viên khi có quyết định nghỉ hưu thì thôi tham gia cấp uỷ đương nhiệm từ thời điểm nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu.

Cấp uỷ viên có quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc thì thôi tham gia cấp uỷ đương nhiệm từ thời điểm quyết định thôi làm công tác quản lý hoặc thôi việc có hiệu lực thi hành.

- Cấp uỷ viên tham gia nhiều cấp uỷ, khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, có quyết định nghỉ hưu thì thôi tham gia cấp uỷ mà đồng chí đó là thành viên từ thời điểm quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu có hiệu lực thi hành; thời điểm tính theo ngày nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu; trường hợp chuyển công tác sang đảng bộ khác thì thôi tham gia cấp uỷ trong cùng đảng bộ mà đồng chí đó đã tham gia kể từ khi quyết định có hiệu lực thi hành. Nếu đồng chí đó là thành viên của cấp uỷ cấp trên mà nơi chuyển đến trong cùng đảng bộ thì vẫn là cấp uỷ viên cấp uỷ cấp trên.

+ Khi có quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu hoặc chuyển sang công

tác khác mà vị trí công tác mới không thuộc cơ cấu đảng đoàn, ban cán sự đảng, thì đồng chí uỷ viên đảng đoàn, ban cán sự đảng thôi tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng từ thời điểm quyết định nghỉ công tác chờ nghỉ hưu có hiệu lực thi hành; thời điểm tính theo ngày nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đã được ghi trong thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu, hoặc thời điểm quyết định chuyển công tác có hiệu lực thi hành; cấp uỷ cùng cấp chỉ định thành viên mới tham gia đảng đoàn, ban cán sự đảng.

- Chỉ định cấp uỷ ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đảng bộ, chi bộ:

Trong nhiệm kỳ của cấp uỷ, nếu có sự thay đổi về tổ chức như: Thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định cấp uỷ chính thức, bí thư, phó bí thư, ban thường vụ theo khoản 5, Điều 13 Điều lệ Đảng; cấp uỷ được chỉ định bầu uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra theo Điều 31 Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng; chỉ đạo xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ cho phù hợp; nhiệm kỳ đầu tiên của cấp uỷ không nhất thiết là 5 năm. Cách tính nhiệm kỳ đại hội theo hướng dẫn của Ban Bí thư.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung trường hợp thôi

tham gia cấp ủy và thôi sinh hoạt đảng đoàn đối với đồng chí *thôi việc*.

Câu 16: *Việc thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 17 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ được quy định như sau:

* Các đảng bộ trực thuộc Trung ương:

- Cấp uỷ tỉnh, huyện và tương đương được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp mình theo quy định sau:

+ Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cơ quan, đơn vị: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo, ban dân vận, ban nội chính, trường chính trị và báo của đảng bộ tỉnh, thành phố.

Nơi có yêu cầu lập ban kinh tế tỉnh uỷ, thành uỷ giao Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

+ Cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các cơ quan, đơn vị: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo, ban dân vận, trung tâm chính trị.

+ Đảng bộ khối, đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng khác trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ có các cơ quan: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo.

- Các đảng bộ khối trực thuộc Trung ương được lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc bao gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo, ban dân vận, trung tâm bồi dưỡng chính trị.

Đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương: Được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo, cơ quan uỷ ban kiểm tra.

Đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ hợp nhất với các cơ quan chuyên môn của doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để thực hiện công tác kiểm tra, tổ chức, tuyên giáo và văn phòng.

- Nơi có yêu cầu lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp khác với quy định trên thì phải báo cáo Ban Bí thư đồng ý mới được lập.

- Không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức cơ sở đảng. Những đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao quyền hoặc

thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện theo tiết a, điểm 10.5.2 của Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021.

- Ban Tổ chức Trung ương có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ báo cáo Ban Bí thư về tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp nêu trên. Các ban và cơ quan của Đảng ở Trung ương phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ địa phương.

- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của các cấp uỷ trong Đảng bộ Quân đội, Đảng bộ Công an theo quy định của Bộ Chính trị.

* Việc thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương do Ban Chấp hành Trung ương quyết định. Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn, kiểm tra và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Trung ương.

* Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam):

- Ở cấp Trung ương do Bộ Chính trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và giao Ban Tổ chức Trung ương tham mưu quản lý.

- Ở cấp tỉnh, cấp huyện do Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý, định kỳ báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 có sự bổ sung và cụ thể việc lập cơ quan tham mưu, chuyên trách, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ: *Đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương: Các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ hợp nhất với các cơ quan chuyên môn của doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng để thực hiện công tác kiểm tra, tổ chức, tuyên giáo và văn phòng.*

Không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tổ chức cơ sở đảng. Những đảng bộ cơ sở mà đảng uỷ được giao quyền hoặc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện theo tiết a, điểm 10.5.2 của Quy định số 24-QĐ/TW.

Đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: *Ở cấp Trung ương do Bộ Chính trị quyết định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và giao Ban Tổ chức Trung ương*

tham mưu quản lý; ở cấp tỉnh, cấp huyện do Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế; ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý, định kỳ báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

Câu 17: *Đại hội bất thường ở các cấp được tổ chức như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 18 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đại hội bất thường ở các cấp được tổ chức khi:

- Khi có trên một nửa số uỷ viên ban chấp hành đảng bộ đồng ý bằng phiếu kín hoặc có trên một nửa số tổ chức đảng trực thuộc nhất trí và được ban thường vụ cấp uỷ cấp trên đồng ý mới triệu tập đại hội bất thường; đối với đảng bộ trực thuộc Trung ương phải được Bộ Chính trị đồng ý.

- Điều kiện để tổ chức đại hội bất thường là có thay đổi lớn về chủ trương, nhiệm vụ so với nghị quyết đại hội đề ra; có thay đổi lớn về nhân sự chủ chốt của cấp uỷ; do nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc hầu hết cấp uỷ viên bị xử lý kỷ luật.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này tại Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

Câu 18: Việc lập chi bộ cơ sở, lập tổ chức cơ sở đảng trong một số trường hợp cụ thể được quy định như thế nào? Cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau ra sao?

Trả lời:

Căn cứ mục 19 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc lập chi bộ cơ sở, lập tổ chức cơ sở đảng trong một số trường hợp cụ thể; cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau được quy định như sau:

- Điều kiện để thành lập chi bộ cơ sở đối với chi bộ trực thuộc đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở:

+ Ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, chi bộ trực thuộc đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở, được xác định là chi bộ cơ sở phải có các điều kiện sau đây: Có các tổ chức đảng trực thuộc; chính quyền cùng cấp phải là đơn vị cơ sở, có tư cách pháp nhân, có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; do đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở quyết định sau khi có ý kiến đồng ý bằng văn bản của cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

+ Đối với Đảng bộ Quân đội và Đảng bộ Công an thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

- Về thành lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp uỷ cấp huyện:

+ Ở xã, phường, thị trấn có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì lập tổ chức cơ sở đảng; cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng là cấp uỷ huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, *thành phố trực thuộc Trung ương*.

+ Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì lập tổ chức đảng (tổ chức cơ sở đảng hoặc chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở), cấp uỷ cấp trên trực tiếp quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp uỷ cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ 3 đảng viên chính thức thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở tổ chức cơ sở đảng thích hợp.

- Việc lập cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau:

+ Ở những đơn vị cơ sở chưa đủ 30 đảng viên (gồm đảng viên chính thức và đảng viên dự bị) nhưng có yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phù hợp với tình hình, đặc điểm của các đơn vị đó (là đơn vị có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội ở các cơ quan Trung ương, trường đại học, doanh nghiệp lớn, xã, phường, thị trấn có số dân đông...) thì cấp uỷ từ cấp huyện và tương đương trở lên có thể xem xét, quyết định cho lập đảng bộ cơ sở.

+ Ở *những đơn vị trực thuộc* trường đại học, doanh nghiệp; một số thôn, xóm, ấp, bản, cụm

dân cư ở xã, phường, thị trấn... có hơn 30 đảng viên, do tình hình thực tế và yêu cầu chỉ đạo không thể tách ra nhiều chi bộ, nếu được cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng đồng ý thì đảng uỷ cơ sở ra quyết định thành lập chi bộ trực thuộc. Chi bộ có từ 30 đảng viên trở lên chia thành nhiều tổ đảng.

Tổ đảng có nhiệm vụ quản lý, giáo dục, hướng dẫn và giúp đỡ đảng viên sản xuất, công tác và học tập, lãnh đạo quần chúng thực hiện nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị; tuyên truyền vận động quần chúng vào Đảng. Tổ đảng sinh hoạt ít nhất mỗi tháng một lần.

+ Ở một số tổ chức cơ sở đảng có đông đảng viên có thể được lập đảng bộ bộ phận. Đảng uỷ bộ phận trực thuộc đảng uỷ cơ sở và là cấp trên của các chi bộ, sinh hoạt thường kỳ một tháng một lần, có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đảng uỷ cơ sở ở các chi bộ, thẩm định nghị quyết của các chi bộ về kết nạp đảng viên, về thi hành kỷ luật, khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên để đề đạt ý kiến với đảng uỷ cơ sở. Đảng uỷ bộ phận không quyết định các vấn đề về tổ chức, cán bộ, không có con dấu. Việc lập chi bộ trực thuộc do đảng uỷ bộ phận đề nghị, đảng uỷ cơ sở quyết định. Nhiệm kỳ của đảng

ủy bộ phận như nhiệm kỳ của đảng ủy cơ sở (quy trình tổ chức đại hội, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên thực hiện theo hướng dẫn của Ban Bí thư).

Đảng bộ bộ phận trong Quân đội và Công an thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW có sự điều chỉnh: Bổ sung thêm cụm từ: *“thành phố trực thuộc Trung ương”* vào nội dung về thành lập tổ chức cơ sở đảng trực thuộc cấp ủy cấp huyện; và thay thế *“Ở một số khoa của trường đại học, một số phân xưởng, xí nghiệp trực thuộc của doanh nghiệp”* thành *“Ở những đơn vị trực thuộc của trường đại học, của doanh nghiệp”* vì trên thực tế, không chỉ có khoa trong các trường đại học, phân xưởng, xí nghiệp của các doanh nghiệp mà còn có rất nhiều các đơn vị trực thuộc khác.

Câu 19: *Sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở, chi bộ diễn ra như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 20 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở, chi bộ được quy định như sau:

- Đảng bộ cơ sở họp thường lệ mỗi năm hai lần vào dịp đánh giá công tác 6 tháng đầu năm và tổng kết công tác cuối năm, họp bất thường khi cần.

- Nội dung sinh hoạt đảng bộ: Báo cáo kết quả hoạt động của đảng bộ, của đảng uỷ trong thời gian qua, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới; phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thời sự trong nước và thế giới phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, đặc điểm của đảng bộ; thông báo kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của đảng uỷ đối với các chi bộ, đảng viên; giải đáp ý kiến phê bình, chất vấn của đảng viên và chi bộ.

- Đối với đảng bộ cơ sở có đông đảng viên, hoạt động phân tán, địa bàn rộng, đơn vị lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, cấp uỷ cơ sở căn cứ vào tình hình cụ thể để tổ chức sinh hoạt theo cụm, phân công cấp uỷ viên phụ trách, bảo đảm nội dung sinh hoạt của đảng bộ như đã nêu trên.

- *Việc thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt theo hướng dẫn của Ban Bí thư.*

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung hình thức sinh hoạt đảng ở một số đảng bộ, chi bộ đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt.

Câu 20: Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 21 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên như sau:

- Các đảng bộ cơ sở ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang có trên 100 đảng viên và được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên có thể được cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, ra quyết định uỷ quyền cho đảng uỷ cơ sở quyền quyết định kết nạp đảng viên, thi hành kỷ luật khai trừ đảng viên.

- Sau khi uỷ quyền, cấp uỷ cấp trên trực tiếp phải thường xuyên kiểm tra, nếu thấy đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền không làm tốt nhiệm vụ theo quy định thì thu hồi quyết định đã uỷ quyền.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW điều chỉnh điều kiện để đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp, khai trừ đảng viên. Cụ thể là “công nhận đạt tiêu chuẩn đảng bộ trong sạch, vững mạnh” được thay bằng cụm từ “xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ 3 năm liên tục trở lên”.

Câu 21: Việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 22 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) được quy định như sau:

- Chi bộ có 9 đảng viên chính thức trở lên bầu chi ủy; chi bộ đông đảng viên bầu không quá 7 chi ủy viên. Chi bộ trực tiếp bầu chi ủy trước, sau đó bầu bí thư, bầu một phó bí thư trong số chi ủy viên. Chi bộ có dưới 9 đảng viên chính thức bầu bí thư, nếu cần bầu một phó bí thư.

- Trường hợp chi bộ bầu đến lần thứ ba mà không có đồng chí nào đủ số phiếu trúng cử bí thư chi bộ, thì cấp ủy cấp trên căn cứ vào tình hình cụ thể của chi bộ để chỉ định một đồng chí trong số chi ủy viên hoặc đảng viên (nơi không có chi ủy) làm bí thư để điều hành hoạt động của chi bộ.

- Khi thật cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ định bí thư, phó bí thư, chi ủy viên.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung “đảng viên chính thức” nhằm phân biệt với “đảng viên không chính thức”, nghĩa là đảng viên không chính thức không được tính vào số lượng đảng viên để căn cứ bầu chi ủy.

Câu 22: Đảng ủy quân khu, đảng ủy quân sự địa phương được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 23 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đảng ủy quân khu, đảng ủy quân sự địa phương được quy định như sau:

* Đảng ủy quân khu:

- Đảng ủy quân khu gồm các đồng chí công tác trong đảng bộ quân khu do đại hội cùng cấp bầu, các đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn quân khu được Bộ Chính trị chỉ định tham gia. Trường hợp thật cần thiết, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có thể chỉ định một số đồng chí khác có cơ cấu thích hợp tham gia đảng ủy quân khu.

- Việc chỉ định tham gia đảng ủy quân khu được thể hiện trong quyết định chuẩn y kết quả bầu cử; quyết định điều động, phân công công tác hoặc có quyết định chỉ định riêng.

- Đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy và các đồng chí khác được Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định tham gia đảng ủy quân khu thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên quân khu (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của đảng ủy quân khu; tham gia đảng ủy quân khu từ khi được Bộ Chính trị,

Ban Bí thư chỉ định và thôi tham gia đảng ủy quân khu khi thôi giữ chức vụ tương ứng.

- Đảng ủy quân khu có nhiệm vụ lãnh đạo mọi mặt các đơn vị thuộc quyền; chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chấp hành chính sách hậu phương quân đội; phối hợp với cấp ủy địa phương thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong quân khu.

- Các cấp ủy địa phương có trách nhiệm lãnh đạo thực hiện nghị quyết của đảng ủy quân khu về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng trong địa phương mình.

* Cơ quan chính trị cấp trên phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương:

- Cơ quan chính trị cấp nào đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị ở cấp đó dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng cùng cấp và sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên.

- Cơ quan chính trị quân khu phối hợp với tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan chính trị thuộc bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với cấp ủy cấp huyện; cơ quan chính trị thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện phối hợp với đảng ủy (chi ủy) xã, phường, thị trấn để chỉ đạo

công tác đảng, công tác chính trị đối với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng ở địa phương.

* Chỉ định đồng chí bí thư cấp ủy và một số đồng chí ngoài đảng bộ quân sự địa phương tham gia đảng ủy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đảng ủy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh:

- Sau mỗi kỳ đại hội đảng bộ *cấp* tỉnh, đảng bộ *cấp* huyện, khi cấp ủy địa phương khóa mới đã kiện toàn và được cấp ủy cấp trên chuẩn y, các đồng chí cấp ủy viên là bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân được ban thường vụ cấp ủy chỉ định tham gia đảng ủy quân sự cùng cấp. Đồng chí bí thư cấp ủy địa phương trực tiếp làm bí thư đảng ủy quân sự cùng cấp.

Các đồng chí được ban thường vụ cấp ủy địa phương chỉ định tham gia đảng ủy quân sự thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy viên (trừ quyền ứng cử); thực hiện chế độ sinh hoạt theo quy chế làm việc của đảng ủy quân sự; tham gia đảng ủy quân sự từ khi được ban thường vụ cấp ủy địa phương chỉ định và thôi tham gia đảng ủy quân sự khi thôi giữ chức vụ bí thư cấp ủy, chủ tịch ủy ban nhân dân.

- Tổ chức đảng bộ biên phòng tỉnh, thành phố:

+ Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có bộ đội biên phòng thì tổ chức đảng bộ đội biên phòng tỉnh, thành phố đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của tỉnh ủy, thành ủy, đồng thời

chấp hành nghị quyết của đảng ủy bộ đội biên phòng cấp trên.

+ Cơ quan chính trị bộ đội biên phòng cấp nào đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng ở cấp đó dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng bộ đội biên phòng cùng cấp, sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên, sự hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của các ban đảng thuộc cấp ủy địa phương cùng cấp.

+ Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công *một đồng chí phó bí thư phụ trách cấp ủy bộ đội biên phòng.*

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW không đưa ra yêu cầu, tiêu chuẩn là “chủ tịch ủy ban nhân dân” của đồng chí phó bí thư phụ trách cấp ủy bộ đội biên phòng.

Câu 23: *Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 24 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy; cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác

chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân được quy định như sau:

- Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy:

+ Quan hệ giữa Đảng ủy Công an Trung ương với tỉnh ủy, thành ủy là quan hệ phối hợp trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở tỉnh, thành phố.

+ Bộ Chính trị ủy nhiệm cho Đảng ủy Công an Trung ương khi cần thiết mời các đồng chí bí thư tỉnh ủy, thành ủy để truyền đạt những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân.

- *Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân:*

+ *Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng thuộc Bộ Công an hoạt động dưới dự lãnh đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, tham mưu thực hiện công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Đảng bộ Công an Trung ương; tham mưu, giúp Đảng ủy Công an Trung ương phối hợp với cấp ủy địa phương chỉ đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương.*

+ *Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an*

nhân dân mỗi cấp hoạt động dưới sự lãnh đạo của cấp ủy công an cùng cấp, sự chỉ đạo của cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng của cấp trên, sự hướng dẫn và kiểm tra về nghiệp vụ của các ban đảng của cấp ủy địa phương cùng cấp; tham mưu thực hiện công tác đảng, công tác chính trị, công tác quần chúng trong công an cấp mình; tham mưu, giúp cấp ủy công an cùng cấp trong việc phối hợp với cấp ủy địa phương cấp dưới lãnh đạo công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong lực lượng công an địa phương cấp dưới.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW lược bỏ hai khoản “Tổng cục Chính trị công an nhân dân” và “Về cơ quan chính trị của công an nhân dân”; đồng thời, bổ sung nội dung về “Cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân”. Việc sửa đổi nội dung trên để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ Công an.

Câu 24: *Nhiệm vụ tham mưu của các đảng ủy công an đối với cấp ủy địa phương cùng cấp; việc phân công đồng chí phó bí thư cấp ủy địa phương phụ trách đảng ủy công an cùng cấp được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 25 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày

30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, nhiệm vụ tham mưu của các đảng ủy công an đối với cấp ủy địa phương cùng cấp; việc phân công đồng chí phó bí thư cấp ủy địa phương phụ trách đảng ủy công an cùng cấp được quy định như sau:

- Nhiệm vụ tham mưu của các đảng ủy công an đối với cấp ủy địa phương cùng cấp:

Cấp ủy đảng công an địa phương cấp nào có nhiệm vụ tham mưu giúp cấp ủy địa phương cấp đó lãnh đạo các ngành, các cấp ở địa phương thực hiện nghị quyết của đảng ủy công an cấp trên về giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở địa phương.

- Việc phân công đồng chí phó bí thư cấp ủy địa phương phụ trách đảng ủy công an cùng cấp:

+ Các tỉnh ủy, thành ủy; huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy phân công đồng chí phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân phụ trách đảng ủy công an cùng cấp.

+ Đồng chí phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân được phân công phụ trách đảng ủy công an địa phương cùng cấp thường nắm chắc tình hình mọi mặt của cấp ủy công an; chịu trách nhiệm trước cấp ủy địa phương về hoạt động của cấp ủy công an; tham gia cùng cấp ủy địa phương lãnh đạo kiện toàn cấp ủy công an; trực tiếp tham dự các hội nghị quan trọng của cấp ủy công an để truyền đạt ý kiến

chỉ đạo của cấp ủy địa phương đối với cấp ủy công an về những vấn đề có liên quan đến giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở địa phương.

+ Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, cấp ủy công an báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của đồng chí phó bí thư là chủ tịch ủy ban nhân dân phụ trách về những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng công an nhân dân ở địa phương trước khi báo cáo xin ý kiến cấp ủy địa phương.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này tại Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

Câu 25: *Tổ chức cơ quan ủy ban kiểm tra được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 26 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, tổ chức cơ quan ủy ban kiểm tra được quy định như sau:

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan hướng dẫn về tổ chức bộ máy của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp dưới.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII,

Quy định số 24-QĐ/TW đã khái quát và phân công một đầu mối thực hiện, không quy định số lượng thành viên ủy ban kiểm tra.

Câu 26: Khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 27 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được quy định như sau:

* Hình thức khen thưởng trong Đảng:

- Đối với tổ chức đảng: Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

- Đối với đảng viên: Biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu Đảng 30 năm, 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi đảng; tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

* Thẩm quyền khen thưởng:

- Chi bộ: Biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong chi bộ.

- Đảng ủy bộ phận: Biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

- Chi bộ cơ sở: Biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ. Đảng ủy cơ sở: Biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

- Huyện ủy (và tương đương): Tặng giấy khen cho tổ chức đảng và đảng viên trong đảng bộ.

- Tỉnh ủy (và tương đương): Tặng bằng khen, tặng cờ cho tổ chức đảng, tặng Huy hiệu Đảng 30 năm, 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi đảng, bằng khen cho đảng viên trong đảng bộ.

- Việc tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý khác cho tổ chức đảng và đảng viên thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về thi đua, khen thưởng.

* Tiêu chuẩn, đối tượng và thủ tục khen thưởng:

- Tiêu chuẩn, đối tượng tặng Huy hiệu Đảng:

+ Những đảng viên hoạt động cách mạng lâu năm, giữ gìn được tư cách đảng viên, có đủ 30 năm, 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi đảng trở lên thì được tặng Huy hiệu Đảng.

+ Đảng viên bị bệnh nặng hoặc từ trần có thể được xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá một năm; đảng viên 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi đảng trở lên nếu bị bệnh nặng có thể được xét tặng

Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá hai năm theo quy định.

+ Tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng thì chưa được xét tặng; *sau 6 tháng (đối với kỷ luật khiển trách), 9 tháng (đối với kỷ luật cảnh cáo), 1 năm (đối với kỷ luật cách chức), nếu sửa chữa tốt khuyết điểm, được chi bộ công nhận* sẽ được xét tặng Huy hiệu Đảng.

- Việc tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ đối với tổ chức đảng, tặng giấy khen, bằng khen đối với đảng viên và thủ tục xét tặng Huy hiệu Đảng, các hình thức khen thưởng khác trong Đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

* Giá trị tặng phẩm kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng:

- Tặng phẩm kèm theo các hình thức khen thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý khác thực hiện theo quy định chung của Nhà nước.

- Tặng phẩm kèm theo đối với đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng và các hình thức khen thưởng khác trong Đảng được quy định thống nhất, nguồn kinh phí được trích từ quỹ khen thưởng chung của các địa phương, ngành hoặc một phần từ tài chính đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng.

Về cơ bản, nội dung khen thưởng, đối với tổ chức đảng và đảng viên được giữ như Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, song có sự bổ sung về tiêu chuẩn, đối tượng được tặng Huy hiệu Đảng: *“Đảng viên bị bệnh nặng hoặc từ trần có thể được xét tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá một năm; đảng viên 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi đảng trở lên nếu bị bệnh nặng có thể được xét tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng không được quá hai năm theo quy định”*; bổ sung thời gian chưa được xét tặng đối với đảng viên bị kỷ luật khiển trách (6 tháng), thay đổi thời gian đối với đảng viên bị kỷ luật cảnh cáo thành 9 tháng và bổ sung thêm điều kiện *“được chi bộ công nhận”*: *“Tại thời điểm xét tặng Huy hiệu Đảng, đảng viên bị kỷ luật về Đảng thì chưa được xét tặng; sau 6 tháng (đối với kỷ luật khiển trách), 9 tháng (đối với kỷ luật cảnh cáo), 1 năm (đối với kỷ luật cách chức), nếu sửa chữa tốt khuyết điểm, được chi bộ công nhận sẽ được xét tặng Huy hiệu Đảng”*.

Câu 27: *Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua những nội dung cơ bản nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 28 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày

30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua những nội dung cơ bản sau:

* Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy *vai trò*, trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

- Nguyên tắc quản lý cán bộ:

+ Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách, *tiêu chí*, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và thông qua các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp *công lập* để lãnh đạo các cấp, ngành tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ.

+ Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số những vấn đề về đường lối, chủ trương, chính sách, đánh giá, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ. Khi ý kiến người đứng đầu khác ý kiến của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về cán bộ và công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

+ Cá nhân đề xuất, cơ quan thẩm định, quyết định về cán bộ phải chịu trách nhiệm về đề xuất, thẩm định, quyết định của mình.

+ Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng; cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

+ Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp quản lý cán bộ (kể cả các đồng chí ủy viên Trung ương) đang công tác, sinh hoạt trong tổ chức mình và chịu trách nhiệm trước cấp ủy, thủ trưởng cấp trên về cán bộ thuộc quyền quản lý của mình.

- Quản lý cán bộ bao gồm các nội dung chính sau đây:

+ Tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ.

+ Đánh giá cán bộ.

+ Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

+ Bổ nhiệm, *giới thiệu cán bộ ứng cử*, miễn nhiệm cán bộ.

+ Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.

+ Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

+ Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

* Đảng giới thiệu cán bộ đủ tiêu chuẩn để ứng cử hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Tiêu chuẩn chung của cán bộ:

+ Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

+ Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

+ Có trình độ hiểu biết về chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khỏe để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Phân cấp việc giới thiệu cán bộ để bầu hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

+ Ở Trung ương:

• Ban Chấp hành Trung ương giới thiệu 3 chức danh: Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ để Quốc hội bầu; tham gia

ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch Quốc hội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm các ủy ban của Quốc hội, Tổng Kiểm toán Nhà nước và các thành viên Chính phủ.

- Bộ Chính trị giới thiệu các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị quản lý để Chính phủ trình Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bầu.

- Ban Bí thư giới thiệu các chức danh thuộc diện Ban Bí thư quản lý để Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm; Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bầu.

+ Ở địa phương:

- Ban chấp hành đảng bộ các cấp giới thiệu chức danh chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân để Hội đồng nhân dân bầu (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định); tham gia ý kiến về nhân sự phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân trước khi ban thường vụ cấp ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân bầu (hoặc cấp có thẩm quyền quyết định).

- Ban thường vụ cấp ủy các cấp giới thiệu các chức danh thuộc diện ban thường vụ quản lý để Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, bổ nhiệm;

Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội bầu.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung một số nội dung về Đảng thống nhất lãnh đạo cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đồng thời, làm rõ hơn nội dung về phân cấp việc giới thiệu cán bộ để bầu hoặc bổ nhiệm vào cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội (nội dung in nghiêng).

Câu 28: *Việc lập đảng đoàn trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 29 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc lập đảng đoàn trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được quy định như sau:

- Ở cấp Trung ương:

+ Lập Đảng đoàn: Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam).

Đảng đoàn Quốc hội lập tổ đảng ở Thường trực Hội đồng Dân tộc, thường trực các ủy ban của

Quốc hội, đoàn đại biểu Quốc hội; *tổ đảng ở đoàn đại biểu Quốc hội* (hoạt động tại các kỳ họp của Quốc hội).

+ Đối với các tổ chức hội quần chúng: Lập đảng đoàn ở Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam... Một số hội chính trị - xã hội có quy mô lớn, có vị trí quan trọng được lập đảng đoàn theo quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Lập đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân), Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung thêm nội dung “*tổ đảng ở đoàn đại biểu Quốc hội*”.

Câu 29: *Việc lập ban cán sự đảng trong cơ quan hành pháp, tư pháp được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 30 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc lập ban

cán sự đảng trong cơ quan hành pháp, tư pháp được quy định như sau:

- Ở cấp Trung ương: Lập Ban cán sự đảng Chính phủ, ban cán sự đảng bộ, ngành quản lý nhà nước, *Kiểm toán Nhà nước*, các cơ quan tư pháp.

- Ở cấp tỉnh: Lập ban cán sự đảng ủy ban nhân dân và ban cán sự đảng cơ quan tư pháp tỉnh.

Tổ chức và nhân sự của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy trình ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy quyết định. Ở Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định.

Ngoài các quy định trên, nơi nào cần lập đảng đoàn, ban cán sự đảng thì giao Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Quy định số 24-QĐ/TW bổ sung thêm cụm từ “*Kiểm toán Nhà nước*” vào nội dung về việc lập ban cán sự đảng trong cơ quan hành pháp, tư pháp ở cấp Trung ương

Câu 30: *Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng, việc thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng ở những nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 31 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng gồm những nội dung và việc thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng ở những nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng được quy định như sau:

- Nhiệm vụ và quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng:

+ Đảng đoàn, ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; phương hướng, nhiệm vụ chính trị, tổ chức, cán bộ của ngành, đơn vị; lãnh đạo kiểm tra việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng; quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ; phối hợp với các cấp ủy đảng để xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh; chịu trách nhiệm trước cấp ủy về các đề xuất và quyết định của mình.

+ Đảng đoàn, ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Khi các thành viên của đảng đoàn, ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất được thì xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy: ở Trung ương báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo, xin ý kiến ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy.

+ Đảng đoàn, ban cán sự đảng họp định kỳ 3 tháng một lần, họp *đột xuất* khi cần. Các cuộc họp đều phải ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết để lưu hành, thực hiện trong nội bộ. Đồng chí bí thư chủ trì công việc chung, chủ tọa các cuộc họp, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo với cấp ủy cùng cấp. Hằng năm, đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo cấp ủy cùng cấp (ở Trung ương báo cáo Ban Bí thư, ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy) về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của bộ, ngành, đoàn thể mình.

+ Đảng đoàn, ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên trách của cơ quan, đơn vị để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo của mình. Nếu xét thấy cần thiết thì tập thể đảng đoàn, ban cán sự đảng có thể quyết định bố trí một số cán bộ chuyên trách giúp việc.

- Việc thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng ở những nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng:

+ Ở những nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng, để thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng, cấp ủy giao trách nhiệm cho cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ phụ trách các cơ quan, đoàn thể cùng cấp phát huy vai trò, trách nhiệm của đảng ủy, chi ủy trong các cơ quan, đơn vị đó theo chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

+ Khi tập thể lãnh đạo cơ quan, đoàn thể thảo luận, quyết định về chủ trương, nhiệm vụ và công tác cán bộ của ngành, đoàn thể và cơ quan, thì đảng viên là thủ trưởng cơ quan và lãnh đạo đoàn thể đó mời đại diện của đảng ủy, chi ủy cơ quan tham gia. Khi cấp ủy họp bàn về việc thực hiện nghị quyết của Đảng thì đảng ủy, chi ủy mời thủ trưởng tham dự (nếu thủ trưởng không trong cấp ủy hoặc không phải là đảng viên).

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này trong Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên, chỉ thay cụm từ “bất thường” thành “đột xuất”.

Câu 31: *Cấp ủy đảng lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 32 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, cấp ủy đảng lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp được quy định như sau:

Cấp ủy cùng cấp phân công cấp ủy viên theo dõi, kiểm tra hoạt động của tổ chức đoàn. Định kỳ hằng năm, tập thể ban thường vụ cấp ủy nghe báo cáo để lãnh đạo, chỉ đạo về hoạt động của tổ chức đoàn cùng cấp.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này trong Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

Câu 32: Đảng phí, nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 33 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đảng phí, nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng được quy định như sau:

- Đảng phí: Đảng viên đóng đảng phí trên cơ sở tiền lương, tiền công, khoản thu nhập coi như tiền lương, tiền công, sinh hoạt phí và các khoản phụ cấp theo tiền lương, tiền công, sinh hoạt phí... theo quy định của Bộ Chính trị.

- Nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng:

+ Kinh phí hoạt động của tổ chức đảng các cấp sử dụng đảng phí, tài chính của Đảng theo quy định của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng và Bộ Tài chính.

+ Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động tài chính và quản lý tài sản của Đảng ở các tổ chức đảng cấp dưới; chịu trách nhiệm trước cấp ủy

cấp trên và các tổ chức đảng cấp dưới về các hoạt động và quản lý tài chính, tài sản ở cấp mình.

+ Cấp ủy các cấp có thể lập các hình thức tổ chức phù hợp (phòng, bộ phận...) hoặc cử cán bộ giúp cấp ủy thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính và tài sản của Đảng ở cấp mình theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng. Các tổ chức đó có trách nhiệm giúp cấp ủy hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy và cơ quan tài chính, quản trị của tổ chức đảng cấp dưới về nghiệp vụ tài chính, quản lý và sử dụng tài sản của Đảng; định kỳ báo cáo với cấp ủy cấp mình xem xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính và tài sản được giao.

+ Tài chính, tài sản của Đảng được công khai trong nội bộ từng cấp ủy đảng và trong từng cơ quan đảng theo năm ngân sách nhà nước. Hằng năm, cơ quan tài chính đảng các cấp có trách nhiệm báo cáo quyết toán ngân sách.

+ Ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp có trách nhiệm kiểm tra tài chính của cấp ủy cấp dưới và của cơ quan tài chính cấp ủy cùng cấp.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, nội dung này trong Quy định số 24-QĐ/TW được giữ nguyên.

II- HỎI - ĐÁP MỘT SỐ NỘI DUNG
HƯỚNG DẪN SỐ 01-HD/TW, NGÀY 28/9/2021
CỦA BAN BÍ THƯ VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỤ THỂ
THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG

Câu 1: *Độ tuổi đối với người được xét kết nạp Đảng quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 1, Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, tuổi đời của người vào Đảng được quy định như sau:

- Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng phải đủ 18 tuổi đến đủ 60 tuổi (tính theo tháng).
- Việc kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi do cấp ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định.

Căn cứ điểm 1.1, mục 1 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, tuổi đời của người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt được quy định như sau: Chỉ xem xét kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi khi đủ các điều kiện: có sức khỏe và uy tín; đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt; được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 và Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 được giữ nguyên.

Câu 2: *Người vào Đảng trong một số trường hợp đặc biệt cần phải đáp ứng những điều kiện gì về trình độ học vấn để được xét kết nạp Đảng?*

Trả lời:

Căn cứ mục 1 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, trình độ của người vào Đảng được quy định như sau:

- Người vào Đảng phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên (điểm 1.2.1).

- Học vấn của người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và những trường hợp cụ thể khác do yêu cầu phát triển đảng mà không bảo đảm được quy định chung thì thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Bí thư. Cụ thể như sau:

Căn cứ điểm 1.2, mục 1 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, trình độ học vấn của

người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt được quy định như sau:

- Người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo, nếu không bảo đảm theo quy định tại điểm 1.2.1 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng thì phải có trình độ học vấn tối thiểu hoàn thành chương trình bậc tiểu học.

- Trình độ học vấn của người vào Đảng là già làng, trưởng bản, người có uy tín, đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo tối thiểu phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ và được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

So với Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Quy định số 24-QĐ/TW,

ngày 30/7/2021 và Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 được giữ nguyên và có cập nhật Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021.

Câu 3: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đảng viên là gì? Nhiệm vụ được giao của đảng viên bao gồm những nội dung nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 2.2, mục 2 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian quy định.

Nhiệm vụ được giao của đảng viên gồm:

- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định, cụ thể:

Điều 2 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định đảng viên có bốn nhiệm vụ sau:

“1. Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

2. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các

biểu hiện tiêu cực khác. Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng, phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định¹.

- Nhiệm vụ do tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phân công.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.8-10.

Câu 4: Phân công công tác cho đảng viên là gì?
Đảng viên được phân công, chi bộ và chi ủy cấp trên có trách nhiệm như thế nào đối với vấn đề phân công công tác cho đảng viên?

Trả lời:

Căn cứ điểm 2.3, mục 2 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, phân công công tác cho đảng viên là việc giao cho đảng viên những nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ như: xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội...

Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức đối với việc phân công công tác cho đảng viên được quy định như sau:

- Đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

- Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm.

- Cấp ủy cấp trên thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và rút kinh nghiệm.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 5: *Những căn cứ nào để đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đảng viên?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 2.4, mục 2 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao căn cứ vào:

- Kiểm điểm công tác theo định kỳ hằng năm của đảng viên ở chi bộ;
- Nhận xét của cấp ủy, chính quyền hoặc cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội (nơi đảng viên là thành viên tham gia các tổ chức đó) thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 6: *Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại) gồm những bước nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại) gồm những bước sau:

Bước 1: Người vào Đảng phải học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trung tâm chính trị cấp huyện hoặc tương đương cấp; nơi không có trung tâm chính trị thì do cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp.

Bước 2: Người vào Đảng phải tự làm đơn, trình bày rõ những nhận thức của mình về mục đích, lý tưởng của Đảng, về động cơ xin vào Đảng.

Bước 3: Người vào Đảng tự khai lý lịch đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; nếu có vấn đề nào không hiểu và không nhớ chính xác thì phải báo cáo với chi bộ.

Bước 4: Thực hiện thẩm tra lý lịch của người vào Đảng.

Bước 5: Lấy ý kiến nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy nơi người vào Đảng cư trú.

Bước 6: Chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định kết nạp người vào Đảng.

Bước 7: Cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp đảng viên.

Bước 8: Tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 7: *Những yêu cầu về lý lịch của người vào Đảng?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.3, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, lý lịch của người vào Đảng phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; nếu có vấn đề nào không hiểu và không nhớ chính xác thì phải báo cáo với chi bộ.

- Lý lịch phải được cấp ủy cơ sở thẩm tra, kết luận trước khi ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 8: *Nội dung và phương pháp thẩm tra, xác minh lý lịch của người vào Đảng như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.4, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, nội dung, phương pháp thẩm tra, xác minh lý lịch của người vào Đảng được quy định như sau:

- Nội dung thẩm tra, xác minh:

+ Đối với người vào Đảng: làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

+ Đối với người thân: làm rõ những vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Phương pháp thẩm tra, xác minh:

+ Nếu người vào Đảng có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột, con đẻ và trong lý lịch người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, thì không phải thẩm tra, xác minh.

+ Nếu vợ (chồng) người vào Đảng đang là đảng viên hoặc có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: cha, mẹ đẻ, anh, chị, em ruột và trong lý lịch của người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, thì không phải thẩm tra, xác minh bên vợ (chồng).

+ Nội dung nào chưa rõ thì thẩm tra, xác minh nội dung đó; khi cấp ủy cơ sở (ở quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc) đã xác nhận, nếu có nội dung nào chưa rõ thì đến ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng để thẩm tra làm rõ.

+ Những nội dung đã biết rõ trong lý lịch của người vào Đảng và những người thân đều sinh sống, làm việc tại quê quán trong cùng một tổ chức cơ sở đảng (xã, phường, thị trấn...) từ đời ông, bà nội đến nay thì chỉ ủy báo cáo với chi bộ, chi bộ kết luận, cấp ủy cơ sở kiểm tra và ghi ý kiến chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch, không cần thẩm tra riêng.

+ Việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng trong lực lượng vũ trang được đối chiếu với lý lịch của người đó khai khi nhập ngũ hoặc khi được tuyển sinh, tuyển dụng. Nếu có nội dung nào chưa rõ phải tiến hành thẩm tra, xác minh để làm rõ.

+ Người vào Đảng đang ở ngoài nước thì đối chiếu với lý lịch của người đó do cơ quan có thẩm quyền ở trong nước đang quản lý hoặc lấy xác nhận của cấp ủy cơ sở nơi quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó ở trong nước.

+ Người thân của người vào Đảng đang ở ngoài nước, thì cấp ủy nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp ủy hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở ngoài nước (qua *Đảng ủy Bộ Ngoại giao*) để lấy xác nhận; trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra.

+ Người vào Đảng và người thân của người vào

Đảng đang làm việc tại cơ quan đại diện, tổ chức phi chính phủ của nước ngoài và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam, thì đại diện cấp ủy cơ sở đến nơi làm việc và cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi các tổ chức đó để thẩm tra những vấn đề có liên quan đến chính trị của những người này.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 sửa đổi cụm từ “Đảng ủy ngoài nước” thành “*Đảng ủy Bộ Ngoại giao*” để phù hợp với thực tế hiện nay.

Câu 9: *Chi bộ và cấp ủy cơ sở nơi có người vào Đảng có trách nhiệm gì trong thực hiện thủ tục xem xét kết nạp đảng viên?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.4, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, khi thực hiện thẩm tra lý lịch của người vào Đảng, chi bộ và cấp ủy cơ sở nơi có người vào Đảng có trách nhiệm:

- Kiểm tra, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người vào Đảng (chi ủy chưa nhận xét và cấp ủy cơ sở chưa chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch).

- Gửi công văn đề nghị thẩm tra và lý lịch người xin vào Đảng đến cấp ủy cơ sở hoặc cơ quan có trách nhiệm để thẩm tra; trường hợp cần thiết thì chỉ bộ cử đảng viên đi thẩm tra. Đảng viên đi thẩm tra có trách nhiệm báo cáo cấp ủy những nội dung được giao bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Đảng về nội dung đó.

- Tổng hợp kết quả thẩm tra, ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch của người vào Đảng.

So với Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-QĐ/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 10: *Cấp ủy cơ sở và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch có trách nhiệm gì trong việc thực hiện thủ tục xem xét kết nạp đảng viên?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.4, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thẩm tra lý lịch của người vào Đảng, chỉ bộ và cấp ủy cơ sở nơi có người vào Đảng có trách nhiệm:

- Chỉ đạo chỉ ủy hoặc bí thư chỉ bộ (nơi chưa có chỉ ủy) và cơ quan trực thuộc có liên quan xác nhận vào lý lịch người xin vào Đảng.

- Cấp ủy cơ sở nơi đến thẩm tra: Thẩm định, ghi nội dung cần thiết về lý lịch của người xin vào

Đảng do cấp ủy nơi có người xin vào Đảng yêu cầu đã đúng, hay chưa đúng hoặc chưa đủ với nội dung người xin vào Đảng đã khai trong lý lịch; tập thể cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy thống nhất nội dung ghi vào mục “Nhận xét của cấp ủy, tổ chức đảng...” ở phần cuối bản “Lý lịch của người xin vào Đảng”. Người thay mặt cấp ủy xác nhận, ký tên, ghi rõ chức vụ, đóng dấu vào lý lịch và gửi cho cấp ủy cơ sở có yêu cầu; nếu gửi theo đường công văn thì không để chậm quá 30 ngày làm việc (ở trong nước), 90 ngày làm việc (ở ngoài nước) kể từ khi nhận được công văn đề nghị thẩm tra lý lịch.

- Tập thể lãnh đạo ban tổ chức cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi được yêu cầu thẩm tra lý lịch thống nhất về nội dung trước khi xác nhận vào lý lịch của người xin vào Đảng.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 11: *Kinh phí chi cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.4, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề

cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, kinh phí cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng ở các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, cước gửi công văn thẩm tra, công tác phí cho đảng viên đi thẩm tra được thanh toán theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; ở các đơn vị khác nếu có khó khăn về kinh phí thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng cấp kinh phí.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 12: *Lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy nơi người vào Đảng cư trú được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.5, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy nơi người vào Đảng cư trú được quy định cụ thể như sau:

Chi ủy hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi ủy) tổ chức lấy ý kiến của đại diện các đoàn thể chính trị -

xã hội mà người vào Đảng là thành viên; lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi chưa có chi ủy) nơi cư trú của người vào Đảng; tổng hợp thành văn bản báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người vào Đảng thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 được bổ sung thêm trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú.

Câu 13: Quy trình ban hành nghị quyết của chi bộ và cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng được thực hiện như thế nào? Nghị quyết gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, nghị quyết của chi bộ và cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng được thực hiện như sau:

- Đối với nghị quyết của chi bộ:
- + Chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) xem xét: đơn xin vào Đảng; lý lịch của người vào Đảng; văn bản

giới thiệu của đảng viên chính thức; nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở (hoặc tập thể chi đoàn cơ sở) hoặc nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn của ban chấp hành công đoàn cơ sở; bản tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú.

+ Nếu được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên đồng ý kết nạp người vào Đảng thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cấp trên xem xét, quyết định.

- Nghị quyết gồm các nội dung:

+ Kết luận của chi bộ về lý lịch;

+ Ý thức giác ngộ chính trị; ưu, khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng của người vào Đảng;

+ Số đảng viên chính thức tán thành, không tán thành.

- Ở những nơi có đảng ủy bộ phận thì đảng ủy bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên, báo cáo cấp ủy cơ sở.

- Đối với cấp ủy cơ sở:

+ Tập thể đảng ủy cơ sở thảo luận, biểu quyết, nếu được hai phần ba số cấp ủy viên trở lên đồng ý thì ra nghị quyết đề nghị cấp ủy cấp trên xét kết nạp.

+ Nếu đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì do đảng ủy cơ sở đó ra nghị quyết và quyết định kết nạp.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 14: *Trình tự ra quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên gồm những bước nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.7, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, trình tự ra quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên gồm các bước sau:

Bước 1: Sau khi nhận được nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của cấp ủy cơ sở, ban tổ chức của cấp ủy có thẩm quyền tiến hành thẩm định lại, trích lục tài liệu gửi các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy nghiên cứu.

Ban thường vụ cấp ủy họp xét, nếu được trên một nửa số thành viên ban thường vụ đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên. Đối với đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì phải được ít nhất hai phần ba cấp ủy viên đồng ý mới được ra quyết định kết nạp đảng viên.

Bước 2: Đối với tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

không được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì cấp ủy cơ sở gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị lên ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương để thẩm định, báo cáo thường trực cấp ủy; thường trực cấp ủy chủ trì cùng với các đồng chí ủy viên ban thường vụ là trưởng các ban đảng xem xét, nếu được trên một nửa số thành viên đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

Đối với các cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng ủy Công an Trung ương không được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì gửi văn bản kèm hồ sơ đề nghị để Cục Công tác đảng, công tác chính trị, Bộ Công an thẩm định, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương xét, nếu được trên một nửa số thành viên đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

Sơ với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 15: *Trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay thì thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.7, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề

cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên đối với trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay được thực hiện như sau:

- Nếu thuộc thẩm quyền quyết định của cấp ủy thì cấp ủy chỉ đạo xem xét, kết luận trước khi xét kết nạp;

- Nếu không thuộc thẩm quyền quyết định của cấp ủy (theo quy định của Bộ Chính trị) thì báo cáo ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy hoặc đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, nếu được sự đồng ý bằng văn bản thì cấp ủy có thẩm quyền mới ra quyết định kết nạp.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 16: *Tổ chức lễ kết nạp đảng viên được thực hiện theo quy trình nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.8, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, tổ chức lễ kết nạp đảng viên được thực hiện như sau:

- Tổ chức lễ kết nạp đảng viên trang nghiêm; tiến hành kết nạp từng người một (nếu kết nạp từ hai người trở lên trong cùng một buổi lễ).

- Trang trí lễ kết nạp (nhìn từ dưới lên): trên cùng là khẩu hiệu “Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm”; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải), tiêu đề: “Lễ kết nạp đảng viên”.

- Chương trình buổi lễ kết nạp

+ Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

+ Tuyên bố lý do; giới thiệu đại biểu.

+ Bí thư chi bộ hoặc đại diện chi ủy đọc quyết định kết nạp đảng viên của cấp ủy có thẩm quyền.

+ Đảng viên mới đọc lời tuyên thệ.

+ Đại diện chi ủy nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị.

+ Đại diện cấp ủy cấp trên phát biểu ý kiến (nếu có).

+ Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 17: Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.9, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề

cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú thực hiện như sau:

* Đối với người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng xem xét, kết nạp mà chuyển sang đơn vị công tác hoặc nơi cư trú mới:

Cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi làm giấy chứng nhận người đó đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp; cấp ủy cơ sở nơi đến giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức (không lệ thuộc vào thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với người vào Đảng) theo dõi, giúp đỡ.

* Đối với người vào Đảng chưa có quyết định kết nạp:

Người vào Đảng đã được chi bộ, đảng ủy cơ sở xét, ra nghị quyết đề nghị kết nạp đảng nhưng chưa gửi hồ sơ kết nạp lên cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên (đảng ủy được ủy quyền, ban thường vụ đảng ủy được giao quyền, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương) thì cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến. Cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến chỉ đạo cấp ủy trực thuộc phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét kết nạp.

Người vào Đảng đã được cấp ủy cơ sở gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp có thẩm quyền, nhưng chưa có quyết định kết nạp mà chuyển đơn vị công tác, học tập hoặc chuyển đến nơi cư trú mới thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chuyển đi, cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên.

Cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến xem xét đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị kết nạp, ban hành quyết định kết nạp. Nếu quá thời hạn trên phải báo cáo cấp ủy cấp trên.

* Đối với người vào Đảng đã được cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên, ban hành quyết định kết nạp:

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc cư trú mới thuộc phạm vi lãnh đạo của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên (trong cùng đảng bộ cấp huyện và tương đương) thì cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên xem xét và thông báo đến cấp ủy cơ sở nơi chuyển đi, đồng thời chuyển quyết định đến cấp ủy cơ sở nơi người vào Đảng chuyển đến tổ chức lễ kết nạp.

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên:

+ Trường hợp cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đi ban hành quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị hoặc nơi cư trú mới thì cấp ủy nơi chuyển đi gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức kết nạp đảng viên. Không tổ chức kết nạp ở nơi đã chuyển đi.

+ Trường hợp cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên đã ban hành quyết định kết nạp sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày người vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị hoặc nơi cư trú mới thì cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đi hủy quyết định kết nạp của mình và làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đến cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp.

Đối với các trường hợp nêu trên, cấp ủy cơ sở nơi chuyển đến kiểm tra hồ sơ, thủ tục trước khi tổ chức kết nạp; nếu chưa bảo đảm nguyên tắc, thủ tục thì đề nghị cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi ban hành quyết định kết nạp xem xét lại. Thời gian xem xét lại không quá 60 ngày

làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cấp ủy nơi người vào Đảng chuyển đến.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 18: Phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị cần thực hiện những nội dung gì?

Trả lời:

Căn cứ điểm 3.10, mục 3 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị cần thực hiện các nội dung sau:

- Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến nơi làm việc, học tập hoặc nơi cư trú mới, thì chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị và gửi kèm bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ để đảng viên báo cáo cấp ủy, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ.

- Đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị trước khi chuyển sinh hoạt đảng đến tổ chức cơ sở đảng khác có trách nhiệm gửi bản nhận xét về đảng viên dự bị. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác tiếp tục theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 19: *Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại) gồm những văn bản nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 4 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại) gồm những văn bản sau:

- Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

Đảng viên dự bị phải học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm chính trị cấp huyện hoặc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

- Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.

Sau 12 tháng, kể từ ngày chi bộ kết nạp, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và biện pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại; đề nghị chi bộ xét, công nhận đảng viên chính thức.

- Bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ.

Đảng viên được phân công giúp đỡ viết bản nhận xét về đảng viên dự bị nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm, lập trường tư tưởng, nhận thức về Đảng, đạo đức, lối sống và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đảng viên dự bị; báo cáo chi bộ.

- Bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú.

Chi ủy có đảng viên dự bị tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội mà người đó là thành viên; ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi chưa có chi ủy) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị để báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi chưa có chi ủy) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị thực hiện theo quy định của Ban Bí thư.

- Nghị quyết của chi bộ, đảng ủy cơ sở và quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp ủy có thẩm quyền.

+ Nội dung và cách tiến hành của chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở, cấp có thẩm quyền xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức thực hiện theo điểm 3.6 và 3.7, mục 3 của Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021.

+ Sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi ủy công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 20: Thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 4.6, mục 4 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách được thực hiện như sau:

- Chi bộ xem xét, nếu có hai phần ba đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy cấp trên.

- Đảng ủy cơ sở xem xét, nếu có hai phần ba đảng ủy viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

- Ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên xem xét, nếu có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xóa tên thì ra quyết định xóa tên.

- Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên ra quyết định xóa tên đảng viên dự bị nếu được sự đồng ý của ít nhất hai phần ba đảng ủy viên đương nhiệm.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi.

Câu 21: *Biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên trong danh sách đảng viên được thực hiện theo hình thức nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 5.1, mục 5 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên trong danh sách đảng viên thực hiện theo hình thức sau:

Việc biểu quyết để ban hành nghị quyết hoặc quyết định đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên trong danh sách đảng viên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng thẻ đảng viên, do hội nghị chi bộ và hội nghị của cấp ủy quyết định. Trường hợp biểu quyết không đủ tỉ lệ theo quy định để ban hành nghị quyết hoặc quyết định thì phải báo cáo đầy đủ kết quả biểu quyết lên cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 22: *Chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời có những trách nhiệm gì đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 5.2, mục 5 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời có những trách nhiệm đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức:

- Kết nạp đảng viên:

+ Người đang trong thời gian xem xét kết nạp được cấp uỷ đảng nơi làm việc chính thức giới thiệu đến, chi bộ cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt tạm thời của người vào Đảng cử đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ. Khi đủ điều kiện, chi bộ gửi nhận xét về chi bộ nơi người xin vào Đảng công tác chính thức để xem xét kết nạp vào Đảng theo quy định.

+ Sau khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, chi bộ nơi ban hành nghị quyết đề nghị kết nạp tổ chức kết nạp đảng viên và làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến sinh hoạt đảng tạm thời tại chi bộ nơi học tập, làm việc.

- Công nhận đảng viên chính thức:

+ Khi đảng viên hết thời gian dự bị, chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời của đảng viên dự bị thực hiện các thủ tục theo quy định tại mục 4 của Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 gửi về chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức để xem xét công nhận đảng viên chính thức.

+ Khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi uỷ nơi đảng viên sinh hoạt đảng chính thức công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất; thông báo cho tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời biết.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 23: Thủ tục và cách tính tuổi đảng cho đảng viên được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 5.3, mục 5 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục và cách tính tuổi đảng cho đảng viên thực hiện như sau:

- Tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên,

nếu không có quyết định kết nạp hoặc không còn lưu giữ được quyết định kết nạp thì lấy ngày vào Đảng ghi trong thẻ đảng viên (trường hợp người đã ra khỏi Đảng mà trước đó đã được xác nhận tuổi đảng thì không được tính lại tuổi đảng theo quy định này).

- Đối với những người bị đưa ra khỏi Đảng đã được cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là bị oan, sai và từ khi đưa ra khỏi Đảng đến nay không vi phạm tư cách đảng viên được khôi phục quyền đảng viên thì tuổi đảng được tính liên tục. Đảng viên có trách nhiệm truy nộp đủ số đảng phí cho chi bộ trong thời gian gián đoạn sinh hoạt đảng theo mức đóng đảng phí quy định trong thời gian đó.

- Đảng viên được kết nạp lại phải làm bản kê khai về tuổi đảng của mình, báo cáo chi bộ; chi bộ thẩm tra, báo cáo đảng uỷ cơ sở; đảng uỷ cơ sở thẩm định, báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp. Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, ra quyết định tính lại tuổi đảng cho đảng viên (việc tính lại tuổi đảng đối với đảng viên bị khai trừ có thời hạn theo quy định của Điều lệ Đảng khoá II, thời gian mất liên lạc với tổ chức đảng và thời gian gián đoạn do chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo quy định này).

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 24: Thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng được quy định thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 5.4, mục 5 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng được quy định như sau:

- Quá 12 tháng, kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp người vào Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp được thì phải làm lại các tài liệu sau:

+ Văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ người vào Đảng.

+ Nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng của ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở; ban chấp hành công đoàn cơ sở.

+ Văn bản thẩm tra bổ sung lý lịch của người vào Đảng nếu có thay đổi so với thời điểm thẩm tra lần trước.

+ Ý kiến nhận xét bổ sung của tổ chức chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người xin vào Đảng.

- Quá 60 tháng, kể từ ngày người xin vào Đảng được cấp Giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp, thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 25: *Kết nạp người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 6.1, mục 6 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc kết nạp người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài thực hiện như sau:

Kết nạp người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; *người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài* thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị,

Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 được bổ sung nội dung “*người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài*”, đồng thời, gộp nội dung tại các điểm 6.1, 6.2 lại thành điểm 6.1 với nội dung như sau:

“6.1. Kết nạp người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài thực hiện quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương”.

Việc sửa đổi như trên để hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu hơn.

Câu 26: *Người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 6.2, mục 6 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng được quy định như sau:

Người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên do tổ chức đảng ở cơ sở đào tạo xem xét kết nạp.

Tổ chức đảng đơn vị cử đi học và tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư trú có văn bản nhận xét về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ xã hội; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp uỷ cơ sở đào tạo để có cơ sở xem xét.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 27: *Người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 6.2, mục 6 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng được quy định như sau:

Người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên, do tổ chức đảng nơi công tác biệt phái xem xét, kết nạp.

Tổ chức đảng đơn vị cử đi công tác biệt phái và tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư

trú có văn bản nhận xét về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ xã hội; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp uỷ nơi người vào Đảng công tác biệt phái để có cơ sở xem xét.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 28: *Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 6.2, mục 6 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng ở địa phương xem xét kết nạp.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 29: *Người đang làm hợp đồng tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 6.2, mục 6 Hướng dẫn số 01-HD/TW,

ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, người đang làm hợp đồng tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thì được xem xét kết nạp Đảng bởi tổ chức sau:

- Nếu làm hợp đồng có thời hạn, thời gian thực tế làm việc tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dưới 12 tháng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải có nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người vào Đảng đang làm việc.

- Nếu làm hợp đồng liên tục từ đủ 12 tháng trở lên thì tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc xem xét kết nạp; nơi không có tổ chức đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 30: Phát và quản lý thẻ đảng viên thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 7.1, mục 7 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, phát và quản lý thẻ đảng viên thực hiện như sau:

- Thẻ đảng viên là chứng nhận quan trọng của đảng viên, được phát khi đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức.

Đảng viên được công nhận chính thức tại tổ chức đảng thuộc *Đảng bộ Bộ Ngoại giao* thì do *Đảng ủy Bộ Ngoại giao* xét, làm thẻ đảng viên.

Đảng ủy Bộ Ngoại giao có trách nhiệm quản lý thẻ đảng khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước và trao lại thẻ đảng viên khi đảng viên trở về nước.

- Đảng viên từ trần thì gia đình của đảng viên đó được giữ lại thẻ đảng viên.

- Đảng viên bị khai trừ, xóa tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác thì chi bộ có trách nhiệm thu lại thẻ đảng nộp lên cấp ủy cấp trên trực tiếp.

- Đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định, thẻ đảng bị thất lạc, mất hoặc làm giả thì phải kịp thời báo cáo cấp ủy.

- Việc kiểm tra kỹ thuật thẻ đảng viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 sửa đổi cụm từ “Đảng bộ ngoài nước” và “Đảng ủy ngoài nước” thành “*Đảng bộ Bộ Ngoại giao*” và “*Đảng ủy Bộ Ngoại giao*”. Việc sửa đổi như trên là để phù hợp với thực tế.

Câu 31: Các cấp ủy có trách nhiệm gì trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên?

Trả lời:

Căn cứ điểm 7.2, mục 7 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, trách nhiệm của các cấp ủy trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên được quy định như sau:

- Cấp ủy cơ sở: lập danh sách đảng viên được đề nghị cấp thẻ, xét và làm thủ tục đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xét phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng. Sau khi có quyết định phát thẻ của cấp ủy có thẩm quyền, chi bộ tổ chức phát thẻ đảng viên tại cuộc họp chi bộ; định kỳ hằng năm chi bộ kiểm tra thẻ của đảng viên trong chi bộ.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng: xét, ra quyết định phát thẻ đảng viên, cấp lại thẻ đảng viên bị mất hoặc bị hỏng; lập danh sách đảng viên được phát thẻ trong đảng bộ; viết thẻ đảng viên và quản lý sổ phát thẻ đảng viên.

- Tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương: chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện việc phát và quản lý thẻ đảng viên; hằng năm báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 32: Hồ sơ đảng viên gồm những tài liệu nào? Việc quản lý hồ sơ đảng viên được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

* Căn cứ điểm 8.1, mục 8 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, hồ sơ đảng viên gồm những tài liệu sau:

- Khi được kết nạp vào Đảng:

+ Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

+ Đơn xin vào Đảng.

+ Lý lịch của người vào Đảng và các văn bản thẩm tra kèm theo.

+ Giấy giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ.

+ Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc của công đoàn cơ sở.

+ Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng.

+ Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ.

+ Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

+ Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở.

+ Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.

+ Lý lịch đảng viên.

+ Phiếu đảng viên.

- Khi đảng viên đã được công nhận chính thức có thêm các tài liệu sau:

+ Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

+ Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.

+ Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ.

+ Tổng hợp ý kiến nhận xét của tổ chức chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị;

+ Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ.

+ Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

+ Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở.

+ Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền.

+ Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hàng năm.

+ Các bản thẩm tra, kết luận về lý lịch đảng viên (nếu có).

+ Các quyết định của cấp có thẩm quyền về điều động, bổ nhiệm, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, kỷ luật, khen thưởng; bản sao các văn bằng chứng chỉ về chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

+ Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng.

+ Các bản tự kiểm điểm hàng năm (*của 3 năm gần nhất*) và khi chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.

- Ngoài những tài liệu trên, những tài liệu khác kèm theo trong hồ sơ đảng viên đều là tài liệu tham khảo.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 sửa đổi cụm từ “của 5 năm gần nhất” thành “*của 3 năm gần nhất*”.

Việc sửa đổi, bổ sung như trên nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế về cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt hồ sơ lưu trữ và đồng bộ như một số quy định về công tác cán bộ như Quy định số 105-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

* Căn cứ điểm 8.1, mục 8 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc quản lý hồ sơ đảng viên được thực hiện như sau:

- Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên (trừ phiếu đảng viên được sắp xếp, quản lý theo quy định riêng) được ghi vào bản mục lục tài liệu và sắp xếp theo trình tự như trên, đưa vào túi hồ sơ để quản lý; bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên kiểm tra, xác nhận, ký và đóng dấu cấp uỷ.

- Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên:

+ Đối với đảng viên được kết nạp vào Đảng từ khi thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII đến nay, trong hồ sơ đảng viên phải có đủ các tài liệu như quy định nêu trên.

+ Đối với những đảng viên được kết nạp vào Đảng trước khi có Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khóa VIII thì các cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ đảng viên tổ chức kiểm tra, sưu tầm, thu thập bổ sung các tài liệu còn thiếu trong hồ sơ đảng viên để hoàn thiện hồ sơ đảng viên, sắp xếp, quản lý theo quy định.

Trường hợp đã sưu tầm, thu thập tài liệu nhưng vẫn không đủ các tài liệu trong hồ sơ đảng

viên theo quy định thì cấp uỷ nơi quản lý hồ sơ đảng viên xác nhận, ký tên, đóng dấu vào bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên đang quản lý, làm cơ sở cho việc quản lý đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng chính thức của đảng viên.

+ Bổ sung hồ sơ đảng viên hàng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức:

- Định kỳ hàng năm và khi đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức, đảng viên phải ghi bổ sung những thay đổi về: trình độ (lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính...), đơn vị, chức vụ công tác, nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, hoàn cảnh gia đình (cha, mẹ, vợ, chồng, các con...) để tổ chức đảng bổ sung vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ đã bổ sung.

- Chi uỷ, chi bộ hướng dẫn, thu nhận, kiểm tra, xác nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, viết bổ sung những thay đổi vào danh sách đảng viên của chi bộ và chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên đảng uỷ cơ sở (nếu là chi bộ cơ sở thì chi uỷ xác nhận vào mục của cấp uỷ cơ sở).

- Cấp uỷ cơ sở ghi bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, rồi chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng bổ sung vào phiếu đảng viên, lý lịch đảng viên, danh sách đảng viên và cơ sở dữ liệu đảng viên; lưu giữ phiếu bổ sung cùng với hồ sơ đảng viên, nếu cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên thì chuyển phiếu cho cấp uỷ cơ sở.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 33: Quản lý hồ sơ của đảng viên phải bảo đảm những yêu cầu gì?

Trả lời:

Căn cứ điểm 8.2, mục 8 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc quản lý hồ sơ đảng viên phải đảm bảo những yêu cầu sau:

- Hồ sơ đảng viên phải được tổ chức đảng quản lý chặt chẽ theo chế độ bảo mật, không được tẩy xoá, tự ý sửa chữa. Khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp uỷ có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ mới được sửa chữa vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ sửa chữa.

- Hồ sơ đảng viên do cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức quản lý, kể cả

đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý. Cấp uỷ cơ sở không có điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp quản lý, bảo quản.

- Quản lý hồ sơ khi chuyển sinh hoạt đảng:

+ Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng, cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đi làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo với cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đến; trường hợp đặc biệt thì tổ chức đảng chuyển hồ sơ.

+ Tổ chức đảng tiếp nhận đảng viên phải kiểm tra chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo danh mục các tài liệu có trong hồ sơ, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý; nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên (nơi đảng viên chuyển đi) trong danh mục hồ sơ đảng viên thì chưa tiếp nhận sinh hoạt đảng.

- Quản lý hồ sơ đảng viên khi tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách:

Hồ sơ của đảng viên ở những tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách do cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó kiểm tra, thu nhận, quản lý và xử lý theo quy định.

- Hồ sơ của đảng viên từ trần hoặc bị đưa ra khỏi Đảng thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng quản lý.

- Nghiên cứu, khai thác hồ sơ đảng viên

+ Cán bộ, đảng viên muốn nghiên cứu hồ sơ đảng viên phải được sự đồng ý của cấp uỷ quản lý hồ sơ và phải thực hiện đúng hướng dẫn của cán bộ quản lý hồ sơ đảng viên. Việc nghiên cứu hồ sơ đảng viên được tiến hành tại phòng hồ sơ. Trường hợp cần sao chụp hồ sơ đảng viên để nghiên cứu thì phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đồng ý.

+ Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ đảng viên tuyệt đối không được tẩy xoá, sửa chữa, ghi thêm, đưa thêm hoặc rút bớt tài liệu trong hồ sơ.

+ Khi đảng viên xem hồ sơ của mình, nếu thấy có vấn đề gì chưa đồng tình thì phải báo cáo với cấp uỷ quản lý hồ sơ xem xét, giải quyết.

+ Cán bộ được giao quản lý hồ sơ đảng viên phải lưu giấy giới thiệu, có sổ theo dõi, ghi rõ ngày tháng năm, họ tên, đơn vị của người đến nghiên cứu hồ sơ. Người được cấp uỷ cho mượn hồ sơ để nghiên cứu phải ký mượn vào sổ theo dõi và trả lại hồ sơ đúng thời gian.

- Quản lý, sử dụng phiếu đảng viên:

+ Phiếu đảng viên do cấp uỷ huyện và tương đương quản lý (thay cho sơ yếu lý lịch đảng viên M2) theo thứ tự trong danh sách đảng viên của từng tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Sơ yếu lý lịch M2 được

chuyển về lưu giữ cùng với hồ sơ đảng viên, không được thanh lý.

+ Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra khỏi đảng bộ huyện và tương đương thì không phải khai lại phiếu đảng viên, mà phiếu đảng viên được chuyển giao cùng với hồ sơ đảng viên đến đảng bộ mới để quản lý.

- Tổ chức quản lý hồ sơ đảng viên:

+ Hệ thống sổ theo dõi, quản lý hồ sơ đảng viên gồm: sổ danh sách đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ (cả đảng viên chính thức và dự bị); sổ đảng viên đã ra khỏi Đảng (xin ra, xóa tên, khai trừ); sổ đảng viên đã từ trần; sổ theo dõi giao nhận hồ sơ đảng viên và mượn đọc hồ sơ đảng viên.

+ Hồ sơ đảng viên được sắp xếp theo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy và dễ bảo quản theo từng loại hồ sơ đảng viên ở mỗi cấp quản lý.

+ Nơi lưu giữ hồ sơ đảng viên phải có phương tiện chống mối mọt, ẩm ướt, phòng hỏa, lũ lụt; thực hiện đúng chế độ bảo mật.

Định kỳ 6 tháng phải đối chiếu danh sách đảng viên với số lượng hồ sơ đảng viên, kịp thời phát hiện những tài liệu trong hồ sơ đảng viên bị hư hỏng để xử lý ngay. Khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ, đúng quy định.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 34: Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 8.3, mục 8 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên được quy định như sau:

- Đối với đảng viên:

+ Phải tự khai lý lịch, phiếu đảng viên của mình một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực theo quy định.

+ Định kỳ hằng năm hoặc khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức phải ghi đầy đủ những thay đổi của mình vào phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, báo cáo chi ủy, chi bộ.

+ Bảo quản, giữ gìn cẩn thận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, không làm hỏng, không cho người khác mượn; nếu để mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên phải báo cáo cấp ủy rõ lý do để mất, làm hỏng, kèm theo bản xác nhận của cấp ủy hoặc công an xã,

phường,... nơi bị mất, làm hỏng hồ sơ đảng viên để được xem xét, làm lại hồ sơ đảng viên.

- Đối với cấp cơ sở:

+ Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có) quản lý sổ danh sách đảng viên.

+ Cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên và sổ danh sách đảng viên theo đúng quy định về sử dụng, bảo quản hồ sơ đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, thu nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, ghi bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở, chuyển phiếu bổ sung hồ sơ lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp; định kỳ (3 tháng một lần) kiểm tra phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng để theo dõi số đảng viên chuyển đến báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xử lý đảng viên quá 3 tháng không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng mà không có lý do chính đáng; kiểm tra, bổ sung danh sách đảng viên; viết phiếu báo đảng viên đã từ trần và phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng chuyển giao cùng hồ sơ đảng viên đã từ trần, hồ sơ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi lập phiếu báo; xét, lập hồ sơ của đảng viên bị mất, bị hỏng và báo cáo cấp uỷ cấp trên.

- Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các tổ chức đảng trực thuộc. Chỉ giao hồ sơ đảng viên cho cấp uỷ cơ sở quản lý khi có đủ điều kiện về phương tiện bảo quản và có cán bộ thực hiện việc quản lý; khi bàn giao phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

+ Quản lý phiếu đảng viên, sổ danh sách đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị và hồ sơ của đảng viên ở các tổ chức cơ sở đảng chưa được giao quản lý.

+ Định kỳ hằng năm kiểm tra danh sách đảng viên ở các cấp uỷ cơ sở trực thuộc và báo cáo lên ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về các biến động của đội ngũ đảng viên theo các mẫu biểu báo cáo đã quy định.

- Đối với ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ và tương đương:

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm nghiệp vụ quản lý hồ sơ đảng viên ở các cấp uỷ trực thuộc.

+ Hằng năm tổ chức đối khớp và rút kinh nghiệm về công tác quản lý hồ sơ đảng viên và báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 35: *Việc thay đổi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của đảng viên sẽ được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 9 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc thay đổi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của đảng viên sẽ được thực hiện như sau:

- Trường hợp đảng viên cần thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên thì thực hiện như sau:

+ Đảng viên gửi đến cấp ủy cơ sở đơn đề nghị và văn bản chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép được thay đổi họ, tên.

+ Cấp ủy cơ sở xem xét và đề nghị cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

Khi có quyết định của cấp ủy có thẩm quyền cho thay đổi họ, tên thì tổ chức đảng quản lý hồ sơ thực hiện chỉnh sửa đồng bộ họ, tên trong các tài liệu và cơ sở dữ liệu đảng viên do cấp ủy các cấp quản lý.

- Kể từ ngày 18/8/2016, không xem xét điều chỉnh ngày tháng năm sinh của đảng viên; thống nhất xác định tuổi của đảng viên theo ngày tháng năm sinh khai trong hồ sơ lý lịch đảng viên (hồ sơ gốc) khi được kết nạp vào Đảng.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 36: Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 10.1, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng được quy định như sau:

- Đối với đảng viên (tiết a, điểm 10.1):
 - + Đảng viên phải xuất trình quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác, thay đổi nơi cư trú và bản tự kiểm điểm về ưu, khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong một năm trước thời điểm chuyển sinh hoạt đảng, báo cáo chi ủy, chi bộ làm thủ tục chuyển

sinh hoạt đảng chính thức hoặc sinh hoạt đảng tạm thời đến đảng bộ mới.

+ Đảng viên phải bảo quản hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, nếu để mất giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và hồ sơ thì phải báo cáo ngay với cấp uỷ nơi đã làm thủ tục trước đó (tuồng trình rõ lý do bị mất và bản xác nhận của công an xã, phường hoặc huyện, quận... nơi bị mất hồ sơ chuyển sinh hoạt) để cấp uỷ xem xét và giới thiệu với cấp uỷ cơ sở nơi chuyển đi xét, lập lại hồ sơ đảng viên và làm lại thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

- Đối với cấp uỷ cơ sở (tiết b, điểm 10.1):

+ Chi uỷ, chi bộ trực tiếp làm thủ tục giới thiệu, ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên và giao cho bí thư hoặc phó bí thư của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

+ Đảng uỷ cơ sở, chi uỷ, chi bộ cơ sở trực tiếp làm thủ tục giới thiệu; nhận xét, đóng dấu chứng nhận vào bản kiểm điểm đảng viên; xét cấp lại và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bị mất hồ sơ; quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng, bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ của cấp uỷ ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

- Đối với cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng (tiết c, điểm 10.1):

+ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng

ở các cấp uỷ trực thuộc; xử lý các trường hợp đảng viên chậm nộp hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng; đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp uỷ.

+ Các cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (cấp uỷ sư đoàn, quân khu, quân, binh chủng...) trong Đảng bộ Quân đội do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ, hoặc lãnh đạo cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức trong quân đội ký và đóng dấu của cơ quan chính trị. Cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ; cơ quan *đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ký, đóng dấu; nếu ký thừa lệnh ban thường vụ cấp uỷ thì đóng dấu cấp uỷ.*

+ *Đảng uỷ Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký hoặc uỷ quyền cho Ban Tổ chức ký thừa lệnh và đóng dấu cấp uỷ.*

+ Chỉ đạo ban tổ chức cấp uỷ thực hiện thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng và sử dụng, quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Đối với tỉnh uỷ và tương đương (tiết d, điểm 10.1):

Chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương được uỷ nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm cho Tổng cục Chính trị hoặc Cục Tổ chức; Đảng uỷ Công an Trung ương được uỷ nhiệm cho *Cục công tác đảng và công tác chính trị* làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên.

+ Các cơ quan của cấp uỷ được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm giúp cấp uỷ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục về giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng cán bộ làm nghiệp vụ; hằng năm rút kinh nghiệm về công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

+ Thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng:

- Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương do trưởng ban, phó trưởng ban ký và đóng dấu.

- *Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục.*

- *Tổng cục Chính trị quân đội nhân dân Việt Nam do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục Chính trị. Nếu uỷ quyền cho lãnh đạo Cục Tổ chức ký thì đóng dấu của Cục Tổ chức.*

Các đồng chí được ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng phải bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng và chịu trách nhiệm trước cấp ủy.

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc tạm thời từ tổ chức đảng ở trong nước ra tổ chức đảng ở ngoài nước và đảng viên ở ngoài nước trở về nước, thực hiện theo hướng dẫn của *Đảng ủy Bộ Ngoại giao (tiết đ, điểm 10.1)*.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 có một số thay đổi như sau:

Một là, lược bỏ các nội dung về Đảng ủy Ngoài nước tại tiết d, điểm 10.1 và bổ sung nội dung “*Đảng ủy Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký hoặc ủy quyền cho Ban Tổ chức ký thừa lệnh và đóng dấu cấp ủy*” vào tiết c, điểm 10.1 để phù hợp với tiêu đề của tiết c (trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng đối với cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng) và tiết d (trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng đối với tỉnh ủy và cấp tương đương); đồng thời, thay cụm từ “Đảng ủy Ngoài nước” thành “*Đảng ủy Bộ Ngoại giao*” tại tiết đ, điểm 10.1.

Hai là, sửa đổi nội dung “Tổng cục Chính trị Công an nhân dân do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục. Nếu ủy quyền cho lãnh đạo Cục Công tác đảng và công tác quần chúng ký thì đóng dấu của Cục” thành “Cục Công tác đảng và công tác chính trị, Bộ Công an do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục” tại tiết d, điểm 10.1.

Ba là, sửa đổi nội dung và lược bỏ cụm từ “và Trưởng phòng quản lý đảng viên” tại tiết d, điểm 10.1 về thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng đối với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Việc sửa đổi nội dung trên để phù hợp với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy của một số cơ quan theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017.

Câu 37: *Thủ tục chuyển sinh hoạt đảng gồm những nội dung nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 10.2, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng gồm những nội dung như sau:

- * Chuyển sinh hoạt đảng chính thức
- Ở trong nước (tiết a, tiểu điểm 10.2.1):

+ Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài; đảng viên đi công tác biệt phái, tăng cường cho cấp xã nơi biên giới, hải đảo (đối với bộ đội biên phòng) *hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng* ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

- Ở những nơi có tổ chức đảng: Chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến làm việc hoặc nơi cư trú lâu dài.

- Ở những nơi chưa có tổ chức đảng: Nếu cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... ở quá xa nơi đảng viên thường trú thì được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ nơi đảng viên tạm trú. Trường hợp đảng viên đến làm việc ở gần nơi thường trú thì đảng viên vẫn sinh hoạt ở đảng bộ cũ.

+ Đảng viên là học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường ở trong nước mà chưa có nơi nhận làm việc hoặc nơi làm việc chưa có tổ chức đảng thì đảng uỷ nhà trường có thể để đảng viên sinh hoạt ở đảng bộ nhà trường trong 12 tháng (hoặc chuyển sinh hoạt đảng về tổ chức đảng nơi cư trú

theo đề nghị của đảng viên), quá thời hạn này thì giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

- Ra ngoài nước và từ ngoài nước về (tiết b, tiêu điểm 10.2.1):

Đảng viên được cử đi công tác, học tập, lao động, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho đi thăm người thân... ở ngoài nước từ 12 tháng trở lên, nếu ở đó chưa có tổ chức đảng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Đảng viên đi đơn lẻ thì *Đảng ủy Bộ Ngoại giao* trực tiếp hướng dẫn sinh hoạt đảng. Khi đảng viên ở ngoài nước trở về thì phải có bản tự kiểm điểm trong thời gian ở ngoài nước (về giữ gìn tư cách đảng viên, thực hiện nhiệm vụ được giao...), có xác nhận của tổ chức đảng hoặc cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của *Đảng ủy Bộ Ngoại giao*.

+ Đảng viên ra nước ngoài lập đoàn có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì Đảng ủy Bộ Ngoại giao ra quyết định thành lập chi bộ đảng, *chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư* và giao nhiệm vụ cho chi bộ trong thời gian ở ngoài nước. Khi đảng viên trở về, chi ủy nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên để *Đảng ủy Bộ Ngoại giao*

xem xét, giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên về sinh hoạt đảng ở trong nước.

*** Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời**

Việc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện đối với các trường hợp sau:

- Ở trong nước:

Đảng viên đi công tác, học tập, làm việc (kể cả công tác biệt phái), làm hợp đồng, thay đổi nơi cư trú ở trong nước; đảng viên là cán bộ, công nhân viên ở các doanh nghiệp, là xã viên các hợp tác xã vì không có việc làm phải về nơi cư trú nghỉ chờ việc làm... trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 12 tháng; đảng viên được cử đi học ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 24 tháng, sau đó lại trở về đơn vị cũ.

- Ra ngoài nước:

Đảng viên đi công tác, học tập, lao động, chữa bệnh, đi thăm người thân ở nước ngoài... (được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép) từ 3 tháng đến dưới 12 tháng, sau đó lại trở về nước thì *Đảng uỷ Bộ Ngoại giao* hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt tạm thời.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung này trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 có sửa đổi, bổ sung:

Một là, sửa đổi cụm từ “hoặc đến làm việc theo hợp đồng không xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên”

bằng cụm từ “*hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng*” tại tiết a, tiểu điểm 10.2.1 (chuyển sinh hoạt đảng chính thức ở trong nước). Việc sửa đổi này để phù hợp với Bộ luật lao động năm 2019, hiện nay không còn hợp đồng không xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên.

Hai là, sửa đổi cụm từ “Đảng ủy Ngoài nước” bằng cụm từ “*Đảng ủy Bộ Ngoại giao*” và thay “*chỉ định chi ủy lâm thời*” bằng “*chỉ định chi ủy, bí thư, phó bí thư và*” tại tiết b, tiểu điểm 10.2.1 (chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài nước và từ nước ngoài về). Việc sửa đổi, bổ sung trên là để phù hợp với thực tế.

Câu 38: *Việc quản lý sinh hoạt của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 10.3, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc quản lý sinh hoạt của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng thực hiện như sau:

Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương trong nước, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng thì đảng viên phải làm đơn báo cáo chi bộ xem xét cho tạm miễn sinh hoạt.

Nếu đảng viên đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (vì việc làm hoặc vì việc riêng) có lý do chính đáng và thời gian dưới 12 tháng thì chi bộ xét, đề nghị đảng uỷ cơ sở cho đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng và công tác trong thời gian đó. Đảng viên phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi đến và giữ gìn tư cách đảng viên, đóng đảng phí theo quy định; hết thời gian phải có nhận xét của cơ quan, chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị...) ở nơi đến để chi bộ bố trí sinh hoạt đảng trở lại. Nếu ở nơi đến, đảng viên không thực hiện được việc đăng ký tạm trú, hết thời gian trên phải làm bản tự kiểm điểm về việc giữ gìn tư cách đảng viên, báo cáo chi bộ để chi bộ xét cho sinh hoạt đảng trở lại.

Trường hợp đảng viên cần tiếp tục đi thêm đợt mới thì phải có đơn báo cáo với chi bộ để chi bộ xem xét, quyết định.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 39: Việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ tiết b, điểm 10.3, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì: Trong thời gian đảng viên nghỉ công tác chờ làm thủ tục nghỉ hưu thì được chuyển sinh hoạt đảng tạm thời về đảng bộ nơi đảng viên cư trú; nếu đảng viên có đơn đề nghị thì chi bộ xét cho miễn sinh hoạt đảng. Sau khi cấp có thẩm quyền làm xong thủ tục nghỉ hưu (cấp sổ hưu trí), tổ chức đảng chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 40: Việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên do yêu cầu công tác phải chuyển tiếp hoặc do tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đi giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng sai địa chỉ được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ tiết c, điểm 10.3, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng đến làm công văn riêng kèm theo hồ sơ đảng viên để giới thiệu đảng viên đến cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng sẽ chuyển đến.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên chuyển đến căn cứ công văn và hồ sơ đảng viên xem xét, làm thủ tục tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 41: Chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên ở tổ chức đảng bị giải tán hoặc giải thể được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ tiết d, điểm 10.3, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Đảng viên ở chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở bị giải tán thì cấp ủy cơ sở làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến nơi sinh hoạt mới.

- Đảng viên ở đảng bộ, chi bộ cơ sở bị giải tán thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng

căn cứ hồ sơ đảng viên giới thiệu đảng viên đến đảng bộ mới theo trình tự, thủ tục quy định để được tham gia sinh hoạt đảng.

- Tổ chức đảng bị giải thể thì thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên sau khi có quyết định giải thể.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 42: *Việc giới thiệu và quản lý đảng viên đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ tiết đ, điểm 10.3, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Việc giới thiệu đảng viên đang công tác về nơi cư trú thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và một số điểm như sau:

+ Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang công tác giới thiệu đảng viên về giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú (không phân biệt nơi cư trú của đảng viên ở trong hay ngoài phạm vi của đảng bộ tỉnh, thành phố).

+ Cấp ủy cơ sở nơi cư trú của đảng viên tiếp nhận đảng viên, vào sổ theo dõi và thông báo cho chi ủy chi bộ nơi cư trú của đảng viên theo dõi, quản lý, giúp đỡ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Bộ Chính trị.

- Theo dõi, quản lý đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú như sau:

+ Cấp ủy cơ sở nơi đảng viên đang làm việc lập sổ theo dõi việc giới thiệu đảng viên về nơi cư trú, tập hợp ý kiến nhận xét đảng viên của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú và chỉ đạo chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt xem xét, xử lý những vấn đề có liên quan đến đảng viên.

+ Cấp ủy cơ sở nơi cư trú của đảng viên chỉ đạo chi bộ trực thuộc theo dõi, quản lý đảng viên; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu thông báo với cấp ủy, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc về việc đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú (trực tiếp hoặc bằng văn bản) theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, nội dung Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không thay đổi, chỉ không dẫn chiếu quy định của Bộ Chính trị.

Câu 43: Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Căn cứ điểm 10.5, mục 10 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Việc chuyển giao tổ chức đảng giữa đảng bộ tỉnh, thành phố và đảng ủy khối ở Trung ương phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

- Sau khi cấp ủy có thẩm quyền quyết định thành lập mới, chia tách hoặc sáp nhập tổ chức đảng thì cấp ủy cấp trên trực tiếp tiến hành làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên trong mỗi cấp như sau:

+ Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi nội bộ đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp ủy cơ sở, cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy trực thuộc Trung ương ra quyết định chuyển giao và tổ chức thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên.

+ Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên ngoài phạm vi đảng bộ cơ sở, đảng bộ cấp trên trực tiếp, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao; cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận. Sau đó tiến hành thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

+ Ban tổ chức cấp ủy nơi giao, nơi nhận giúp cấp ủy hoàn thiện thủ tục, hồ sơ bàn giao.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 44: *Việc xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 11.1, mục 11 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Đảng viên làm bản tự kiểm điểm và kiểm điểm trước chi bộ. Trường hợp chi ủy đã yêu cầu đến lần thứ 3 nhưng đảng viên đó không làm bản kiểm điểm hoặc không đến dự họp để kiểm điểm thì chi bộ vẫn xem xét, xử lý đối với đảng viên đó.

Trường hợp đảng viên cố tình không làm bản kiểm điểm theo yêu cầu của chi bộ thì chi bộ thực hiện ngay quy trình đề nghị xóa tên đảng viên.

- Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở, cấp có thẩm quyền xem xét xóa tên đảng viên, thực hiện thủ tục xem xét như hướng dẫn tại điểm 4.6, mục 4 của Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021

- Giải quyết khiếu nại xóa tên đảng viên:

Thực hiện theo Quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 45: Đảng viên xin ra khỏi Đảng được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ điểm 11.2, mục 11 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Đối tượng và thủ tục:

+ Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

+ Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

+ Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở xem xét, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xóa tên trong danh sách đảng viên.

+ Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

- Đảng viên đã được cấp ủy có thẩm quyền quyết định cho ra khỏi Đảng, nếu có nhu cầu được cấp giấy xác nhận tuổi đảng thì cấp ủy có thẩm quyền xét, cấp “Giấy xác nhận tuổi đảng” cho những người đó.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 46: Tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 12 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội được quy định như sau:

- Đối với đại hội đảng bộ, chi bộ tiến hành theo nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ các nội dung mà Điều lệ Đảng quy định thì nhiệm kỳ được tính theo thời điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội tiếp nối theo thứ tự các nhiệm kỳ trước.

- Những đảng bộ, chi bộ do chia tách, sáp nhập thì cách tính số thứ tự nhiệm kỳ đại hội là: số thứ tự đại hội qua các thời kỳ lịch sử (kể cả thời gian chia tách, sáp nhập) cộng thêm nhiệm kỳ hiện tại; đảng bộ, chi bộ được thành lập mới thì tính theo nhiệm kỳ mới.

+ Một đảng bộ, chi bộ được tách làm hai thì hai đảng bộ, chi bộ mới được tính nhiệm kỳ liên tiếp như nhau.

+ Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới, hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính nhiệm kỳ đầu tiên.

+ Trường hợp đặc biệt cần phải tính khác thì báo cáo Ban Bí thư, xem xét, quyết định.

- Nhiệm kỳ của đảng bộ bộ phận như nhiệm kỳ của đảng bộ cơ sở; số lượng cấp ủy viên của đảng ủy bộ phận không quá 7 cấp ủy viên.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 chỉ lược bỏ phần ví dụ và biên tập lại cho ngắn gọn và dễ hiểu hơn.

Câu 47: Đại biểu ở đại hội đại biểu và đảng viên ở đại hội đảng viên cần phải lưu ý những vấn đề gì?

Trả lời:

Căn cứ mục 13 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Đại biểu đã được bầu dự đại hội đảng bộ cấp trên, khi thay đổi công tác sang đảng bộ khác nhưng cùng trực thuộc đảng bộ cấp trên thì tham gia đoàn đại biểu đảng bộ cũ; nếu được cử làm trưởng đoàn cần sinh hoạt với đoàn đại biểu đảng bộ mới thì chuyển đại biểu về sinh hoạt tại đoàn đại biểu mới; đảng bộ cũ không cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu đó.

- Việc đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội: Cấp ủy cấp triệu tập đại hội phải thông báo và triệu tập số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên đã chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội. Nếu về dự đại hội thì số đảng viên này được tính vào tổng số đảng viên dự đại hội, nếu không về dự đại hội thì không tính vào tổng số đảng viên dự đại hội để tính kết quả bầu cử trong đại hội.

- Việc tham gia cấp ủy nơi sinh hoạt chính thức của cấp ủy viên được cử đi học: Cấp ủy viên được cử đi học, đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến cơ sở đào tạo thì đồng chí đó vẫn tính trong đảng số của đảng bộ và vẫn là cấp ủy viên của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức, cấp ủy viên đi học dài hạn, đã chuyển sinh hoạt chính thức đến cơ sở đào tạo thì thôi tham gia cấp ủy; nếu cần giới thiệu để bầu vào cấp ủy khóa mới thì đồng chí đó

phải chuyển sinh hoạt chính thức về đảng bộ nơi cử đi học và thực hiện các thủ tục để giới thiệu tham gia cấp ủy hoặc được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên như các đảng viên khác.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 48: Quy trình tổ chức đại hội được tiến hành như thế nào?

Trả lời:

Căn cứ mục 14 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, quy trình tổ chức đại hội được tiến hành như sau:

Đại hội đảng bộ có thể tiến hành hai phiên: phiên trù bị và phiên chính thức.

- Phiên trù bị thực hiện các nội dung: bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, thông qua nội quy, chương trình làm việc của đại hội, quy chế bầu cử, quy chế làm việc, hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu, có thể thảo luận văn kiện của cấp trên.

- Phiên chính thức thực hiện những nội dung quy định tại các Điều 15, 18, 22, 24 của Điều lệ Đảng, phù hợp với mỗi cấp.

- Trang trí trong đại hội:

+ Trên cùng là khẩu hiệu “Đảng Cộng sản Việt Nam Quang vinh muôn năm”; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải).

+ Các khẩu hiệu hành động của đảng bộ.

Dưới là tiêu đề đại hội:

Đảng bộ A...

Đại hội (đại biểu) lần thứ...

Nhiệm kỳ...

- Các bước chính tiến hành đại hội:

+ Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

+ Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu (nếu đã bầu ở phiên trù bị thì mời lên làm việc).

+ Diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

+ Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (ở đại hội đảng viên báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội).

+ Đọc báo cáo chính trị.

+ Đọc báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ.

+ Thảo luận báo cáo chính trị và văn kiện của cấp trên.

+ Phát biểu của đại diện cấp ủy cấp trên (tùy điều kiện cụ thể để bố trí trình tự cho phù hợp).

+ Thực hiện việc bầu cử (bầu ban kiểm phiếu và thực hiện các công việc theo quy trình bầu cử).

+ Thông qua nghị quyết đại hội.

+ Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 49: *Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 15 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được quy định như sau:

- Đối với đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn, đại hội đảng bộ quyết định bầu từ 9 cấp ủy viên trở lên, nhưng khi bầu không đủ 9 cấp ủy viên thì cấp ủy cấp trên chỉ đạo củng cố, xem xét chỉ định bổ sung cấp ủy viên để có đủ điều kiện bầu ban thường vụ cấp ủy.

- Khi thật cần thiết, do không bầu được bí thư, cấp ủy cấp trên có thể chỉ định đảng viên trong hoặc ngoài đảng bộ, chi bộ tham gia cấp ủy và làm bí thư.

- Những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp ủy, ban thường vụ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp ủy, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp ủy viên đương nhiệm đồng ý.

- Những nơi đại hội bầu thiếu trên một nửa cấp ủy viên so với số lượng đại hội quyết định thì việc chỉ định bổ sung phải được xem xét thực hiện từng bước để bảo đảm chất lượng.

- Việc chỉ định tăng thêm cấp ủy viên ở đảng bộ cấp trên cơ sở quá 10%; cấp cơ sở quá 20% so với số lượng cấp ủy viên mà đại hội đã quyết định thì cấp ủy trực thuộc Trung ương đề nghị, Ban Tổ chức Trung ương trả lời bằng văn bản.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 50: Về thành lập đảng bộ khối trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do cơ quan nào quyết định?

Trả lời:

Căn cứ mục 16 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày

28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì việc thành lập, giải thể *đảng bộ khối* trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do tỉnh ủy, thành ủy quyết định, sau khi được Ban Bí thư đồng ý.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 thay đổi cụm từ “*đảng ủy khối*” thành “*đảng bộ khối*” tại tiêu đề của mục 16.

Câu 51: *Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy, và bố trí cán bộ chuyên trách đảng được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 17 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Tổ chức cơ sở đảng không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, dân vận; các thành viên đều kiêm nhiệm.

Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập có dưới 200 đảng viên không bố trí cán bộ chuyên trách; có từ 200 đảng viên trở lên có thể được bố trí cán bộ chuyên trách, do tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quyết định cụ thể.

- Đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được bố trí không quá 15 cán bộ chuyên trách.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính được tự quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở được lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, bố trí cán bộ chuyên trách. Đối với đảng bộ có dưới 1.000 đảng viên, số cán bộ chuyên trách ở các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ được bố trí không quá 3 người; đảng bộ có trên 1.000 đảng viên không quá 5 người; số lượng cán bộ chuyên trách cụ thể do cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

Trường hợp cần bố trí số lượng chuyên trách công tác đảng nhiều hơn thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

- Số lượng chuyên trách công tác đảng của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị nhà nước nằm trong tổng số biên chế của cơ quan, đơn vị đó.

Kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác đảng nằm trong kế hoạch kinh phí hằng năm của cơ quan, đơn vị đó.

- Số lượng chuyên trách công tác đảng ở doanh nghiệp do lãnh đạo doanh nghiệp quyết định và doanh nghiệp tự trả lương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 52: *Tặng Huy hiệu Đảng cần tuân theo quy định gì? Việc trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ mục 18 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Đảng viên có đủ 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi đảng sớm, nhưng không được sớm hơn 12 tháng so với quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định.

- Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

- Mức tặng phẩm kèm theo Huy hiệu Đảng thực hiện theo Quy định của Ban Bí thư và Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng:

+ Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức *kip thời* vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 3/2; 19/5; 2/9; 07/11 và các dịp quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định.

+ Đảng viên sử dụng Huy hiệu Đảng trong các ngày lễ của Đảng, của dân tộc, trong đại hội, hội nghị của Đảng và kỷ niệm ngày vào Đảng của bản thân.

+ Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng khi từ trần thì gia đình đảng viên được giữ Huy hiệu Đảng để làm lưu niệm.

+ Đảng viên để mất Huy hiệu Đảng, nếu có lý do chính đáng thì được xét cấp lại Huy hiệu Đảng.

+ Đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng phải giao lại Huy hiệu Đảng cho tổ chức đảng.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 sửa đổi thời gian xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90 năm tuổi đảng sớm đối với đảng viên bị bệnh nặng từ “không được quá 12 tháng” lên “*không được quá 24 tháng*” so với quy định; bổ sung việc xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm đối với đảng viên từ trần;

đồng thời bổ sung các cụm từ “*kịp thời*”, “*và các dịp quan trọng khác*”, quy định “*Trường hợp đặc biệt ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh xem xét quyết định*” đối với việc trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng.

Câu 53: *Các cấp ủy có trách nhiệm về xét tặng Huy hiệu Đảng ra sao?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 18.5, mục 18 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, các cấp ủy có trách nhiệm xét tặng Huy hiệu Đảng như sau:

- Cấp ủy cơ sở:

+ Làm thủ tục đề nghị cấp ủy cấp trên xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng cho đảng viên bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên hy sinh, từ trần có đủ tiêu chuẩn.

+ Tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

+ Thu hồi Huy hiệu Đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, xóa tên gửi lên cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp của cấp ủy cơ sở:

+ Xét và lập danh sách đảng viên đề nghị ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

- + Quản lý sổ tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.
- Tỉnh ủy và tương đương:
- + Xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.
- + Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp ủy cấp dưới thực hiện quy định của Trung ương về tặng Huy hiệu Đảng.

- + Quản lý Huy hiệu Đảng do cấp dưới đã thu hồi.
- + Hằng năm sơ kết công tác xét tặng Huy hiệu Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 54: *Khen thưởng đối với tổ chức đảng được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 19.1, mục 19 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc khen thưởng đối với tổ chức đảng được thực hiện như sau:

- Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: đảng bộ huyện và tương đương; tổ chức cơ sở đảng; đảng bộ bộ phận; chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; *chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận*; tổ đảng trực thuộc chi bộ; các

cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng.

Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

- Xét khen thưởng chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở theo nhiệm kỳ:

+ Đảng ủy cơ sở xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

+ Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên.

+ Chi bộ đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu là chi bộ được đảng ủy cơ sở xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ trong năm.

- Xét khen thưởng tổ chức cơ sở đảng theo định kỳ:

+ Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng cờ cho những tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền.

- Xét khen thưởng đảng bộ huyện và tương đương theo định kỳ:

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho đảng bộ huyện và tương đương có thành tích trong nhiệm kỳ.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng bộ huyện và tương đương đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu trong năm.

- Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp.

- Khen thưởng các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng:

Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định của Trung ương và Luật thi đua, khen thưởng để ban hành hướng dẫn khen thưởng thống nhất trong hệ thống các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của các cấp ủy đảng.

- Tiêu chuẩn chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ bộ phận, tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ huyện và tương đương “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 có bổ sung thêm nội dung về tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm *chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận; tiêu chuẩn chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ bộ phận, tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ huyện và tương đương “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.*

Câu 55: *Khen thưởng đối với đảng viên được thực hiện như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 19.2, mục 19 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, việc

khen thưởng đối với đảng viên được thực hiện như sau:

- Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

+ Đảng ủy cơ sở, chi bộ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm.

+ Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liên.

+ Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liên.

Tiêu chuẩn đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, cấp ủy đảng cấp trên cần xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong từng lĩnh vực, trong thực hiện nhiệm vụ được giao như trong lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, giáo dục, thể dục, thể thao, quốc phòng, an ninh... được cấp có thẩm quyền trao giải thưởng hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng, chống thiên tai, chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội, được Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua...

- Ban thường vụ huyện ủy và tương đương xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

- Ban thường vụ tỉnh ủy và tương đương xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Câu 56: *Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước được quy định như thế nào?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 19.3, mục 19 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng thì:

- Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, nghị định của Chính phủ, hướng dẫn của cơ quan tài chính đảng và nhà nước.

- Định kỳ hằng năm (vào cuối quý III), cơ quan tổ chức của cấp ủy lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, báo cáo ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành, bộ, ngành để chuyển cho cơ quan nhà nước, cơ quan tài chính các cấp tổng hợp thành kinh phí khen thưởng chung của các cấp ủy, ban, bộ, ngành và địa phương.

So với Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 20/9/2016 của Ban Bí thư, quy định tại Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 không có nội dung thay đổi.

Phần III

**MỘT SỐ TÌNH HUỐNG
PHÁT SINH TRONG THỰC TẾ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH
THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG**

Câu 1: *Tôi là Nguyễn Thanh T. Hiện tại tôi đã trên 60 tuổi. Theo quy định hiện hành thì người trên 60 tuổi có được xét kết nạp vào Đảng hay không? Vấn đề này được quy định trong văn bản nào?*

Trả lời:

Theo quy định hiện hành, người trên 60 tuổi có thể được xét kết nạp vào Đảng khi có đủ các điều kiện như sau: có sức khỏe và uy tín; đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt; được ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp ủy có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

Vấn đề này được quy định trong điểm 1.1, mục 1 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Câu 2: Trong quá trình tham gia học tập và rèn luyện, bản thân tôi có nguyện vọng được kết nạp vào Đảng. Tuy nhiên, trên hồ sơ giấy tờ cá nhân của tôi có ghi tôn giáo là Thiên Chúa giáo. Vậy theo quy định hiện hành, tôi có được gia nhập vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam hay không?

Trả lời:

Theo quy định hiện hành, người theo tôn giáo vẫn có thể được xem xét kết nạp vào Đảng. Việc kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Vấn đề này được quy định trong điểm 6.1, mục 6 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

Câu 3: Trong quá trình công tác, một số đồng nghiệp của tôi gặp phải trường hợp những người đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, sau một thời gian phấn đấu thì xin phép được kết nạp lại. Vậy, việc kết nạp lại đảng viên được quy định tại văn bản nào?

Trả lời:

Theo quy định hiện hành, người được xét kết nạp lại phải có đủ điều kiện sau:

- Có đủ điều kiện và tiêu chuẩn của người vào Đảng theo quy định tại Điều 1 Điều lệ Đảng.

- Ít nhất là 36 tháng kể từ khi ra khỏi Đảng (riêng người bị án hình sự về tội ít nghiêm trọng thì phải sau 60 tháng kể từ khi được xóa án tích; *đảng viên đã bị đưa ra khỏi Đảng do vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình thì thực hiện theo quy định của Ban Bí thư*), làm đơn xin kết nạp lại vào Đảng; phải được ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ (hoặc tương đương) đồng ý bằng văn bản, cấp uỷ có thẩm quyền (huyện uỷ và tương đương) xem xét, quyết định.

- Thực hiện đúng các thủ tục nêu ở các khoản 1, 2, 3, Điều 4 Điều lệ Đảng.

Vấn đề này được quy định tại điểm 3.5, mục 3 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng.

Câu 4: *Quần chúng Nguyễn Văn A bị ra quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định. Sau này, quần chúng Nguyễn Văn A tiếp tục phấn đấu vào Đảng thì trường hợp của quần chúng sẽ là “kết nạp vào Đảng” hay “kết nạp lại vào Đảng”? Có hai ý kiến cho rằng:*

Ý kiến 1: *Quyết định kết nạp Đảng của quần*

chúng đã bị hủy, có nghĩa quyết định kết nạp ấy không có giá trị, đồng nghĩa với việc quần chúng Nguyễn Văn A chưa là đảng viên. Do vậy, sau này quần chúng A tiếp tục phấn đấu vào Đảng sẽ là “kết nạp vào Đảng”.

Ý kiến 2: Quần chúng A sau này nếu kết nạp Đảng sẽ là “kết nạp lại vào Đảng” bởi khi có quyết định hủy quyết định kết nạp Đảng sai quy định, có nghĩa đồng chí đã ra khỏi Đảng rồi.

Ý kiến nào là chính xác?

Trả lời:

Về vấn đề trên, căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên thì ý kiến 1: “Quyết định kết nạp Đảng của quần chúng đã bị hủy, có nghĩa quyết định kết nạp ấy không có giá trị, đồng nghĩa với việc quần chúng Nguyễn Văn A chưa là đảng viên. Do vậy, sau này quần chúng A tiếp tục phấn đấu vào Đảng sẽ là “kết nạp vào Đảng” là đúng.

Câu 5: *Chị Nguyễn Thị A có bố đẻ bị kết án tù treo 6 tháng và đã được tòa án xóa án tích. Chị A được biết Bộ luật hình sự có quy định khi được xóa án tích thì coi như chưa bị kết án và lý lịch tư*

pháp của người đó cũng không bị ghi đã từng có tiền án. Vậy khi làm hồ sơ kết nạp đảng viên, trong quyển lý lịch đảng viên phần khai về bố, chị A có cần ghi bố bị kết án tù không?

Trả lời:

Điều 4 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: Người vào Đảng phải báo cáo trung thực lý lịch với chi bộ. Theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW, ngày 05/6/2017 của Ban Tổ chức Trung ương “Hướng dẫn nghiệp vụ công tác đảng viên”, ở mục 1.3 “Khai và chứng nhận lý lịch của người xin vào Đảng”, điểm 22, tiểu mục 1.3.2 về hoàn cảnh gia đình: Cha, mẹ đẻ (hoặc người nuôi dưỡng từ nhỏ), cha, mẹ vợ (hoặc cha, mẹ chồng), vợ (hoặc chồng). Ghi rõ: họ và tên, năm sinh, nơi sinh, quê quán; nơi cư trú, nghề nghiệp, thành phần giai cấp, lịch sử chính trị của từng người qua các thời kỳ.

Như vậy, trường hợp của chị A trong lý lịch đảng cần khai đầy đủ việc bố bị kết án tù nhưng được hưởng án treo và đã được xóa án tích.

Câu 6: Trong quá trình công tác, tại Chi bộ Cục C có trường hợp, quần chúng chưa kết hôn, chưa có chồng nhưng đã có con. Trong trường hợp này, quần chúng đó có được xem xét kết nạp vào Đảng hay không?

Trả lời:

Phụ nữ có con ngoài giá thú là quyền của phụ

nữ đã được pháp luật thừa nhận. Việc phụ nữ chưa có chồng mà đã có con nhưng không vi phạm pháp luật và các quy định hiện hành của Đảng; không vi phạm vào những điều đảng viên không được làm thì vẫn được xem xét, kết nạp vào Đảng như những quần chúng khác.

Câu 7: *Đảng viên A nộp đơn xin ra khỏi Đảng với lý do vợ chồng chuẩn bị làm hồ sơ định cư ở nước ngoài. Vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền có quyền chấp nhận cho đảng viên A ra khỏi Đảng với lý do này không?*

Trả lời:

Căn cứ điểm 11.2, mục 11 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, vấn đề đảng viên xin ra khỏi Đảng được quy định như sau:

Về đối tượng và thủ tục:

- Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

- Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

- Chi bộ, đảng ủy bộ phận (nếu có), đảng ủy cơ sở xem xét, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và làm thủ tục xóa tên trong danh sách đảng viên.

- Đảng ủy cơ sở được ủy quyền kết nạp đảng viên, khai trừ đảng viên thì ra quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp câu hỏi nêu, đảng viên nếu không trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật thì sau khi đảng viên có đơn xin ra khỏi Đảng với lý do chính đáng sẽ được chi bộ xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền chuẩn y kết nạp đảng viên đó xem xét, quyết định cho ra khỏi Đảng theo quy định của Đảng.

Câu 8: Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW, ngày 22/3/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, tại Điều 27 có nêu: Trường hợp sinh con thứ ba do mang thai ngoài ý muốn, nếu thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người mẹ (có xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên) thì thôi không xem xét, xử lý kỷ luật.

Về nội dung trên có ba ý kiến:

Ý kiến 1: Chỉ cần có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương về việc thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người mẹ, thì đảng viên đó không bị xử lý kỷ luật.

Ý kiến 2: Phải có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện về việc sử dụng các biện pháp tránh thai mà ảnh hưởng đến sức khỏe người mẹ thì mới không bị xử lý kỷ luật.

Ý kiến 3: Chỉ cần xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương vào sổ khám chữa bệnh của người đi khám, không cần giấy xác nhận.

Vậy vấn đề trên được hiểu như thế nào là đúng?

Trả lời:

Vấn đề được hiểu như sau: Trường hợp đã sử dụng biện pháp tránh thai nhưng vẫn có thai (mang thai ngoài ý muốn); có xác nhận của bệnh viện nếu thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người mẹ, thì không xử lý kỷ luật. Ý kiến thứ nhất đúng.

Việc xác nhận do bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên thực hiện và chịu trách nhiệm, có thể thực hiện trên sổ khám bệnh hoặc bằng giấy xác nhận (quy định này không áp dụng đối với trường hợp sinh con thứ tư trở lên).

Câu 9: *Tôi đã học lớp cảm tình Đảng do nhà trường lên danh sách, nhưng chưa có nguyện vọng kết nạp Đảng vì bản thân sức khỏe yếu và thấy mình chưa thật sự xứng đáng kết nạp vào Đảng. Nay nhà trường đang chuẩn bị thủ tục kết nạp*

Đảng cho tôi mặc dù tôi đã có trình bày ý kiến với cấp trên. Vậy tôi có quyền từ chối kết nạp Đảng khi đã học xong lớp cảm tình Đảng không?

Trả lời:

Theo quy định hiện hành, trường hợp này có quyền từ chối kết nạp Đảng.

Căn cứ mục 3 “Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)” Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, một trong những thủ tục kết nạp Đảng là người vào Đảng cần phải viết “Đơn xin vào Đảng” - nghĩa là cá nhân đó phải hoàn toàn tự nguyện.

Câu 10: *Đảng viên A là Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã. Đầu năm 2021, đảng viên A làm đơn xin nghỉ việc do hoàn cảnh khó khăn. Trong khi chờ giải quyết, đảng viên A tự ý rời khỏi địa phương và không tham gia sinh hoạt Đảng từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021. Theo quy định, trường hợp này sẽ bị xử lý ra sao?*

Trả lời:

Điểm 8.1, mục 8 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng quy định như sau:

“Chi bộ xem xét, đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên đối với các trường hợp sau: đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng...”.

Căn cứ quy định trên, đảng viên A nộp đơn xin nghỉ việc, nhưng chưa được giải quyết đã tự ý bỏ sinh hoạt đảng 6 tháng (từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021) mà không có lý do chính đáng thì Chi bộ có thể xem xét, đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xoá tên trong danh sách đảng viên đối với đảng viên A.

Câu 11: *Tôi là sĩ quan quân đội. Cách đây một tuần, khi đi ngủ tôi có để ví tiền trên giường. Trong ví có thẻ đảng viên của tôi. Tuy nhiên, khi có việc ra ngoài trao đổi với cấp trên, tôi để quên ví trên giường nhưng lúc về tìm không thấy ví. Vì mất ví nên thẻ đảng viên của tôi cũng không thể tìm thấy. Vậy tôi có bị xử lý kỷ luật hay không? Nếu có thì xử lý như thế nào? Bao giờ thì hết hiệu lực của kỷ luật? Có ảnh hưởng đến việc lên quân hàm hay không?*

Trả lời:

Thứ nhất, về vấn đề xử lý kỷ luật đảng viên trong trường hợp làm mất thẻ đảng:

Căn cứ tiết g, khoản 1, Điều 11 Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm như sau:

“Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

...

g) Làm mất thẻ đảng viên không có lý do chính đáng hoặc sử dụng thẻ đảng viên sai mục đích; thực hiện không đúng quy định về chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên hoặc nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng không đúng quy định; không thực hiện viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên...”.

Như vậy, theo quy định, trường hợp làm mất thẻ đảng không có lý do chính đáng sẽ áp dụng hình thức khiển trách.

Tuy nhiên, Quy định số 102-QĐ/TW không quy định những trường hợp nào được coi là lý do chính đáng nên không rõ việc mất thẻ của đồng chí trên có được coi là lý do chính đáng hay không, nên trường hợp này còn phải xem xét trong quá trình xử lý kỷ luật và sẽ do đảng bộ cơ quan xem xét quyết định.

Ngoài ra trong trường hợp làm mất thẻ không có lý do chính đáng gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì sẽ bị áp dụng hình thức xử lý kỷ luật ở mức cao hơn tùy vào mức độ hậu quả, như sẽ bị áp dụng hình thức cảnh cáo, cách chức, hoặc bị khai trừ ra khỏi Đảng và về quy định gây hậu quả nghiêm

trọng, có thể tham khảo quy định tại Điều 6 Quy định số 102-QĐ/TW như sau:

“... 5- Hậu quả do hành vi vi phạm của đảng viên gây ra:

a) “Vi phạm gây hậu quả ít nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại không lớn, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

b) “Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

c) “Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

d) “Vi phạm gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng” là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại đặc biệt lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng, gây phản nộ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, làm mất tư cách của đảng viên và vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng hoặc gây thiệt hại lớn về tài sản, sức khỏe, tính mạng của người khác...”.

Thứ hai, về vấn đề hiệu lực của quyết định xử lý kỷ luật:

Căn cứ vào quy định tại khoản 10, Điều 2 Quy định số 102/QĐ-TW về thời hiệu xử lý kỷ luật thì sau một năm, kể từ ngày công bố quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (trừ quyết định kỷ luật khai trừ), nếu đảng viên không khiếu nại, không tái phạm hoặc không có vi phạm mới đến mức phải xử lý kỷ luật thì quyết định kỷ luật đương nhiên hết hiệu lực.

Thứ ba, về vấn đề lên quân hàm trong thời gian bị xử lý kỷ luật đảng:

Căn cứ quy định tại khoản 11, Điều 2 Quy định số 102-QĐ/TW, trong thời gian thi hành kỷ luật không được luân chuyển, bổ nhiệm, phong, thăng quân hàm; phong, tặng, công nhận các danh hiệu của Đảng và Nhà nước đối với đảng viên đang được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật.

Câu 12: *Tôi được kết nạp vào Đảng tháng 10/2015. Hiện nay, tôi đã chuyển sang Nhật Bản làm việc với thời hạn 3 năm. Do công việc phải đi gấp nên đơn vị cũ đã làm thủ tục chuyển đảng cho tôi về địa phương. Xin hỏi thủ tục chuyển đến Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao, tôi cần những loại giấy tờ như thế nào?*

Trả lời:

* Căn cứ điểm 6.3.1, mục 6 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc chuyển sinh hoạt đảng chính thức được quy định:

- Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức ra ngoài đảng bộ huyện, tỉnh (và tương đương) thì cấp uỷ huyện (và tương đương) có đảng viên chuyển đi có trách nhiệm làm thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng. Đảng viên của đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc tỉnh uỷ (và tương đương) khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức thì ban tổ chức tỉnh uỷ (và tương đương) làm thủ tục giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng.

- Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày giới thiệu chuyển đi, đảng viên phải xuất trình giấy giới thiệu sinh hoạt đảng với chi uỷ nơi chuyển đến để được sinh hoạt đảng. Nếu quá thời hạn trên, đảng viên hoặc tổ chức đảng vi phạm phải báo cáo lý do cụ thể để cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

- Khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên, cấp uỷ nơi đảng viên đang sinh hoạt và công tác làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo với tổ chức đảng làm thủ tục giới thiệu và tiếp nhận sinh hoạt đảng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

* Căn cứ điểm 10.2 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục chuyển sinh

hoạt đảng chính thức ra nước ngoài và từ nước ngoài về được quy định như sau:

Đảng viên được cử đi công tác, học tập, lao động, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho đi thăm người thân... ở ngoài nước từ 12 tháng trở lên chuyển đảng chính thức ra nước ngoài qua Đảng ủy Bộ Ngoại giao; đảng viên đi lao động thực hiện thủ tục chuyển sinh hoạt đảng trực tiếp ra nước ngoài qua cấp ủy huyện và tương đương (không phải qua Đảng ủy Bộ Ngoại giao).

Như vậy, để chuyển sinh hoạt đảng chính thức, đảng viên cần đầy đủ các giấy tờ sau:

- Hồ sơ khi được kết nạp vào Đảng;
- Hồ sơ khi được công nhận đảng viên chính thức;
- Hồ sơ bổ sung.

Theo mục 8 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021, hồ sơ của đảng viên bao gồm:

- Hồ sơ khi được kết nạp vào Đảng;
- + Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.
- + Đơn xin vào Đảng.
- + Lý lịch của người vào Đảng và các văn bản thẩm tra kèm theo.
- + Giấy giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ.
- + Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc của công đoàn cơ sở.

+ Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng.

+ Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ.

+ Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

+ Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của đảng uỷ cơ sở.

+ Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.

+ Lý lịch đảng viên.

+ Phiếu đảng viên.

- Hồ sơ khi được công nhận đảng viên chính thức:

Khi đảng viên đã được công nhận chính thức có thêm các tài liệu sau:

+ Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

+ Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.

+ Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ.

+ Tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị.

+ Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ.

+ Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

+ Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của đảng uỷ cơ sở.

+ Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền.

+ Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hàng năm.

+ Các bản thẩm tra, kết luận về lý lịch đảng viên (nếu có).

+ Các quyết định của cấp có thẩm quyền về điều động, bổ nhiệm, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, kỷ luật, khen thưởng; bản sao các văn bằng chứng chỉ về chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

+ Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng.

+ Các bản tự kiểm điểm hàng năm (của 3 năm gần nhất) và khi chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.

Ngoài những tài liệu trên, những tài liệu khác kèm theo trong hồ sơ đảng viên đều là tài liệu tham khảo.

Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên (trừ phiếu đảng viên được sắp xếp, quản lý theo quy định riêng) được ghi vào bản mục lục tài liệu và sắp xếp theo trình tự như trên, đưa vào túi hồ sơ để quản lý; bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên kiểm tra, xác nhận, ký và đóng dấu cấp uỷ.

- Hồ sơ bổ sung:

+ Đối với đảng viên được kết nạp vào Đảng từ khi thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII đến nay, trong hồ sơ đảng viên phải có đủ các tài liệu như quy định nêu trên.

+ Đối với những đảng viên được kết nạp vào Đảng trước khi có Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khóa VIII thì các cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ đảng viên tổ chức kiểm tra, sưu tầm, thu thập bổ sung các tài liệu còn thiếu trong hồ sơ đảng viên để hoàn thiện hồ sơ đảng viên, sắp xếp, quản lý theo quy định.

Trường hợp đã sưu tầm, thu thập tài liệu nhưng vẫn không đủ các tài liệu trong hồ sơ đảng viên theo quy định thì cấp uỷ nơi quản lý hồ sơ đảng viên xác nhận, ký tên, đóng dấu vào bản mục lục các tài liệu có trong hồ sơ đảng viên đang quản lý, làm cơ sở cho việc quản lý đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng chính thức của đảng viên.

+ Bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức:

• Định kỳ hằng năm và khi đảng viên chuyển sinh hoạt chính thức, đảng viên phải ghi bổ sung những thay đổi về: trình độ (lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính...), đơn vị, chức vụ công tác, nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, hoàn cảnh gia đình (cha, mẹ, vợ, chồng, các con...) để tổ chức đảng bổ sung

vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ đã bổ sung.

- Chi uỷ, chi bộ hướng dẫn, thu nhận, kiểm tra, xác nhận phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên, viết bổ sung những thay đổi vào danh sách đảng viên của chi bộ và chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên đảng uỷ cơ sở (nếu là chi bộ cơ sở thì chi uỷ xác nhận vào mục của cấp uỷ cơ sở).

- Cấp uỷ cơ sở ghi bổ sung vào lý lịch đảng viên và danh sách đảng viên của đảng bộ, chuyển phiếu bổ sung hồ sơ đảng viên lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

- Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng bổ sung vào phiếu đảng viên, lý lịch đảng viên, danh sách đảng viên và cơ sở dữ liệu đảng viên; lưu giữ phiếu bổ sung cùng với hồ sơ đảng viên, nếu cấp uỷ cơ sở quản lý hồ sơ đảng viên thì chuyển phiếu cho cấp uỷ cơ sở.

Câu 13: Anh Nguyễn Văn T là cán bộ tư pháp của Sở Tư pháp tỉnh A. Từ tháng 9/2021 đến tháng 5/2022, anh T được đơn vị cử đi học cao cấp lý luận chính trị. Anh T có bản khoản, liệu thời gian học là 8 tháng tại cơ sở đào tạo, anh có phải chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không?

Trả lời:

Theo quy định đào tạo cao cấp lý luận chính trị, có hai loại hình đào tạo cao cấp lý luận chính trị.

- Đối với loại hình đào tạo tập trung 8 tháng, đảng viên được cử đi học thực hiện thủ tục chuyển sinh hoạt đảng theo quy định tại điểm 6.3.2 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 về chuyển sinh hoạt đảng tạm thời: Khi đảng viên thay đổi nơi cư trú, nơi công tác trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 1 năm; khi được cử đi học tập trung ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 2 năm, sau đó lại trở về đơn vị cũ thì phải làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng tạm thời từ đảng bộ, chi bộ nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ, chi bộ nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới. Trường hợp đặc biệt do Ban Bí thư quy định.

- Đối với loại hình đào tạo không tập trung (18 tháng), đảng viên được cử đi học không chuyển sinh hoạt đảng tạm thời.

Câu 14: Chi bộ trường học A có một đảng viên dự bị. Trong thời gian dự bị đã bị Chi bộ và Hội đồng nhà trường nhắc nhở 6, 7 lần về ý thức kỷ luật, xử lý công việc... có biên bản làm việc, nhưng không xử lý kỷ luật. Hết thời gian dự bị, Chi bộ làm thủ tục chuyển lên trên đề nghị công nhận đảng viên chính thức, có trên 90% đảng viên chính thức đồng ý vì đảng viên dự bị không khắc phục, sửa chữa, tiến bộ. Nhưng cấp ủy cấp trên cho rằng, trong thời gian dự bị đảng

viên không bị kỷ luật nên quyết định chuyển chính thức. Vậy cấp ủy cấp trên quyết định có đúng không?

Trả lời:

Căn cứ điểm 4.6 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách được quy định:

- Chi bộ xem xét, nếu có hai phần ba đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy cấp trên.

- Đảng ủy cơ sở xem xét, nếu có hai phần ba đảng ủy viên trở lên biểu quyết đồng ý xóa tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

- Ban thường vụ cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên xem xét, nếu có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xóa tên thì ra quyết định xóa tên.

- Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên ra quyết định xóa tên đảng viên dự bị nếu được sự đồng ý của ít nhất hai phần ba đảng ủy viên đương nhiệm.

Căn cứ điểm 5.1 Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, hình thức biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng

viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên trong danh sách đảng viên được thực hiện như sau: Việc biểu quyết để ban hành nghị quyết hoặc quyết định đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên trong danh sách đảng viên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng thẻ đảng viên, do hội nghị chi bộ và hội nghị của cấp ủy quyết định. Trường hợp biểu quyết không đủ tỉ lệ theo quy định để ban hành nghị quyết hoặc quyết định thì phải báo cáo đầy đủ kết quả biểu quyết lên cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Như vậy, cấp ủy cấp trên trực tiếp của Chi bộ trường học A phải tiến hành họp bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng thẻ đảng viên. Trường hợp biểu quyết không đủ tỉ lệ theo quy định để ban hành nghị quyết hoặc quyết định thì phải báo cáo đầy đủ kết quả biểu quyết lên cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Câu 15: Đồng chí Bùi Công V ở huyện D (tỉnh H) là đảng viên, nghỉ hưu được 23 năm. Ông V có nguyện vọng muốn xin miễn công tác và sinh hoạt đảng do sức khỏe yếu. Theo quy định hiện hành, nguyện vọng này có được giải quyết hay không? Nếu được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên V sẽ có quyền hạn và trách nhiệm gì?

Trả lời:

Căn cứ mục 7 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021

của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng được quy định như sau: “Đảng viên tuổi cao, sức khoẻ yếu không thể tham gia sinh hoạt đảng được, tự làm đơn hoặc trực tiếp báo cáo với chi bộ xin giảm, miễn công tác và sinh hoạt đảng, chi bộ xem xét, quyết định. Chi uỷ hoặc bí thư chi bộ báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp biết”.

Đảng viên V được miễn công tác và sinh hoạt đảng có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Được dự đại hội đảng viên; được cung cấp thông tin theo quy định tại tiểu mục 2.1 của Quy định số 24-QĐ/TW nếu đảng viên đó yêu cầu.

- Được xét tặng Huy hiệu Đảng khi có đủ tiêu chuẩn.

- Được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng.

- Bản thân phải gương mẫu và vận động gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nếu vi phạm kỷ luật đảng thì xử lý kỷ luật như đối với đảng viên đang sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng.

Câu 16: *Đảng viên A là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã B. Tháng 7/2021, đảng viên A có đơn xin nghỉ việc do hoàn cảnh khó khăn. Đơn nghỉ việc chưa được*

giải quyết thì đảng viên A tự ý đi khỏi địa phương, tổ chức đảng nhiều lần mời đảng viên A đến làm việc nhưng đảng viên A không có mặt.

Có hai ý kiến:

Ý kiến 1: Kiểm tra vắng mặt đảng viên A khi có dấu hiệu vi phạm về ý thức tổ chức kỷ luật (có đơn xin nghỉ nhưng chưa được chấp nhận mà đã tự nghỉ).

Ý kiến 2: Đảng viên A tự ý bỏ sinh hoạt đảng từ tháng 7 đến hết tháng 10/2021 (3 tháng liên tục) mà không có lý do chính đáng. Chi bộ có thể làm thủ tục xóa tên đảng viên A theo quy định tại Điều 8 Điều lệ Đảng.

Vậy ý kiến nào đúng?

Trả lời:

Do đảng viên A xin nghỉ việc, chưa được cơ quan có thẩm quyền quyết định nhưng đã tự ý đi khỏi nơi cư trú, không báo cáo, tự ý bỏ sinh hoạt đảng dù được tổ chức đảng nhiều lần mời đến làm việc, vì vậy, căn cứ mục 8 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, việc xóa tên đảng viên được quy định như sau:

Chi bộ xem xét, đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên đối với các trường hợp sau: *Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong*

năm mà không có lý do chính đáng; đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự huỷ thẻ đảng viên; đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không thực hiện nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ; đảng viên hai năm liên vi phạm tư cách đảng viên; đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

Vì vậy, Chi bộ xem xét, đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định xóa tên đảng viên A theo quy định.

***Câu 17:** Tôi hiện đang công tác tại Tòa soạn báo D. Hiện tại, tôi đang tìm hiểu về bầu cử trong Đảng để phục vụ cho việc viết bài. Tôi được biết, sau các kỳ đại hội, kết quả bầu cử tại đại hội đảng các cấp phải trải qua thủ tục chuẩn y. Vậy, hiện nay, việc chuẩn y kết quả bầu cử của Đảng được tiến hành ra sao? Nội dung này tôi có thể tham khảo thêm tại đâu?*

Trả lời:

Căn cứ mục 16 (Điều 13 và Điều 31 Điều lệ Đảng) Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, thủ tục chuẩn y kết quả bầu cử được quy định như sau:

Về báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử.

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội, cấp uỷ khoá mới phải báo cáo lên cấp

ủy cấp trên trực tiếp: Các biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm và phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; danh sách trích ngang, sơ yếu lý lịch của từng thành viên theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bầu cử của cấp ủy cấp dưới, nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử thì cấp ủy cấp trên trực tiếp (ở Trung ương là Bộ Chính trị, nơi có ban thường vụ thì ủy nhiệm cho ban thường vụ) chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy; các thành viên, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

- Sau đại hội, nếu phát hiện thấy có sự vi phạm về tiêu chuẩn, nguyên tắc, thủ tục bầu cử thì cấp ủy cấp trên có quyền bác bỏ kết quả bầu cử của đại hội hoặc của cấp ủy cấp dưới, chỉ đạo tiến hành bầu lại; nếu thấy có một hoặc một số chức danh đã được bầu nhưng không bảo đảm nguyên tắc hoặc tiêu chuẩn quy định thì cấp ủy cấp trên có quyền không công nhận một hoặc một số chức danh đó.

Để tìm hiểu rõ hơn về nội dung này, có thể tham khảo thêm Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI Quy chế bầu cử trong Đảng.

Câu 18: *Ở chi bộ đang sinh hoạt, có đảng viên dự bị sau khi đủ 12 tháng dự bị nhưng chi bộ và đảng ủy cơ sở vì nguyên nhân chủ quan (do quên thực hiện) đã không làm thủ tục công nhận đảng viên chính thức cho đảng viên. Từ thời điểm dự bị đến tháng 7/2021 đã được 6 năm. Vậy trường hợp này phải thực hiện như thế nào cho đúng quy định (lỗi không phải từ phía đảng viên)?*

Trả lời:

Theo tiêu mục 4.2 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, thời điểm công nhận đảng viên chính thức quy định:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị, chi bộ phải xét và đề nghị công nhận chính thức cho đảng viên; nếu không đủ điều kiện công nhận là đảng viên chính thức thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên.

- Đảng viên dự bị đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức, dù chi bộ họp chậm, cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y chậm, vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị.

- Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới đã qua 3 lần biểu quyết nhưng không đủ hai phần ba số đảng viên chính thức hoặc cấp ủy viên tán thành

công nhận một đảng viên dự bị là đảng viên chính thức hoặc đề nghị xoá tên trong danh sách đảng viên thì báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp và cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Tiểu mục 4.3 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 quy định thời hạn, thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức:

- Trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp; trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị công nhận chính thức, thì cấp uỷ có thẩm quyền phải xem xét, quyết định; trường hợp đặc biệt có thể gia hạn tối đa 30 ngày làm việc. Việc đồng ý hoặc không đồng ý, phải thông báo kết quả cho chi bộ nơi đề nghị kết nạp đảng viên hoặc công nhận đảng viên chính thức biết. Nếu trễ quá thời hạn trên mà không có lý do chính đáng thì phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp uỷ cấp trên.

- Thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên và xét công nhận đảng viên chính thức:

+ Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền kết nạp đảng viên: Do tập thể đảng uỷ cơ sở xem xét, quyết định.

+ Cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng, đảng uỷ được giao quyền cấp trên cơ sở: Do ban thường vụ xem xét, quyết định.

Căn cứ nội dung trên, nếu đảng viên đủ điều kiện được công nhận đảng viên chính thức, chi bộ

và các cấp ủy làm thủ tục công nhận đảng viên chính thức cho đảng viên dự bị. Đồng thời, cấp ủy cấp trên xem xét vi phạm của tổ chức đảng cấp dưới và xử lý theo quy định.

Câu 19: *Đảng viên Nguyễn Văn C được miễn công tác và sinh hoạt đảng. Vậy khi dự Hội nghị Chi bộ cuối năm có được tham gia biểu quyết bình xét đảng viên của Chi bộ không? Khi tính tỷ lệ bình xét đảng viên cuối năm của Chi bộ, phương án nào sau đây là đúng?*

Phương án 1: Tính tổng số đảng viên của Chi bộ (kể cả đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng).

Phương án 2: Số đảng viên có mặt trong buổi họp Chi bộ (kể cả đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng).

Phương án 3: Đảng viên có mặt trong buổi họp (không tính các đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng và các đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng).

Trả lời:

Căn cứ vào mục 7 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng, đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Được dự đại hội đảng viên; được cung cấp thông tin theo quy định tại tiểu mục 2.1 Quy định số 24-QĐ/TW Đảng nếu đảng viên đó yêu cầu.

- Được xét tặng Huy hiệu Đảng khi có đủ tiêu chuẩn.

- Được miễn đánh giá chất lượng đảng viên trong thời gian được miễn công tác và sinh hoạt đảng.

- Bản thân phải gương mẫu và vận động gia đình chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, nếu vi phạm kỷ luật đảng thì xử lý kỷ luật như đối với đảng viên đang sinh hoạt theo quy định của Điều lệ Đảng.

Căn cứ vào điểm 9.3.2, mục 9 Quy định số 24-QĐ/TW: Một số quy định về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ: "Số thành viên của đại hội đảng viên, hội nghị đảng viên là tổng số đảng viên chính thức trong đảng bộ, chi bộ được triệu tập (trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác và đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng được cấp ủy triệu tập đại hội đồng ý)".

Như vậy, đảng viên C vẫn được tham dự Hội nghị đảng viên và có quyền biểu quyết, tỷ lệ bình xét của Chi bộ được tính như phương án 2.

Câu 20: *Trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, do lỗi chủ quan từ phía đảng viên A không đóng đảng phí đúng quy định. Vậy theo quy định hiện hành, không đóng đảng phí, đảng viên bị xử lý thế nào? Mức đóng đảng phí theo quy định hiện nay là bao nhiêu?*

Trả lời:

Căn cứ mục 8 Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng quy định chi bộ xem xét, đề nghị cấp uỷ có thẩm quyền quyết định xóa tên trong danh sách đảng viên đối với các trường hợp sau: Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc *không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng*; đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự huỷ thẻ đảng viên; đảng viên giảm sút ý chí phấn đấu, không thực hiện nhiệm vụ đảng viên, đã được chi bộ giáo dục nhưng sau thời gian 12 tháng phấn đấu không tiến bộ; đảng viên hai năm liên vi phạm tư cách đảng viên; đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

Như vậy, đảng viên A không đóng đảng phí nhiều năm nên bị xóa tên trong danh sách đảng viên.

Căn cứ mục 33 Quy định số 24-QĐ/TW, hiện nay, mức đóng đảng phí được tính như sau: “Đảng viên đóng đảng phí trên cơ sở tiền lương, tiền công, khoản thu nhập coi như tiền lương, tiền công, sinh hoạt phí và các khoản phụ cấp theo tiền lương, tiền công, sinh hoạt phí... theo quy định của Bộ Chính trị”.

Câu 21: Chi bộ thôn A ban hành nghị quyết bán đất trái thẩm quyền, Đảng ủy xã X xem xét, kết luận đến mức kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Tuy nhiên, sự việc đó đã xảy ra cách đây hơn 10 năm. Hỏi Đảng ủy xã X có xử lý kỷ luật hay không xử lý kỷ luật đối với Chi bộ thôn A?

Trả lời:

Khoản 1, Điều 5 Quy định số 07-QĐ/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về xử lý tổ chức đảng vi phạm quy định:

“Thời hiệu xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm được quy định như sau:

- 5 năm đối với những vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức khiển trách.

- 10 năm đối với những vi phạm đến mức phải kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo”.

Trường hợp vi phạm của Chi bộ thôn A nêu trên đã hơn 10 năm, do hết thời hiệu xử lý kỷ luật nên Đảng ủy xã X sau khi biểu quyết quyết định kỷ luật thì không ban hành quyết định kỷ luật đối với Chi bộ thôn A.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5

Phần I

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG	7
--	---

I- Những điểm mới trong Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng	7
--	---

II- Những điểm mới trong Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng	18
--	----

Phần II

HỎI - ĐÁP VỀ

QUY ĐỊNH VÀ HƯỚNG DẪN THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG	26
--	----

I- Hỏi - đáp một số nội dung Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng	26
---	----

<i>Câu 1:</i> Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng được quy định như thế nào?	26
<i>Câu 2:</i> Đảng viên có những quyền gì?	27
<i>Câu 3:</i> Giới thiệu và kết nạp người vào Đảng gồm những nội dung gì?	29
<i>Câu 4:</i> Thời hạn tổ chức lễ kết nạp đảng viên, xét công nhận đảng viên chính thức, tính tuổi đảng của đảng viên được quy định như thế nào?	32
<i>Câu 5:</i> Đảng tịch của đảng viên được quy định như thế nào?	36
<i>Câu 6:</i> Phát thẻ và quản lý thẻ đảng viên, quản lý hồ sơ đảng viên và thủ tục chuyển sinh hoạt đảng được thực hiện theo những trình tự gì?	40
<i>Câu 7:</i> Trường hợp đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng được giải quyết như thế nào?	47
<i>Câu 8:</i> Xóa tên đảng viên khi nào và giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên được thực hiện theo trình tự nào?	48
<i>Câu 9:</i> Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ được quy định như thế nào?	50
<i>Câu 10:</i> Hệ thống tổ chức của Đảng hiện nay gồm những bộ phận nào?	55
<i>Câu 11:</i> Nhiệm vụ của cấp uỷ triệu tập đại hội; số lượng, phân bố đại biểu; bầu và chỉ định đại biểu dự đại hội đảng bộ các cấp được quy định như thế nào?	60
<i>Câu 12:</i> Các tổ chức điều hành và giúp việc đại hội gồm những đơn vị nào?	66

- Câu 13:* Số lượng cấp uỷ viên, số lượng uỷ viên ban thường vụ và số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ các cấp được quy định như thế nào? 70
- Câu 14:* Cấp uỷ khoá mới điều hành công việc ngay sau khi được bầu như thế nào? 71
- Câu 15:* Việc báo cáo kết quả đại hội; chuẩn y kết quả bầu cử; bổ sung, điều động, chỉ định cấp uỷ viên và thôi tham gia cấp uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng được thực hiện như thế nào? 73
- Câu 16:* Việc thành lập các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ được quy định như thế nào? 78
- Câu 17:* Đại hội bất thường ở các cấp được tổ chức như thế nào? 82
- Câu 18:* Việc lập chi bộ cơ sở, lập tổ chức cơ sở đảng trong một số trường hợp cụ thể được quy định như thế nào? Cơ cấu tổ chức ở các tổ chức đảng có đặc điểm khác nhau ra sao? 83
- Câu 19:* Sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở, chi bộ diễn ra như thế nào? 86
- Câu 20:* Đảng uỷ cơ sở được uỷ quyền quyết định kết nạp và khai trừ đảng viên như thế nào? 88
- Câu 21:* Việc bầu chi uỷ, bí thư, phó bí thư chi bộ (kể cả chi bộ cơ sở) được quy định như thế nào? 89

- Câu 22:* Đảng uỷ quân khu, đảng uỷ quân sự địa phương được quy định như thế nào? 90
- Câu 23:* Quan hệ giữa Đảng uỷ Công an Trung ương với tỉnh uỷ, thành uỷ; cơ quan đảm nhiệm công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng trong Công an nhân dân được quy định như thế nào? 93
- Câu 24:* Nhiệm vụ tham mưu của các đảng uỷ công an đối với cấp uỷ địa phương cùng cấp; việc phân công đồng chí phó bí thư cấp uỷ địa phương phụ trách đảng uỷ công an cùng cấp được quy định như thế nào? 95
- Câu 25:* Tổ chức cơ quan uỷ ban kiểm tra được quy định như thế nào? 97
- Câu 26:* Khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên được quy định như thế nào? 98
- Câu 27:* Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thông qua những nội dung cơ bản nào? 101
- Câu 28:* Việc lập đảng đoàn trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được quy định như thế nào? 106
- Câu 29:* Việc lập ban cán sự đảng trong cơ quan hành pháp, tư pháp được quy định như thế nào? 107
- Câu 30:* Nhiệm vụ, quyền hạn của đảng đoàn, ban cán sự đảng, việc thực hiện chức năng lãnh đạo của Đảng ở những nơi không lập đảng đoàn, ban cán sự đảng được quy định như thế nào? 108

Câu 31: Cấp uỷ đảng lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp được quy định như thế nào? 111

Câu 32: Đảng phí, nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của Đảng được quy định như thế nào? 112

II- Hỏi - đáp một số nội dung Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng 114

Câu 1: Độ tuổi đối với người được xét kết nạp Đảng quy định như thế nào? 114

Câu 2: Người vào Đảng trong một số trường hợp đặc biệt cần phải đáp ứng những điều kiện gì về trình độ học vấn để được xét kết nạp Đảng? 115

Câu 3: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đảng viên là gì? Nhiệm vụ được giao của đảng viên bao gồm những nội dung nào? 117

Câu 4: Phân công công tác cho đảng viên là gì? Đảng viên được phân công, chỉ bộ và chỉ uỷ cấp trên có trách nhiệm như thế nào đối với vấn đề phân công công tác cho đảng viên? 119

Câu 5: Những căn cứ nào để đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của đảng viên? 120

Câu 6: Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại) gồm những bước nào? 120

Câu 7: Những yêu cầu về lý lịch của người vào Đảng? 122

- Câu 8:* Nội dung và phương pháp thẩm tra, xác minh lý lịch của người vào Đảng như thế nào? 122
- Câu 9:* Chi bộ và cấp ủy cơ sở nơi có người vào Đảng có trách nhiệm gì trong thực hiện thủ tục xem xét kết nạp đảng viên? 125
- Câu 10:* Cấp ủy cơ sở và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch có trách nhiệm gì trong việc thực hiện thủ tục xem xét kết nạp đảng viên? 126
- Câu 11:* Kinh phí chi cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng được quy định như thế nào? 127
- Câu 12:* Lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy nơi người vào Đảng cư trú được thực hiện như thế nào? 128
- Câu 13:* Quy trình ban hành nghị quyết của chi bộ và cấp ủy cơ sở xét kết nạp người vào Đảng được thực hiện như thế nào? Nghị quyết gồm những nội dung gì? 129
- Câu 14:* Trình tự ra quyết định của cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên gồm những bước nào? 131
- Câu 15:* Trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay thì thẩm quyền quyết định kết nạp đảng viên được quy định như thế nào? 132
- Câu 16:* Tổ chức lễ kết nạp đảng viên được thực hiện theo quy trình nào? 133

- Câu 17:* Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác hoặc nơi cư trú được thực hiện như thế nào? 134
- Câu 18:* Phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị cần thực hiện những nội dung gì? 138
- Câu 19:* Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại) gồm những văn bản nào? 139
- Câu 20:* Thủ tục xóa tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách được thực hiện như thế nào? 141
- Câu 21:* Biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xóa tên trong danh sách đảng viên được thực hiện theo hình thức nào? 142
- Câu 22:* Chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời có những trách nhiệm gì đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức? 143
- Câu 23:* Thủ tục và cách tính tuổi đảng cho đảng viên được thực hiện như thế nào? 144
- Câu 24:* Thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng được quy định thế nào? 146
- Câu 25:* Kết nạp người theo tôn giáo; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam nhưng gốc là người nước ngoài được thực hiện như thế nào? 147

<i>Câu 26:</i> Người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?	148
<i>Câu 27:</i> Người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?	149
<i>Câu 28:</i> Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?	150
<i>Câu 29:</i> Người đang làm hợp đồng tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thì tổ chức nào được xem xét kết nạp Đảng?	150
<i>Câu 30:</i> Phát và quản lý thẻ đảng viên thực hiện như thế nào?	151
<i>Câu 31:</i> Các cấp ủy có trách nhiệm gì trong việc phát và quản lý thẻ đảng viên?	153
<i>Câu 32:</i> Hồ sơ đảng viên gồm những tài liệu nào? Việc quản lý hồ sơ đảng viên được thực hiện như thế nào?	154
<i>Câu 33:</i> Quản lý hồ sơ của đảng viên phải bảo đảm những yêu cầu gì?	159
<i>Câu 34:</i> Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên được quy định như thế nào?	163
<i>Câu 35:</i> Việc thay đổi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh của đảng viên sẽ được thực hiện như thế nào?	166
<i>Câu 36:</i> Trách nhiệm của đảng viên và cấp ủy về chuyển sinh hoạt đảng được quy định như thế nào?	167

- Câu 37:* Thủ tục chuyển sinh hoạt đảng gồm những nội dung nào? 172
- Câu 38:* Việc quản lý sinh hoạt của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng được thực hiện như thế nào? 176
- Câu 39:* Việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ được thực hiện như thế nào? 178
- Câu 40:* Việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên do yêu cầu công tác phải chuyển tiếp hoặc do tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đi giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng sai địa chỉ được thực hiện như thế nào? 178
- Câu 41:* Chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên ở tổ chức đảng bị giải tán hoặc giải thể được thực hiện như thế nào? 179
- Câu 42:* Việc giới thiệu và quản lý đảng viên đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú được thực hiện như thế nào? 180
- Câu 43:* Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập gồm những nội dung gì? 182

<i>Câu 44:</i> Việc xóa tên đảng viên trong danh sách đảng viên được thực hiện như thế nào?	183
<i>Câu 45:</i> Đảng viên xin ra khỏi Đảng được quy định như thế nào?	184
<i>Câu 46:</i> Tên gọi và cách tính nhiệm kỳ đại hội đảng bộ được quy định như thế nào?	185
<i>Câu 47:</i> Đại biểu ở đại hội đại biểu và đảng viên ở đại hội đảng viên cần phải lưu ý những vấn đề gì?	186
<i>Câu 48:</i> Quy trình tổ chức đại hội được tiến hành như thế nào?	188
<i>Câu 49:</i> Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ được quy định như thế nào?	190
<i>Câu 50:</i> Về thành lập đảng bộ khối trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương do cơ quan nào quyết định?	191
<i>Câu 51:</i> Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp ủy, và bố trí cán bộ chuyên trách đảng được quy định như thế nào?	192
<i>Câu 52:</i> Tặng Huy hiệu Đảng cần tuân theo quy định gì? Việc trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng được thực hiện như thế nào?	194
<i>Câu 53:</i> Các cấp ủy có trách nhiệm về xét tặng Huy hiệu Đảng ra sao?	196
<i>Câu 54:</i> Khen thưởng đối với tổ chức đảng được thực hiện như thế nào?	197

- Câu 55:* Khen thưởng đối với đảng viên được thực hiện như thế nào? 200
- Câu 56:* Tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước được quy định như thế nào? 202

Phần III

MỘT SỐ TÌNH HUỐNG PHÁT SINH TRONG THỰC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH THI HÀNH ĐIỀU LỆ ĐẢNG 204

- Câu 1:* Tôi là Nguyễn Thanh T. Hiện tại tôi đã trên 60 tuổi. Theo quy định hiện hành thì người trên 60 tuổi có được xét kết nạp vào Đảng hay không? Vấn đề này được quy định trong văn bản nào? 204
- Câu 2:* Trong quá trình tham gia học tập và rèn luyện, bản thân tôi có nguyện vọng được kết nạp vào Đảng. Tuy nhiên, trên hồ sơ giấy tờ cá nhân của tôi có ghi tôn giáo là Thiên Chúa giáo. Vậy theo quy định hiện hành, tôi có được gia nhập vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam hay không? 205
- Câu 3:* Trong quá trình công tác, một số đồng nghiệp của tôi gặp phải trường hợp những người đã bị khai trừ ra khỏi Đảng, sau một thời gian phấn đấu thì xin phép được kết nạp lại. Vậy, việc kết nạp lại đảng viên được quy định tại văn bản nào? 205
- Câu 4:* Quân chúng Nguyễn Văn A bị ra quyết định hủy quyết định kết nạp đảng viên sai quy định. Sau này, quân chúng

Nguyễn Văn A tiếp tục phấn đấu vào Đảng thì trường hợp của quần chúng sẽ là “kết nạp vào Đảng” hay “kết nạp lại vào Đảng”? Có hai ý kiến cho rằng:

Ý kiến 1: Quyết định kết nạp Đảng của quần chúng đã bị hủy, có nghĩa quyết định kết nạp ấy không có giá trị, đồng nghĩa với việc quần chúng Nguyễn Văn A chưa là đảng viên. Do vậy, sau này quần chúng A tiếp tục phấn đấu vào Đảng sẽ là "kết nạp vào Đảng".

Ý kiến 2: Quần chúng A sau này nếu kết nạp Đảng sẽ là "kết nạp lại vào Đảng" bởi khi có quyết định hủy quyết định kết nạp Đảng sai quy định, có nghĩa đồng chí đã ra khỏi Đảng rồi.

Ý kiến nào là chính xác?

206

Câu 5: Chị Nguyễn Thị A có bố để bị kết án tù treo 6 tháng và đã được tòa án xóa án tích. Chị A được biết Bộ luật hình sự có quy định khi được xóa án tích thì coi như chưa bị kết án và lý lịch tư pháp của người đó cũng không bị ghi đã từng có tiền án. Vậy khi làm hồ sơ kết nạp đảng viên, trong quyển lý lịch đảng viên phân khai về bố, chị A có cần ghi bố bị kết án tù không?

207

Câu 6: Trong quá trình công tác, tại Chi bộ Cục C có trường hợp, quần chúng chưa kết hôn, chưa có chồng nhưng đã có

con. Trong trường hợp này, quần chúng đó có được xem xét kết nạp vào Đảng hay không?

208

Câu 7: Đảng viên A nộp đơn xin ra khỏi Đảng với lý do vợ chồng chuẩn bị làm hồ sơ định cư ở nước ngoài. Vậy, tổ chức đảng có thẩm quyền có quyền chấp nhận cho đảng viên A ra khỏi Đảng với lý do này không?

209

Câu 8: Hướng dẫn số 04-HD/UBKTTW, ngày 22/3/2018 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều trong Quy định số 102-QĐ/TW, ngày 15/11/2017 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, tại Điều 27 có nêu: Trường hợp sinh con thứ ba do mang thai ngoài ý muốn, nếu thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người mẹ (có xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên) thì thôi không xem xét, xử lý kỷ luật.

Về nội dung trên có ba ý kiến:

Ý kiến 1: Chỉ cần có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương về việc thực hiện biện pháp kế hoạch hóa gia đình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người mẹ, thì đảng viên đó không bị xử lý kỷ luật.

Ý kiến 2: Phải có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện về việc sử dụng các

biện pháp tránh thai mà ảnh hưởng đến sức khỏe người mẹ thì mới không bị xử lý kỷ luật.

Ý kiến 3: Chỉ cần xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương vào sổ khám chữa bệnh của người đi khám, không cần giấy xác nhận.

Vậy vấn đề trên được hiểu như thế nào là đúng?

199

Câu 9: Tôi đã học lớp cảm tình Đảng do nhà trường lên danh sách, nhưng chưa có nguyện vọng kết nạp Đảng vì bản thân sức khỏe yếu và thấy mình chưa thật sự xứng đáng kết nạp vào Đảng. Nay nhà trường đang chuẩn bị thủ tục kết nạp Đảng cho tôi mặc dù tôi đã có trình bày ý kiến với cấp trên. Vậy tôi có quyền từ chối kết nạp Đảng khi đã học xong lớp cảm tình Đảng không?

211

Câu 10: Đảng viên A là Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã. Đầu năm 2021, đảng viên A làm đơn xin nghỉ việc do hoàn cảnh khó khăn. Trong khi chờ giải quyết, đảng viên A tự ý rời khỏi địa phương và không tham gia sinh hoạt Đảng từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2021. Theo quy định, trường hợp này sẽ bị xử lý ra sao?

212

Câu 11: Tôi là sĩ quan quân đội. Cách đây một tuần, khi đi ngủ tôi có để ví tiền trên giường. Trong ví có thẻ đảng viên của tôi. Tuy nhiên, khi có việc ra ngoài trao đổi với cấp trên, tôi để quên ví trên

giường nhưng lúc về tìm không thấy ví. Vì mất ví nên thẻ đảng viên của tôi cũng không thể tìm thấy. Vậy tôi có bị xử lý kỷ luật hay không? Nếu có thì xử lý như thế nào? Bao giờ thì hết hiệu lực của kỷ luật? Có ảnh hưởng đến việc lên quân hàm hay không?

213

Câu 12: Tôi được kết nạp vào Đảng tháng 10/2015. Hiện nay, tôi đã chuyển sang Nhật Bản làm việc với thời hạn 3 năm. Do công việc phải đi gấp nên đơn vị cũ đã làm thủ tục chuyển đảng cho tôi về địa phương. Xin hỏi thủ tục chuyển đến Ban Cán sự Đảng Bộ Ngoại giao, tôi cần những loại giấy tờ như thế nào?

216

Câu 13: Anh Nguyễn Văn T là cán bộ tư pháp của Sở Tư pháp tỉnh A. Từ tháng 9/2021 đến tháng 5/2022, anh T được đơn vị cử đi học cao cấp lý luận chính trị. Anh T có bản khoản, liệu thời gian học là 8 tháng tại cơ sở đào tạo, anh có phải chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không?

222

Câu 14: Chi bộ trường học A có một đảng viên dự bị. Trong thời gian dự bị đã bị Chi bộ và Hội đồng nhà trường nhắc nhở 6, 7 lần về ý thức kỷ luật, xử lý công việc... có biên bản làm việc, nhưng không xử lý kỷ luật. Hết thời gian dự bị, Chi bộ làm thủ tục chuyển lên trên đề nghị công nhận đảng viên chính thức, có trên 90% đảng viên chính thức không đồng ý vì đảng viên dự bị không khắc phục, sửa chữa, tiến bộ. Nhưng cấp ủy cấp trên cho rằng,

trong thời gian dự bị đảng viên không bị kỷ luật nên quyết định chuyển chính thức. Vậy cấp ủy cấp trên quyết định có đúng không?

223

Câu 15: Đồng chí Bùi Công V ở huyện Đ (tỉnh H) là đảng viên, nghỉ hưu được 23 năm. Ông V có nguyện vọng muốn xin miễn công tác và sinh hoạt đảng do sức khỏe yếu. Theo quy định hiện hành, nguyện vọng này có được giải quyết hay không? Nếu được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên V sẽ có quyền hạn và trách nhiệm gì?

225

Câu 16: Đảng viên A là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã B. Tháng 7/2021, đảng viên A có đơn xin nghỉ việc do hoàn cảnh khó khăn. Đơn nghỉ việc chưa được giải quyết thì đảng viên A tự ý đi khỏi địa phương, tổ chức đảng nhiều lần mời đảng viên A đến làm việc nhưng đảng viên A không có mặt.

Có hai ý kiến:

Ý kiến 1: Kiểm tra vắng mặt đảng viên A khi có dấu hiệu vi phạm về ý thức tổ chức kỷ luật (có đơn xin nghỉ nhưng chưa được chấp nhận mà đã tự nghỉ).

Ý kiến 2: Đảng viên A tự ý bỏ sinh hoạt đảng từ tháng 7 đến tháng 10/2021 (3 tháng liên tục) mà không có lý do chính đáng. Chi bộ có thể làm thủ tục xóa tên đảng viên A theo quy định tại Điều 8 Điều lệ Đảng.

Vậy ý kiến nào đúng?

226

Câu 17: Tôi hiện đang công tác tại Tòa soạn báo D. Hiện tại, tôi đang tìm hiểu về bầu cử trong Đảng để phục vụ cho việc viết bài. Tôi được biết, sau các kỳ đại hội, kết quả bầu cử tại đại hội đảng các cấp phải trải qua thủ tục chuẩn y. Vậy, hiện nay, việc chuẩn y kết quả bầu cử của Đảng được tiến hành ra sao? Nội dung này tôi có thể tham khảo thêm tại đâu?

228

Câu 18: Ở chi bộ đang sinh hoạt, có đảng viên dự bị sau khi đủ 12 tháng dự bị nhưng chi bộ và đảng ủy cơ sở vì nguyên nhân chủ quan (do quên thực hiện) đã không làm thủ tục công nhận đảng viên chính thức cho đảng viên. Từ thời điểm dự bị đến tháng 7/2021 đã được 6 năm. Vậy trường hợp này phải thực hiện như thế nào cho đúng quy định (lỗi không phải từ phía đảng viên)?

230

Câu 19: Đảng viên Nguyễn Văn C được miễn công tác và sinh hoạt đảng. Vậy khi dự Hội nghị Chi bộ cuối năm có được tham gia biểu quyết bình xét đảng viên của Chi bộ không? Khi tính tỷ lệ bình xét đảng viên cuối năm của Chi bộ, phương án nào sau đây là đúng?

Phương án 1: Tính tổng số đảng viên của Chi bộ (kể cả đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng).

Phương án 2: Số đảng viên có mặt trong buổi họp Chi bộ (kể cả đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng).

Phương án 3: Đảng viên có mặt trong buổi họp (không tính các đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng và các đảng viên vắng mặt có lý do chính đáng). 232

Câu 20: Trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2021, do lỗi chủ quan từ phía đảng viên A không đóng đảng phí đúng quy định. Vậy theo quy định hiện hành, không đóng đảng phí, đảng viên bị xử lý thế nào? Mức đóng đảng phí theo quy định hiện nay là bao nhiêu? 234

Câu 21: Chi bộ thôn A ban hành nghị quyết bán đất trái thẩm quyền, Đảng ủy xã X xem xét, kết luận đến mức kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo. Tuy nhiên, sự việc đó đã xảy ra cách đây hơn 10 năm. Hỏi Đảng ủy xã X có xử lý kỷ luật hay không xử lý kỷ luật đối với Chi bộ thôn A? 235

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. PHẠM THỊ THỊNH

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ NGỌC BÍCH
ThS. VÕ THỊ TÚ OANH
NGUYỄN MAI ANH
Trình bày bìa: LÊ THỊ HÀ LAN
Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG
Sửa bản in: MAI ANH - THU HIỀN
Đọc sách mẫu: TẠ THỊ THU THỦY

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuviencoso.vn

TÌM ĐỌC SÁCH

CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

* ĐIỀU LỆ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

* ĐIỀU LỆ ĐẢNG VÀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN THI HÀNH

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

* NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG



MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH



9 786045 782644



SÁCH KHÔNG BÁN